

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
CỤC CÔNG NGHỆ TIN HỌC



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH CITAD
PHIÊN BẢN 4.0.0.5.0.0

Hà Nội, Tháng 12 năm 2016



Mục lục

Mục lục hình vẽ.....	5
A. Giới thiệu chung.....	8
1. Giới thiệu.....	8
2. Các thuật ngữ viết tắt	9
B. Hoạt động của hệ thống	10
I. Hệ thống xử lý giao dịch TAD_WEB.....	10
1. Mô tả ứng dụng	10
2. Tương tác với hệ thống	10
2.1. Đăng nhập hệ thống	10
2.2. Mô tả chung về giao diện hệ thống	10
2.3. Quản lý vận hành hệ thống	11
2.4. Xử lý giao dịch trong ngày	26
2.5. Xử lý và khắc phục sự cố.....	85
II. Truyền thông-TAD_COMM.....	89
1. Mô tả ứng dụng	89
2. Đăng nhập	89
3. Quản lý tham số hệ thống	90
3.1. Tham số kết nối CSLD CITAD	90
3.2. Thông số kết nối với trung tâm xử lý.....	90
3.3. Tham số cập nhật phiên bản.....	92
4. Vận hành hệ thống	93
4.1. Kết nối.....	93
4.2. Hủy kết nối.....	93
4.3. Gửi giao dịch và xem kết quả gửi giao dịch	94
4.4. Nhận dữ liệu và xem kết quả nhận dữ liệu	95
4.5. Yêu cầu nhận file	97
4.6. Cập nhật file	99
4.7. Log ứng dụng	100
5. Các chức năng khác	100
5.1. Kết thúc phiên làm việc	100
5.2. Kết thúc chương trình	100
5.3. Ngôn ngữ.....	101
5.4. Sắp xếp.....	101
5.5. Kiểm tra kết nối cơ sở dữ liệu.....	101



5.6. Export giao dịch đến	101
5.7. Sao lưu, phục hồi dữ liệu tại CI	101
5.7.1 Sao lưu dữ liệu tại CI	101
5.7.2 Chức năng phục hồi dữ liệu tại CI	103
5.7.3 Chức năng Dọn dẹp dữ liệu	104
5.7.4 Yêu cầu nhận/ nhận lại dữ liệu từ điển	105



Mục lục hình vẽ

Hình 1:	Mô hình tổng thể hệ thống.....	8
Hình 2:	Giao diện Đăng nhập hệ thống	10
Hình 3:	Giao diện mô tả chung về giao diện và các phím chức năng	10
Hình 4:	Giao diện Danh sách bảng mã ngân hàng	12
Hình 5:	Giao diện Loại nghiệp vụ 1	12
Hình 6:	Giao diện Loại nghiệp vụ 2	13
Hình 7:	Giao diện Quản lý người dùng	13
Hình 8:	Giao diện Thêm mới người sử dụng.....	14
Hình 9:	Giao diện Quản lý nhóm người sử dụng	15
Hình 10:	Giao diện Thêm mới nhóm NSD.....	16
Hình 11:	Giao diện Phân quyền cho nhóm NSD.....	17
Hình 12:	Giao diện Thay đổi mật khẩu	18
Hình 13:	Giao diện Đăng ký máy tham gia hệ thống.....	19
Hình 14:	Giao diện Đăng ký máy tự động.....	19
Hình 15:	Giao diện Thông tin hệ thống ngân hàng	20
Hình 16:	Giao diện Thiết lập tham số kết nối CSDL	21
Hình 17:	Giao diện Xác định yếu tố kiểm tra.....	22
Hình 18:	Giao diện Mở khóa truy cập ứng dụng.....	23
Hình 19:	Giao diện Thống kê truy cập ứng dụng	24
Hình 20:	Giao diện Thống kê hết hạn mật khẩu.....	24
Hình 21:	Giao diện Thống kê không sử dụng chương trình.....	25
Hình 22:	Giao diện Thống kê sử dụng chương trình.....	26
Hình 23:	Giao diện Xử lý đầu ngày	26
Hình 24:	Mô hình Quy trình xử lý 3 bước.....	27
Hình 25:	Mô hình quy trình xử lý 2 bước.....	28
Hình 26:	Giao diện Tạo lệnh chuyển tiền.....	30
Hình 27:	Giao diện Thêm mới lệnh chuyển tiền	30
Hình 28:	Giao diện Thêm mới lệnh chuyển tiền có Thông tin giao dịch TT LNH	32
Hình 29:	Giao diện Thêm mới lệnh chuyển tiền có Thông tin thu NSNN..	35
Hình 30:	Giao diện Kiểm tra lệnh chuyển tiền.....	41
Hình 31:	Giao diện Bổ sung yếu tố lệnh chuyển tiền.....	42
Hình 32:	Giao diện Kiểm soát lệnh chuyển tiền.....	43
Hình 33:	Giao diện Chi tiết kiểm soát lệnh chuyển tiền.....	44
Hình 34:	Giao diện Lệnh chuyển tiền chờ xử lý	45
Hình 35:	Giao diện Gửi lại lệnh chuyển đi.....	46



Hình 36:	Giao diện Kiểm soát lệnh chuyển tiền đến.....	48
Hình 37:	Giao diện Trả lời lệnh chuyển nợ đến	49
Hình 38:	Giao diện Chi tiết tạo trả lời lệnh chuyển nợ đến.....	49
Hình 39:	Giao diện Duyệt trả lời lệnh chuyển nợ đến.....	50
Hình 40:	Giao diện Chi tiết Duyệt trả lời chuyển nợ đến.....	51
Hình 41:	Giao diện Tạo yêu cầu hủy giao dịch	52
Hình 42:	Giao diện Thêm mới yêu cầu hủy giao dịch.....	53
Hình 43:	Giao diện Kiểm soát yêu cầu hủy giao dịch	54
Hình 44:	Giao diện Chi tiết kiểm soát yêu cầu hủy giao dịch.....	55
Hình 45:	Giao diện Tạo yêu cầu hoàn chuyển.....	57
Hình 46:	Giao diện Thêm mới yêu cầu hoàn chuyển	57
Hình 47:	Giao diện Kiểm soát yêu cầu hoàn chuyển	58
Hình 48:	Giao diện Chi tiết kiểm soát yêu cầu hoàn chuyển	59
Hình 49:	Giao diện Tạo trả lời yêu cầu hoàn chuyển đến	60
Hình 50:	Giao diện Chi tiết trả lời yêu cầu hoàn chuyển đến	60
Hình 51:	Giao diện Duyệt trả lời yêu cầu hoàn chuyển đến.....	61
Hình 52:	Giao diện Chi tiết duyệt trả lời lệnh hoàn chuyển đến.....	62
Hình 53:	Giao diện Tạo yêu cầu tra soát	63
Hình 54:	Giao diện Thêm mới yêu cầu tra soát.....	64
Hình 55:	Giao diện Kiểm soát yêu cầu tra soát	65
Hình 56:	Giao diện Chi tiết kiểm soát yêu cầu tra soát.....	65
Hình 57:	Giao diện Tạo trả lời tra soát đến	66
Hình 58:	Giao diện Chi tiết tạo trả lời tra soát đến.....	67
Hình 59:	Giao diện Duyệt trả lời tra soát đến.....	67
Hình 60:	Giao diện Chi tiết duyệt trả lời tra soát đến.....	68
Hình 61:	Giao diện Tạo đăng ký cảnh báo	69
Hình 62:	Giao diện Thêm mới tạo đăng ký cảnh báo.....	69
Hình 63:	Giao diện Kiểm soát đăng ký cảnh báo	70
Hình 64:	Giao diện Vắn tin lệnh chuyển tiền đi	71
Hình 65:	Giao diện Thêm mới vắn tin lệnh chuyển tiền đi	71
Hình 66:	Giao diện Vắn tin khả năng thanh toán	72
Hình 67:	Giao diện Vắn tin hạn mức tổng thể.....	73
Hình 68:	Giao diện Tra cứu dữ liệu.....	73
Hình 69:	Giao diện Cảnh báo hạn mức tổng thể	74
Hình 70:	Giao diện Cảnh báo số dư tài khoản quyết toán.....	74
Hình 71:	Giao diện thông tin chứng thư số	75
Hình 72:	Giao diện Theo dõi giao dịch xử lý qua CI Gateway	76

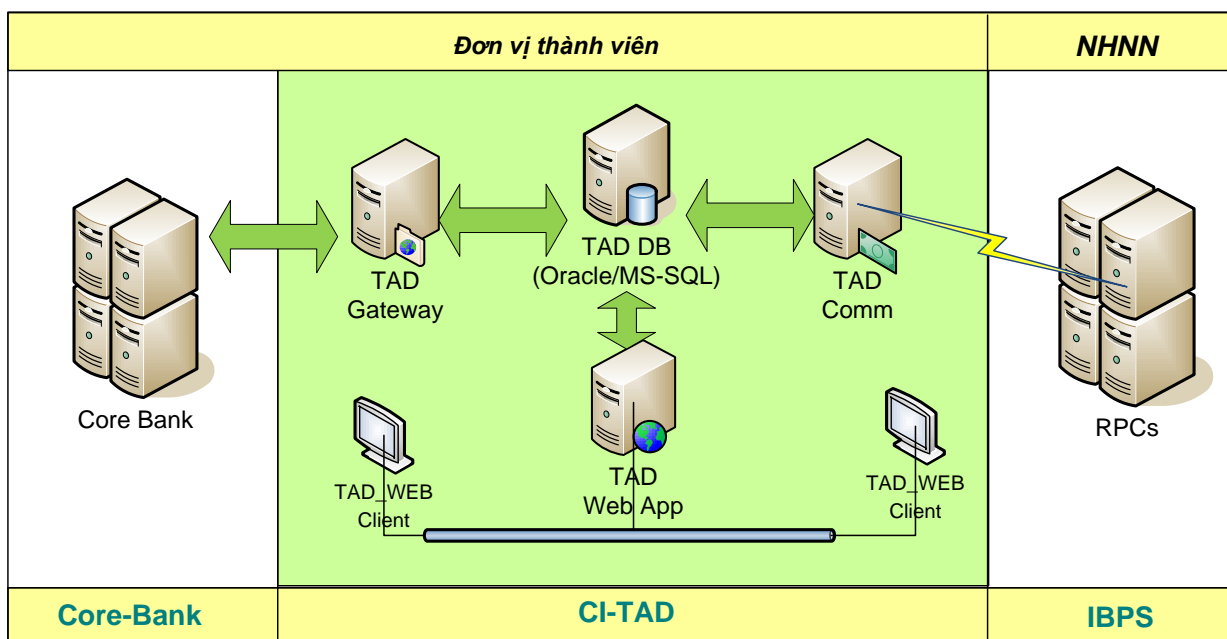
Hình 73:	Giao diện giao dịch đi kết nhập từ file	76
Hình 74:	Giao diện Giao dịch đến kết xuất tới file.....	78
Hình 75:	Giao diện Giao dịch đi tại GTW.....	78
Hình 76:	Giao diện Giao dịch đến tại GTW	79
Hình 77:	Giao diện Danh sách file kết quả giao dịch đi.....	79
Hình 78:	Giao diện Đối chiếu số liệu và xử lý chênh lệch.....	82
Hình 79:	Giao diện Kết quả đối chiếu cuối ngày	82
Hình 80:	Giao diện Bảng kê giao dịch trong ngày	83
Hình 81:	Giao diện kết quả truy vấn giao dịch trong ngày	83
Hình 82:	Giao diện Bảng kết quả giao dịch cuối ngày	84
Hình 83:	Giao diện In giấy báo.....	85
Hình 84:	Giao diện Tạo yêu cầu phục hồi từ RPC	85
Hình 85:	Giao diện Thêm mới yêu cầu phục hồi dữ liệu từ RPC	86
Hình 86:	Giao diện Kiểm soát yêu cầu phục hồi từ RPC	87
Hình 87:	Giao diện Chi tiết kiểm soát yêu cầu phục hồi dữ liệu từ RPC....	87
Hình 88:	Giao diện Nhập lũy kế	88
Hình 89:	Giao diện Đăng nhập hệ thống	90
Hình 90:	Giao diện Tham số kết nối CSDL CITAD	90
Hình 91:	Giao diện thiết lập tham số truyền thông.....	91
Hình 92:	Giao diện chọn Serial iKey.....	92
Hình 93:	Giao diện Tham số cập nhật phiên bản	93
Hình 94:	Giao diện Gửi và kết quả gửi giao dịch.....	94
Hình 95:	Giao diện Nhận dữ liệu.....	96
Hình 96:	Giao diện Yêu cầu nhận file	98
Hình 97:	Giao diện kết quả truy vấn file giao dịch	99
Hình 98:	Giao diện Cập nhật file.....	100
Hình 99:	Giao diện Log ứng dụng	100
Hình 100:	Giao diện Sao lưu, phục hồi, Dọn dẹp CSDL	101
Hình 101:	Giao diện Sao lưu dữ liệu	102
Hình 102:	Giao diện Sao lưu dữ liệu thành công	102
Hình 103:	Giao diện Phục hồi dữ liệu thành công	103
Hình 104:	Giao diện Phục hồi dữ liệu thành công	104
Hình 105:	Giao diện Dọn dẹp dữ liệu.....	105
Hình 106:	Giao diện Hoàn thành dọn dẹp dữ liệu.....	105

A. Giới thiệu chung

1. Giới thiệu

CI-TAD (Terminal Access Device for SBV-Branch & Credit Institution) là phần mềm dành cho các Chi nhánh ngân hàng nhà nước và các tổ chức tín dụng (TCTD) tham gia vào Hệ thống thanh toán liên ngân hàng (IBPS) với vai trò là các đơn vị thành viên. Với phần mềm CI-TAD, các đơn vị thành viên có thể sử dụng các dịch vụ của IBPS như Giao dịch giá trị thấp, Giao dịch giá trị cao, Thanh toán bù trừ .v.v.

Mô hình tổng thể của hệ thống như sau:



Hình 1: Mô hình tổng thể hệ thống

Trong đó:

- **Gateway:** về bản chất là một tiến trình chạy ngầm của hệ thống, cung cấp các chức năng cho phép xử lý tự động giao dịch giao tiếp với hệ thống CoreBanking qua hai hình thức cơ bản: file Text có cấu trúc hoặc Table trong CSDL.

- **Hệ thống xử lý giao dịch:** là phần mềm tương tác với người sử dụng được xây dựng trên môi trường Web-base cung cấp các tiện ích cho phép xử lý các nghiệp vụ của hệ thống thanh toán.

- **Chương trình Truyền thông:** Chương trình truyền thông cung cấp các chức năng cho phép kết nối và xử lý các yêu cầu gửi nhận và đồng bộ dữ liệu giữa đơn vị thành viên (*Hệ thống xử lý giao dịch*) và Hệ thống xử lý trung tâm.

2. Các thuật ngữ viết tắt

Viết tắt	Định nghĩa
CI	Tổ chức tín dụng (<i>Credit Institution</i>)
CIHO	Hội sở chính (<i>Credit Institution – Head Office</i>)
CITAD	Thiết bị truy cập đầu cuối tại tổ chức tín dụng (<i>Terminal Access Device for SBV-Branch & Credit Institution</i>)
CKĐT	Chữ ký điện tử
CSDL	Cơ sở dữ liệu
GTW	Cổng giao tiếp (<i>Gateway</i>)
IBPS	Hệ thống thanh toán liên ngân hàng (<i>Inter-Bank Payment System</i>)
iKey	Thiết bị dùng để lưu chứng thư số
KSLH	Kiểm soát liên hàng
KTGD	Kế toán giao dịch
KTLH	Kế toán liên hàng
MAC	Mã xác thực tin điện (<i>Message Authentication Code</i>)
NSD	Người sử dụng
O-CI	Đơn vị phát lệnh (<i>Original-Credit Institution</i>)
R-CI	Đơn vị nhận lệnh (<i>Receiving-Credit Institution</i>)
RPC	Trung tâm xử lý giao dịch (<i>Regional processing center</i>)
TAD_COMM	Chương trình Truyền thông (<i>Terminal Access Device – Communication</i>)
TAD_WEB	Chương trình xử lý giao dịch (<i>Terminal Access Device – Web</i>)
TCTD	Tổ chức tín dụng

B. Hoạt động của hệ thống

I. Hệ thống xử lý giao dịch TAD_WEB

1. Mô tả ứng dụng

Hệ thống xử lý giao dịch: là phần mềm tương tác với người sử dụng được xây dựng trên môi trường Web-base cung cấp các tiện ích cho phép xử lý các nghiệp vụ của hệ thống thanh toán.

2. Tương tác với hệ thống

2.1. Đăng nhập hệ thống

Mở cửa sổ Internet Explore Browser và nhập vào đường dẫn đến địa chỉ cài đặt Web server CITAD, màn hình đăng nhập hệ thống hiển thị như sau:

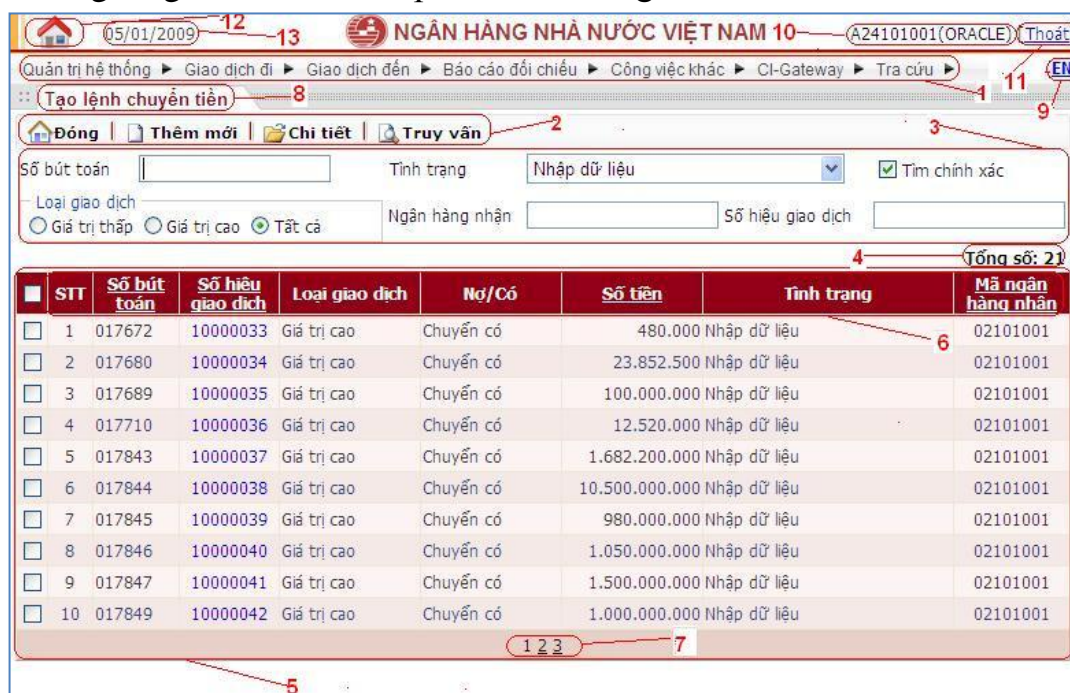


Hình 2: Giao diện Đăng nhập hệ thống

Nhập Tên đăng nhập, Mật khẩu được cung cấp bởi người Quản trị hệ thống và nhấn nút “Đăng nhập” để đăng nhập hệ thống

2.2. Mô tả chung về giao diện hệ thống

Mô tả chung về giao diện và các phím chức năng.



STT	Số bút toán	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Nợ/Có	Số tiền	Tình trạng	Mã ngân hàng nhận
1	017672	10000033	Giá trị cao	Chuyển có	480.000	Nhập dữ liệu	02101001
2	017680	10000034	Giá trị cao	Chuyển có	23.852.500	Nhập dữ liệu	02101001
3	017689	10000035	Giá trị cao	Chuyển có	100.000.000	Nhập dữ liệu	02101001
4	017710	10000036	Giá trị cao	Chuyển có	12.520.000	Nhập dữ liệu	02101001
5	017843	10000037	Giá trị cao	Chuyển có	1.682.200.000	Nhập dữ liệu	02101001
6	017844	10000038	Giá trị cao	Chuyển có	10.500.000.000	Nhập dữ liệu	02101001
7	017845	10000039	Giá trị cao	Chuyển có	980.000.000	Nhập dữ liệu	02101001
8	017846	10000040	Giá trị cao	Chuyển có	1.050.000.000	Nhập dữ liệu	02101001
9	017847	10000041	Giá trị cao	Chuyển có	1.500.000.000	Nhập dữ liệu	02101001
10	017849	10000042	Giá trị cao	Chuyển có	1.000.000.000	Nhập dữ liệu	02101001

Hình 3: Giao diện mô tả chung về giao diện và các phím chức năng



Trong đó:

- 1: Thanh menu chính của hệ thống
- 2: Các nút chức năng chung của giao diện. Trong đó:
 - ✓ **Đóng:** cho phép đóng giao diện hiện tại
 - ✓ **Thêm mới:** Gọi đến giao diện thêm mới dữ liệu
 - ✓ **Chi tiết:** Gọi đến giao diện xem thông tin chi tiết về một hay nhiều giao dịch được chọn
 - ✓ **Truy vấn:** Truy vấn thông tin giao dịch theo các điều kiện lọc được cấp tại khung thông tin truy vấn
- 3: Khung thông tin truy vấn: chứa các điều kiện truy vấn được cung cấp bởi hệ thống cho các chức năng khác nhau
- 4: Tổng số dữ liệu được hiển thị tại lưới dữ liệu
- 5: Lưới dữ liệu - Hiển thị kết quả tìm kiếm truy vấn dữ liệu
- 6: Tên các cột dữ liệu: cho phép sắp xếp lưới dữ liệu theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần
- 7: Danh sách các trang dữ liệu
- 8: Tên giao diện
- 9: Biểu tượng chuyển đổi tiếng Anh tiếng Việt
- 10: Tên của người dùng đang đăng nhập hệ thống
- 11: Nút chức năng thoát khỏi hệ thống
- 12: Phím chức năng quay trở lại trang Home
- 13: Ngày giao dịch của hệ thống

2.3. Quản lý vận hành hệ thống

2.3.1. Quản lý dữ liệu danh mục

2.3.1.1. Bảng mã ngân hàng

Chức năng *Danh sách bảng mã ngân hàng* cho phép xem thông tin các ngân hàng trong hệ thống IBPS. Trong đó dữ liệu danh sách các ngân hàng được đồng bộ từ trung tâm xử lý, các đơn vị thành viên không được phép thay đổi các thông tin này.

Để thực hiện chức năng *Danh sách bảng mã ngân hàng* từ Menu hệ thống chọn *Quản trị hệ thống* → *Quản lý danh mục bảng mã* → *Danh sách bảng mã các ngân hàng*. Giao diện *Danh sách bảng mã các ngân hàng* hiển thị như sau:

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► [EN](#)

Danh sách bảng mã ngân hàng

| |

Mã ngân hàng:
 Tình trạng: ☐ Đang hoạt động ☐ Không hoạt động ☒ Tất cả
 Font Export: ☒ TCVN3 ☐ Unicode

Ngân hàng nhà nước - Thương mại: ☐ Nhà nước ☐ Thương mại ☒ Tất cả
 Hội sở - Thành viên: ☐ Hội sở ☐ Chi nhánh ☒ Tất cả
 Loại trực tiếp - gián tiếp: ☐ Trực tiếp ☐ Gián tiếp ☒ Tất cả

Tổng số: 1171

STT	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	Tên chi nhánh	Tình trạng	Loại NH	Loại thành viên	Là hội sở?
1	01101014	NHNN So giao dịch	So giao dịch	Đang hoạt động	S-SBVB	Trực tiếp	<input checked="" type="checkbox"/>
2	01207001	NH Chính sách xã hội Sở Giao dịch	Sở Giao dịch	Đang hoạt động	C	Trực tiếp	<input checked="" type="checkbox"/>
3	01701001	KBNN SGD KBNN	SGD KBNN	Đang hoạt động	C	Trực tiếp	<input type="checkbox"/>
4	01701004	so giao dịch so giao dịch	so giao dịch	Đang hoạt động	C	Trực tiếp	<input checked="" type="checkbox"/>
5	01903001	TEST_903 TEST_01903001	TEST_01903001	Đang hoạt động	C	Trực tiếp	<input checked="" type="checkbox"/>
6	01903002	TEST_903 TEST_01903002	TEST_01903002	Đang hoạt động	C	Trực tiếp	<input type="checkbox"/>

Hình 4: Giao diện Danh sách bảng mã ngân hàng

- Để xem thông tin chi tiết một ngân hàng chọn ngân hàng cần xem tại danh sách rồi nhấn nút *Chi tiết* hoặc nhấn vào liên kết tại Mã ngân hàng tương ứng.
- Để truy vấn thông tin ngân hàng, nhập các điều kiện truy vấn tại khung truy vấn, rồi nhấn nút *Truy vấn*.

2.3.1.2. Loại nghiệp vụ 1

Chức năng *Loại nghiệp vụ 1* cung cấp các tính năng cho phép người vận hành hệ thống quản lý các thông tin nghiệp vụ 1 của ngân hàng.

Để thực hiện chức năng *Loại nghiệp vụ 1* từ Menu hệ thống chọn *Quản trị hệ thống* → *Quản lý danh mục bảng mã* → *Loại nghiệp vụ 1*. Giao diện *Loại nghiệp vụ 1* hiển thị như sau:

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► [EN](#)

Danh sách loại nghiệp vụ 1

|

Mã nghiệp vụ:
 Tên nghiệp vụ:
 Tổng số: 2

STT	Mã nghiệp vụ	Tên nghiệp vụ
1	30	Chuyển có
2	31	Chuyển nợ

Hình 5: Giao diện Loại nghiệp vụ 1

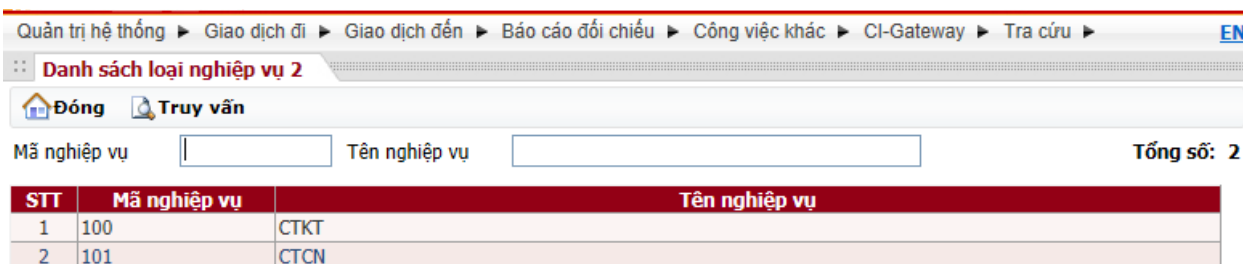


- ▶ **Truy vấn thông tin nghiệp vụ 1:** Để truy vấn thông tin nghiệp vụ 1 nhập mã nghiệp vụ hoặc tên nghiệp vụ (gần đúng hoặc chính xác) tại khung truy vấn rồi nhấn nút *Truy vấn*.

2.3.1.3. Loại Nghiệp vụ 2

Chức năng *Loại nghiệp vụ 2* cung cấp các tính năng cho phép người vận hành hệ thống quản lý các thông tin nghiệp vụ 2 của ngân hàng.

Để thực hiện chức năng *Loại nghiệp vụ 2* từ Menu hệ thống chọn *Quản trị hệ thống* → *Quản lý danh mục bảng mã* → *Loại nghiệp vụ 2*. Giao diện *Loại nghiệp vụ 2* hiển thị như sau:



STT	Mã nghiệp vụ	Tên nghiệp vụ
1	100	CTKT
2	101	CTCN

Hình 6: *Giao diện Loại nghiệp vụ 2*

- ▶ **Truy vấn thông tin nghiệp vụ 2:** Để truy vấn thông tin nghiệp vụ nhập mã nghiệp vụ hoặc tên nghiệp vụ (gần đúng hoặc chính xác) tại khung truy vấn rồi nhấn nút *Truy vấn*.

2.3.2. Quản lý người sử dụng

2.3.2.1. Quản lý người sử dụng

Chức năng *Quản lý người sử dụng* cho phép người có quyền Quản trị hệ thống cấp mới, quản lý thông tin người dùng của hệ thống CITAD.

Để thực hiện chức năng *Quản lý người sử dụng* từ Menu hệ thống chọn *Quản trị hệ thống* → *Quản lý người dùng* → *Quản lý người sử dụng*. Giao diện *Quản lý người dùng* hiển thị như sau:



	STT	Tên đầy đủ	Tên đăng nhập	Tình trạng	Hết hạn mật khẩu
<input type="checkbox"/>	1	Admin	ADMIN	Đang sử dụng	30/12/2015
<input type="checkbox"/>	2	TEST905	TEST905	Đang sử dụng	26/11/2016

Hình 7: *Giao diện Quản lý người dùng*

- ▶ **Thêm mới người sử dụng (NSD):** Để thêm mới người sử dụng nhấn nút *Thêm mới* giao diện thêm mới NSD hiển thị như sau :

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► [EN](#)

Thông tin chi tiết người sử dụng

Thông tin người sử dụng

Họ và tên

Hạn sử dụng mật khẩu Ngày

Ngày hết hạn mật khẩu

Đổi mật khẩu trong lần tiếp theo ☐

Tình trạng ☒ Đang sử dụng ☐ Chưa sử dụng

Tên đăng nhập

Mật khẩu

Nhập lại mật khẩu

Giới tính ☒ Nam ☐ Nữ

Ngày sinh

Ghi chú

Nhóm đã tham gia

Nhóm chưa tham gia

<input type="checkbox"/>	STT	Tên Nhóm
<input type="checkbox"/>	1	ADMINISTRATORS
<input type="checkbox"/>	2	COMMUNICATIONS
<input type="checkbox"/>	3	KSLH
<input type="checkbox"/>	4	KTGD
<input type="checkbox"/>	5	KTLH

Danh sách quyền

Hình 8: Giao diện Thêm mới người sử dụng

Nhập các thông tin thêm mới NSD trong đó:

- ✚ Họ và tên, mật khẩu, mật khẩu nhập lại, tên đăng nhập: bắt buộc phải nhập dữ liệu

Lưu ý:

- ✚ Tên đăng nhập phải là duy nhất trong hệ thống.
- ✚ Tên đăng nhập của người có quyền kiểm soát giao dịch (**KSLH**) phải được đăng ký và cấp tại Trung tâm thanh toán Quốc gia nên khi tạo mới người dùng này phải nhập vào trường Tên đăng nhập đúng với **Định danh người phê duyệt** được cấp (Xem định danh người phê duyệt trong công văn Mật chứa thông tin dùng để nhận Chứng chỉ số)
- ✚ Các loại mật khẩu được sử dụng trong chương trình có độ dài tối thiểu là 06 ký tự, tối đa 16 ký tự, bao gồm các ký tự chữ cái, ký tự số... Không nhập các ký tự đặc biệt, ký tự điều khiển, font chữ tiếng Việt có dấu.
- ✚ Người có quyền Quản trị hệ thống được quyền **cập nhật lại thông tin và mật khẩu cho các người dùng khác**
- ✚ Hạn sử dụng mật khẩu : Mặc định là 10 ngày, tối đa là 30 ngày. Mật khẩu khi được thay đổi không được trùng với mật khẩu của 03 lần thay đổi gần nhất.
- ✚ Ngày hết hạn mật khẩu hiện tại: Được tự động tính theo ngày hết hạn sử dụng mật khẩu.

- ✚ Đổi mật khẩu trong lần tiếp theo: Thiết lập này cho phép người Quản trị hệ thống thiết lập cơ chế an toàn bảo mật cho NSD được tạo ra. Lựa chọn thay đổi mật khẩu trong lần đăng nhập tiếp theo có nghĩa là NSD phải thay đổi mật khẩu được cấp sẵn bởi người Quản trị hệ thống bằng mật khẩu cá nhân sau lần đăng nhập đầu tiên.
- ✚ Tình trạng sử dụng : Tình trạng sử dụng của NSD.
- ✚ Thông tin phân nhóm: cho phép người Quản trị hệ thống lựa chọn nhóm mà NSD đang thêm mới được phép tham gia.

Nhấn nút *Ghi* để lưu lại các thông tin.

- ▶ **Thay đổi thông tin NSD:** Để thay đổi thông tin NSD, chọn NSD cần sửa tại danh sách rồi nhấn nút *Sửa*. Tại giao diện *Thông tin chi tiết người sử dụng* nhập lại các thông tin cần sửa rồi nhấn nút *Ghi* để ghi lại các thay đổi.
- ▶ **Xóa thông tin NSD:** Để xóa một hay nhiều NSD, chọn NSD cần xóa tại danh sách rồi nhấn nút *Xóa*. Tại thông báo yêu xác nhận xóa dữ liệu nhấn nút *OK* để xóa dữ liệu hoặc nhấn nút *Cancel* để bỏ qua lệnh xóa.
- ▶ **Truy vấn thông tin NSD:** Để truy vấn thông tin NSD nhập tên đăng nhập (gần đúng hoặc chính xác) hoặc lựa chọn tình trạng cần truy vấn tại khung truy vấn rồi nhấn nút *Truy vấn*.

2.3.2.2. Quản lý nhóm người sử dụng

Chức năng *Quản lý nhóm người sử dụng* cho phép người có quyền Quản trị hệ thống cấp mới, phân quyền và quản lý các thông tin về nhóm người sử dụng trong hệ thống CITAD.

Mặc định khi cài đặt mới chương trình Hệ thống đã tạo sẵn 05 nhóm người dùng và phân quyền theo nhóm tương ứng (Hình 12).

Để thực hiện chức năng *Quản lý nhóm người sử dụng* từ Menu hệ thống chọn *Quản trị hệ thống* → *Quản lý người dùng* → *Quản lý nhóm người sử dụng*. Giao diện *Quản lý nhóm người sử dụng* hiển thị như sau:

STT	Tên nhóm	Tình trạng
1	KTGD	Đang sử dụng
2	KTLH	Đang sử dụng
3	KSLH	Đang sử dụng
4	ADMINISTRATORS	Đang sử dụng
5	COMMUNICATIONS	Đang sử dụng

Hình 9: Giao diện *Quản lý nhóm người sử dụng*

- **Thêm mới nhóm NSD:** Ngoài các nhóm người dùng có sẵn, muốn thêm mới nhóm NSD nhấn nút *Thêm mới* giao diện thêm mới nhóm NSD hiển thị như sau :

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► [EN](#)

Thông tin chi tiết nhóm sử dụng

Thông tin nhóm

Tên nhóm sử dụng

Ngày thành lập

Tình trạng sử dụng ☒ Đang sử dụng ☐ Không sử dụng

Mô tả

Danh sách thành viên

Thành viên thuộc nhóm
Chưa có thành viên nào

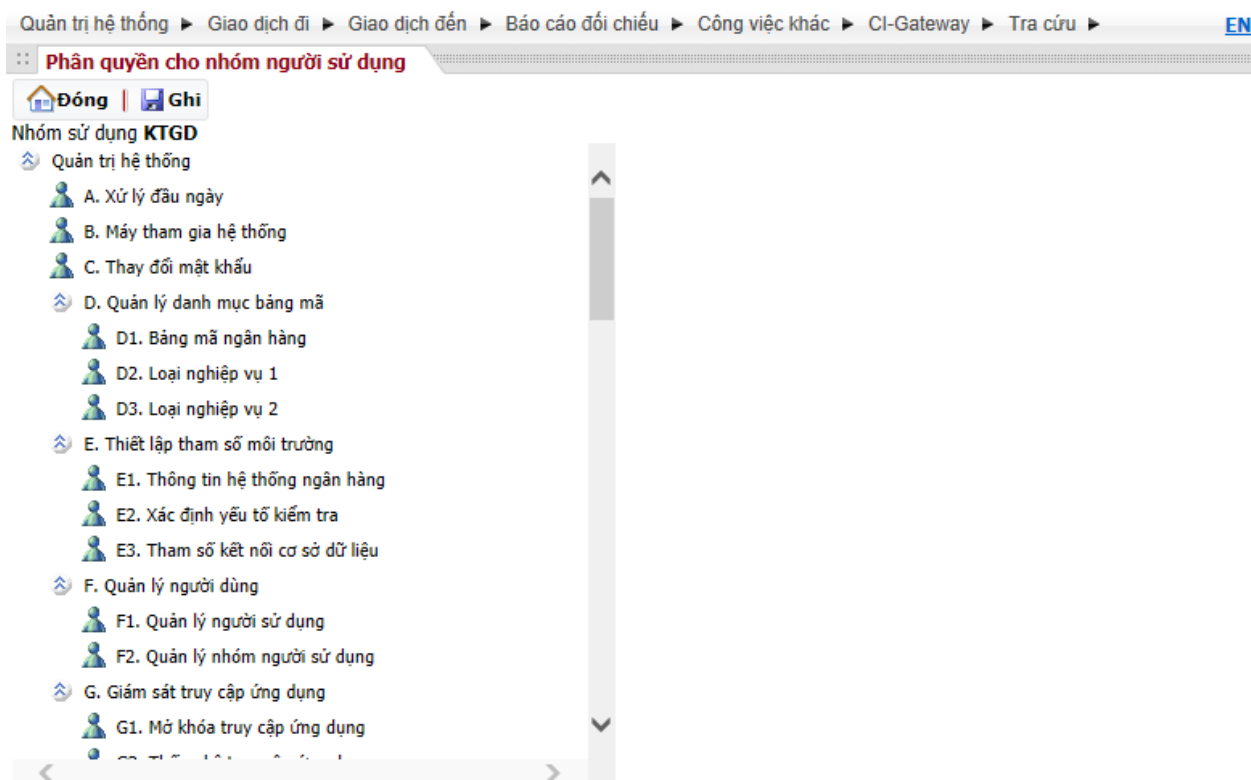
Thành viên chưa thuộc nhóm

<input type="checkbox"/>	Stt	Tên thành viên
<input type="checkbox"/>	1	Admin
<input type="checkbox"/>	2	TEST905

Hình 10: Giao diện Thêm mới nhóm NSD

Nhập các thông tin thêm mới nhóm NSD trong đó:

- ✚ Tên nhóm và ngày thành lập: bắt buộc phải nhập dữ liệu và tên nhóm phải là duy nhất trong hệ thống.
- ✚ Danh sách các thành viên: cho phép người Quản trị hệ thống lựa chọn những NSD đã tồn tại trong hệ thống cho nhóm đang thêm mới.
- ✚ Sau khi tạo mới nhóm người dùng, để sử dụng được phải phân quyền cho nhóm
- **Phân quyền cho nhóm NSD:** Để phân quyền cho nhóm NSD chọn vào check box tương ứng nhóm người sử dụng trong danh sách rồi nhấn nút *Phân quyền*. Giao diện *Thêm mới nhóm người dùng* hiển thị như sau:



Hình 11: *Giao diện Phân quyền cho nhóm NSD*

✚ Để phân quyền cho nhóm: Chọn chức năng trong cây chức năng bên trái, sau khi chức năng được chọn các thao tác (quyền) đối với chức năng được chọn hiển thị trong danh sách bên phải màn hình. Nếu muốn phân quyền ứng với chức năng được chọn thì chọn vào check box tương ứng với thao tác được sử dụng sau đó nhấn nút *Ghi* để phân quyền.

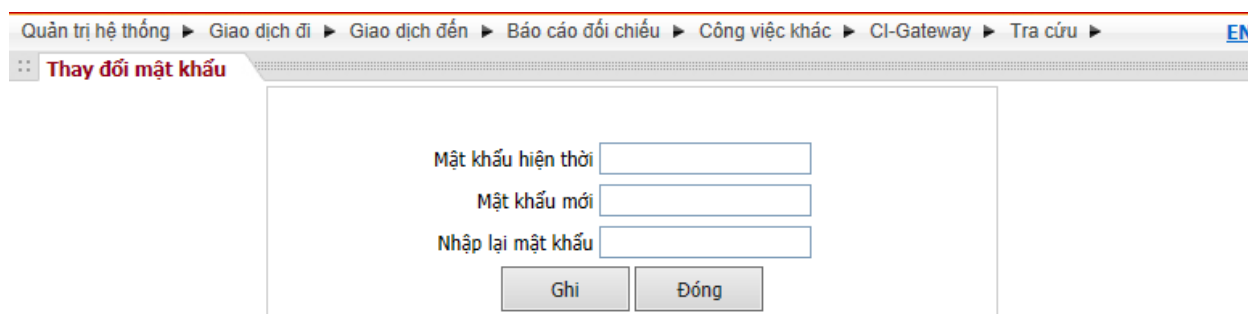
Lưu ý: Sau mỗi lần chọn một chức năng phải nhấn nút *Ghi* để phân quyền cho nhóm.

- ▶ **Thay đổi thông tin nhóm NSD:** Để thay đổi thông tin nhóm NSD chọn nhóm NSD cần sửa tại danh sách rồi nhấn nút *Sửa*. Tại giao diện *Thông tin chi tiết nhóm người sử dụng* nhập lại các thông tin cần sửa rồi nhấn nút *Ghi* để ghi lại các thay đổi.
- ▶ **Xóa thông tin nhóm NSD:** Để xóa một hay nhiều nhóm NSD, chọn các nhóm cần xóa tại danh sách rồi nhấn nút *Xóa*. Tại thông báo yêu xác nhận xóa dữ liệu nhấn nút *OK* để xóa dữ liệu hoặc nhấn nút *Cancel* để bỏ qua lệnh xóa.
- ▶ **Truy vấn thông tin nhóm NSD:** Để truy vấn thông tin nhóm NSD, nhập tên nhóm NSD (gần đúng hoặc chính xác) hoặc lựa chọn tình trạng cần truy vấn tại khung truy vấn rồi nhấn nút *Truy vấn*.

2.3.2.3. Thay đổi mật khẩu

Chức năng *Thay đổi mật khẩu* cho phép người sử dụng thay đổi mật khẩu truy cập hệ thống hiện tại.

Để thực hiện chức năng *Thay đổi mật khẩu* từ Menu hệ thống chọn *Quản trị hệ thống* → *Thay đổi mật khẩu*. Giao diện *Thay đổi mật khẩu* hiển thị như sau:



Hình 12: *Giao diện Thay đổi mật khẩu*

- ▶ **Đổi mật khẩu:** Để thay đổi mật khẩu nhập vào các thông tin về mật khẩu hiện tại, mật khẩu mới và xác thực mật khẩu tại các ô nhập liệu tương ứng và nhấn nút *Ghi*.

Lưu ý:

- ✦ Mật khẩu được sử dụng trong chương trình có độ dài tối thiểu là 06 ký tự, tối đa 16 ký tự, bao gồm các ký tự chữ cái, ký tự số... Không nhập các ký tự đặc biệt, ký tự điều khiển, font chữ tiếng Việt có dấu.
- ✦ Mật khẩu khi được thay đổi không được trùng với mật khẩu của 03 lần thay đổi gần nhất.

2.3.3. Quản lý vận hành

a. Máy tham gia hệ thống

Chức năng quản lý máy tham gia hệ thống được xây dựng nhằm quản lý và định danh các máy khi kết nối và thao tác với hệ thống CITAD_WEB. Đây là mức bảo mật thứ 2 sau NSD đăng nhập hệ thống. Ngoài việc phải đăng nhập hệ thống với NSD đăng nhập do người Quản trị hệ thống cung cấp người sử dụng sau đó phải liên hệ với người Quản lý vận hành hệ thống để đăng ký địa chỉ vật lý (MAC card mạng) của máy sẽ sử dụng để kết nối tới CITAD_WEB. Chỉ với NSD đăng nhập và máy đã được đăng ký mới có quyền đăng nhập và kết nối vào CITAD_WEB.

Để đăng ký máy tham gia hệ thống người Quản lý vận hành hệ thống phải đăng nhập với quyền ADMIN và tiến hành đăng ký các máy sẽ tham gia vào hệ thống.

Để thực hiện chức năng Máy tham gia hệ thống, từ menu hệ thống chọn *Quản trị hệ thống* → *Máy tham gia hệ thống*. Giao diện đăng ký máy tham gia hệ thống hiển thị như sau:

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► [EN](#)

Máy tham gia hệ thống

Đóng |
 Chi tiết |
 Xóa |
 Truy vấn |
 Đăng ký máy

Tên máy:

Tình trạng:
 ☐ Đang sử dụng
 ☐ Không sử dụng
 ☒ Tất cả

Tổng số: 1

STT	Tên máy	Địa chỉ vật lý card mạng	Tình trạng
1	CNTH5-QUANTRI4	C4:34:6B:4E:42:80	Đang sử dụng

Hình 13: Giao diện Đăng ký máy tham gia hệ thống

Chương trình CITAD cung cấp 2 phương pháp đăng ký máy đó là đăng ký tự động và đăng ký bằng tay (manual).

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► [EN](#)

Máy tham gia hệ thống

Đăng ký bằng tay |
 Đăng ký tự động

Tên card mạng	Địa chỉ vật lý
<input checked="" type="radio"/> [00000007] Intel(R) Ethernet Connection I217-LM	C4:34:6B:4E:42:80

Hình 14: Giao diện Đăng ký máy tự động

Để đăng ký máy tự động phải được tiến hành đăng ký trên chính máy cần đăng ký, khi đó chương trình sẽ tự động đọc địa chỉ vật lý của card mạng và tên máy để cập nhật vào hệ thống.

Để đăng ký bằng tay, người Quản lý vận hành hệ thống có thể ngồi bất cứ máy nào và tiến hành đăng ký máy tham gia bằng cách nhập vào tên máy và địa chỉ vật lý chính xác của card mạng ứng với máy cần đăng ký rồi nhấn nút *Đăng ký* để hoàn thành chức năng đăng ký máy tham gia hệ thống.

2.3.3.2. Thiết lập các tham số môi trường

a. Thông tin hệ thống ngân hàng

Chức năng *Thông tin hệ thống ngân hàng* cho phép người có quyền Quản trị hệ thống thiết lập thông tin hệ thống của Ngân hàng. (Thông tin được gửi cho ngân hàng một lần duy nhất bằng công văn khi ngân hàng được chấp nhận tham gia Hệ thống IBPS)

Để thực hiện chức năng *Thông tin hệ thống ngân hàng* từ Menu hệ thống chọn *Quản trị hệ thống* → *Thiết lập tham số môi trường* → *Thông tin hệ thống ngân hàng*. Giao diện *Thông tin hệ thống ngân hàng* hiển thị như sau:

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► [EN](#)

Thông tin hệ thống ngân hàng

Thông tin chung

Mã cài đặt	<input type="text" value="79905001"/>	*
Mã ngân hàng	<input type="text" value="79905001"/>	*
Mã trung tâm xử lý tỉnh	<input type="text" value="91000"/>	*
TAD ID	<input type="text" value="05001"/>	*
Khoảng thời gian khóa hệ thống	<input type="text" value="60"/>	*(phút)
Nhập lại số hiệu giao dịch	<input type="text"/>	(dùng khi cài lại chương trình trong ngày làm việc)
Số dòng dữ liệu trên lưới	<input type="text" value="20"/>	

☒ Kế toán giao dịch có thể sửa dữ liệu
☐ Định dạng số bút toán kiểu số
☒ Ghi log lỗi
☒ Sử dụng CI Gateway
☒ Import/export Tra soát qua GTW

* : Dữ liệu bắt buộc nhập

Hình 15: Giao diện Thông tin hệ thống ngân hàng

► **Thiết lập thông tin hệ thống ngân hàng :** Tại giao diện *Thông tin hệ thống ngân hàng* cập nhật các thông tin được cấp như sau:

- ✚ Mã cài đặt : mã cài đặt của ngân hàng được sử dụng thẻ định danh ngân hàng trong hệ thống IPBS.
- ✚ Mã ngân hàng : mã của ngân hàng đang thiết lập.
- ✚ Mã trung tâm xử lý tỉnh: mã của trung tâm xử lý tỉnh (RPC) mà ngân hàng đó nối vào.
- ✚ TAD ID : Số hiệu các TAD – Terminal access device (định danh thiết bị đầu cuối) được thiết lập làm định danh ngân hàng tại chương trình Truyền thông.
- ✚ Kế toán giao dịch có được sửa dữ liệu: lựa chọn này cho phép thiết lập việc kế toán giao dịch được phép sửa hoặc không sửa dữ liệu tạo ra.
 - ⊕ Bỏ chọn: người lập giao dịch không được phép sửa dữ liệu cho đến khi người kiểm soát Thoái dữ liệu.
 - ⊕ Chọn: người lập giao dịch được phép sửa dữ liệu khi người kiểm soát cấp cao hơn chưa Duyệt.
- ✚ Sử dụng CI Gateway: Nếu được chọn, hệ thống cho phép trao đổi dữ liệu với hệ thống bên ngoài IBPS thông qua cổng giao tiếp Gateway
 - ⊕ Cho phép nhập các thông số Gateway trong chương trình TAD_COMM, kích hoạt module xử lý giao dịch tự động qua Gateway khi chạy chương trình TAD_COMM
 - ⊕ Giao dịch đi được chuyển tự động sang chương trình TAD_WEB.

- ✚ Giao dịch đến cũng được chuyển tự động sang cổng giao tiếp Gateway sau khi đã được Kiểm soát đúng.

Lưu ý: Để sử dụng Gateway phải chạy chương trình TAD_COMM

- ✚ Khoảng thời gian khóa hệ thống: là khoảng thời gian nếu người sử dụng không có thao tác, hệ thống sẽ tự động khóa máy trạm làm việc. Người sử dụng nếu muốn thao tác với hệ thống phải tiến hành đăng nhập lại.

Lưu ý: Sau khoảng thời gian khóa hệ thống, Web server sẽ giải phóng bộ nhớ và ngắt phiên làm việc hiện tại vì vậy không nên để khoảng thời gian này quá lớn chương trình sẽ chiếm dụng bộ nhớ ảnh hưởng đến xử lý giao dịch.

- ✚ Sử dụng số bút toán dạng số: Cho phép thiết lập việc nhập và sử dụng số bút toán theo dạng số hoặc dạng ký tự trong các giao dịch chuyển tiền.
- ✚ Số dòng dữ liệu trên lưới: Cho phép đặt số dòng hiển thị trên lưới dữ liệu.

b. Thiết lập tham số kết nối CSDL

Chức năng *Thiết lập tham số kết nối CSDL* cho phép người Quản lý vận hành hệ thống thiết lập các tham số kết nối CSDL cho chương trình TAD_WEB và CI-Gateway.

Khi mới cài đặt CITAD hoặc khi đăng nhập chương trình mà không kết nối được với CSDL chức năng này được kích hoạt, cho phép người sử dụng nhập lại các thông số kết nối CSDL

Để thực hiện thay đổi tham số kết nối CSDL: từ Menu hệ thống chọn *Thiết lập tham số môi trường* → *Thiết lập tham số kết nối CSDL*. Giao diện *Thiết lập tham số kết nối CSDL* hiển thị như sau:

Hình 16: *Giao diện Thiết lập tham số kết nối CSDL*

- **Tab thông tin cơ sở dữ liệu CITAD:** Cho phép người Quản lý vận hành thiết lập các tham số cấu hình kết nối đến cơ sở dữ liệu của TAD_WEB
- **Tab thông tin cơ sở dữ liệu CI Gateway:** Cho phép người Quản lý vận hành thiết lập các tham số cấu hình kết nối đến cơ sở dữ liệu Gateway. Để theo dõi

giao dịch được xử lý qua CI Gateway (Xem mục 2.4.2.5. Truy vấn dữ liệu → h.Tra cứu Dữ liệu CI-Gateway)

Sau khi thiết lập các tham số cần thiết nhấn nút *Ghi* để lưu lại các tham số CSDL. Nếu thông số nhập đúng, kết nối được với cơ sở dữ liệu.

c. Thiết lập các yếu tố kiểm tra

Chức năng *Xác định yếu tố kiểm tra lệnh chuyển tiền* được gán mặc định cho người Kiểm soát ngân hàng được phép thực hiện:

- ▶ Xác định quy trình các bước duyệt giao dịch: các đơn vị tự quyết định và chịu trách nhiệm về việc thiết lập quy trình xử lý giao dịch (*hai bước hoặc ba bước*) trong chương trình CITAD. Điều kiện để thực hiện chức năng này là vào đầu ngày làm việc và chưa phát sinh giao dịch mới.
- ▶ Xác yếu tố kiểm tra và các điều kiện cho phép thực hiện.
- ▶ Cho phép ký duyệt đồng thời nhiều giao dịch.

Để thực hiện chức năng *Xác định yếu tố kiểm tra* từ Menu hệ thống chọn *Quản trị hệ thống* → *Thiết lập tham số môi trường* → *Xác định yếu tố kiểm tra*. Giao diện *Xác định yếu tố kiểm tra* hiển thị như sau :



Hình 17: Giao diện *Xác định yếu tố kiểm tra*

▶ Thiết lập lại các yếu tố kiểm tra:

- ✚ Quy trình các bước duyệt giao dịch: Cho phép người sử dụng thiết lập lại các bước duyệt giao dịch. Chức năng này chỉ được thực hiện khi bắt đầu ngày giao dịch mới.
- ✚ Quy trình hai bước: quy trình duyệt chỉ thực hiện qua 2 bước: Kế toán liên hàng → kiểm soát liên hàng.
- ✚ Quy trình ba bước: quy trình duyệt thực hiện qua 3 bước : Kế toán giao dịch → Kế toán liên hàng → kiểm soát liên hàng.
- ✚ Các yếu tố kiểm tra (áp dụng cho quy trình duyệt thực hiện qua 3 bước):

- ⊕ Nếu yếu tố nào được chọn thì Kế toán liên hàng phải kiểm tra và nhập lại trong bước Kiểm tra lệnh chuyển tiền đi.
- ✚ Cho phép thực hiện: Cho phép người sử dụng thiết lập chế độ duyệt nhiều giao dịch cùng lúc hoặc duyệt từng giao dịch tương ứng với quyền Kế toán liên hàng và Kiểm soát liên hàng.

Lưu ý:

- ▶ Hai chức năng thiết lập các yếu tố kiểm tra và Cho phép duyệt đồng thời nhiều giao dịch không được phép thiết lập đồng thời.
- ▶ Chức năng thiết lập các yếu tố kiểm tra chỉ áp dụng cho quy trình 3 bước.

Nhấn nút *Ghi* để lưu lại thông tin đã thiết lập.

2.3.3.3. Giám sát truy cập ứng dụng

a. Mở khóa truy cập ứng dụng

Chức năng *Mở khoá truy cập ứng dụng* cho phép người có quyền Quản trị hệ thống truy vấn và mở khóa cho những người sử dụng đang truy cập ứng dụng nhưng bị khóa do không thực hiện Logout khỏi hệ thống hoặc đang sử dụng chương trình máy tính gặp sự cố không thoát khỏi chương trình được.

Để thực hiện chức năng *Mở khóa truy cập ứng dụng*, từ Menu hệ thống chọn *Quản trị hệ thống* → *Giám sát truy cập ứng dụng* → *Mở khoá truy cập ứng dụng*. Giao diện *Mở khóa truy cập ứng dụng* sẽ hiển thị như sau :

Quản trị hệ thống ▶ Giao dịch đi ▶ Giao dịch đến ▶ Báo cáo đối chiếu ▶ Công việc khác ▶ CI-Gateway ▶ Tra cứu ▶ EN				
:: Mở khóa truy cập ứng dụng				
Đóng Xóa Truy vấn				
<input type="checkbox"/>	TT	Tên đăng nhập	Tên máy	Thời gian đăng nhập
<input type="checkbox"/>	1	TEST905	CNTH5-QUANTRI4	07/12/2016 15:12:31

Hình 18: *Giao diện Mở khóa truy cập ứng dụng*

- ▶ **Mở khóa truy cập ứng dụng:** Để mở khóa cho một hay nhiều người sử dụng đang bị khóa chọn người sử dụng cần mở khóa tại danh sách và nhấn nút Xóa.
- ▶ **Truy vấn thông tin thông tin:** Để truy vấn thông tin các máy đang bị khóa nhập các điều kiện truy vấn tại khung truy vấn rồi nhấn nút Truy vấn.

b. Thống kê truy cập ứng dụng

Chức năng *Thống kê truy cập ứng dụng* cho phép người quản trị tra cứu toàn bộ thông tin truy cập và sử dụng các chức năng hệ thống của từng người sử dụng

Để thực hiện chức năng *Thống kê truy cập ứng dụng*, từ Menu hệ thống chọn *Quản trị hệ thống* → *Giám sát truy cập ứng dụng* → *Thống kê truy cập ứng dụng*. Giao diện *Thông kê truy cập ứng dụng* hiển thị như sau:

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► [EN](#)

Thông kê truy cập ứng dụng

Thông tin truy vấn

Tên đăng nhập Thời gian từ

Máy sử dụng Thời gian đến

STT	Họ và tên	Tên đăng nhập	Thời gian	Máy sử dụng	Chức năng sử dụng
1	TEST905	TEST905	07/12/2016 15:31:56	CNTH5-QUANTRI4	Đăng nhập
2	TEST905	TEST905	07/12/2016 15:12:31	CNTH5-QUANTRI4	Đăng nhập
3	TEST905	TEST905	07/12/2016 14:41:24	CNTH5-QUANTRI4	Đăng nhập
4	Admin	ADMIN	07/12/2016 14:41:10	CNTH5-QUANTRI4	Logoff
5	Admin	ADMIN	07/12/2016 14:40:35	CNTH5-QUANTRI4	Đăng nhập
6	Admin	ADMIN	07/12/2016 14:40:19	CNTH5-QUANTRI4	Đăng nhập
7	TEST905	TEST905	02/12/2016 14:47:02	CNTH5-QUANTRI4	Đăng nhập

Hình 19: Giao diện Thông kê truy cập ứng dụng

- ▶ **Truy vấn thông tin thông tin truy cập ứng dụng:** nhập các điều kiện truy vấn tại khung truy vấn rồi nhấn nút *Truy vấn*.
- ▶ **In thông tin truy cập ứng dụng:** Nhấn nút *In* để in các thông tin truy cập ứng dụng tương ứng tại lưới dữ liệu.

c. Thông kê hết hạn mật khẩu

Chức năng *Thông kê hết hạn mật khẩu* cho phép người quản trị thống kê danh sách người sử dụng đã hết hạn mật khẩu.

Để thực hiện chức năng *Thông kê hết hạn mật khẩu*, từ Menu hệ thống chọn *Quản trị hệ thống* → *Giám sát truy cập ứng dụng* → *Thông kê hết hạn mật khẩu*. Giao diện *Thông kê hết hạn mật khẩu* hiển thị như sau:

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► [EN](#)

Thông kê hết hạn mật khẩu

Thông tin truy vấn

Hạn sử dụng mật khẩu Ngày

Tổng số: 1

STT	Họ và tên	Tên đăng nhập	Ngày hết hạn
1	Admin	ADMIN	30/12/2015

Hình 20: Giao diện Thông kê hết hạn mật khẩu

- ▶ **Truy vấn thông tin hết hạn sử dụng mật khẩu :** Nhập hạn sử dụng mật khẩu cần truy vấn tại khung truy vấn và nhấn nút *Truy vấn*.
- ▶ **In thông kê hết hạn sử dụng mật khẩu :** Nhấn nút *In* để in thông kê hết hạn mật khẩu tương ứng tại lưới dữ liệu.

d. Thống kê không sử dụng chương trình

Chức năng *Thống kê không sử dụng chương trình* cho phép người quản trị thống kê thông tin về người sử dụng không tham gia sử dụng chương trình theo thời gian

Để thực hiện chức năng *Thống kê không sử dụng chương trình*, từ Menu hệ thống chọn *Quản trị hệ thống đầu ngày* → *Giám sát truy cập hệ thống* → *Thống kê không sử dụng chương trình*. Giao diện *Thống kê không sử dụng chương trình* hiển thị như sau:

TT	Họ và tên	Tên đăng nhập
1	TEST905	TEST905

Hình 21: Giao diện *Thống kê không sử dụng chương trình*

- ▶ **Truy vấn thông tin về người sử dụng không tham gia sử dụng chương trình:** Nhập khoảng thời gian cần truy vấn tại khung truy vấn và nhấn nút *Truy vấn*.
- ▶ **In thống kê thông tin về người sử dụng không tham gia sử dụng chương trình:** Nhấn nút *In* để in thống kê thông tin về người sử dụng không tham gia sử dụng chương trình tương ứng tại lưới dữ liệu

e. Thống kê thông tin sử dụng chương trình

Chức năng *Thống kê thông tin sử dụng chương trình* cho phép quản trị hệ thống thống kê thông tin truy cập và thông tin chi tiết về xử lý các giao dịch trong ngày.

Để thực hiện chức năng *Thống kê thông tin sử dụng chương trình*, từ Menu hệ thống chọn *Quản trị hệ thống* → *Giám sát truy cập ứng dụng* → *Thống kê thông tin sử dụng chương trình*. Giao diện *Thống kê thông tin sử dụng chương trình* hiển thị như sau:

STT	Tên đăng nhập	Thao tác	Thời điểm	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Nội dung giao dịch	Đã xóa
1	TEST905	XÁC NHẬN	07/12/2016 15:30:12	10000014	HF	Kế toán liên hàng đã duyệt	
2	TEST905	NHẬP DỮ LIỆU	07/12/2016 15:30:02	10000014	HF	Kế toán giao dịch đã duyệt	

Hình 22: Giao diện Thống kê sử dụng chương trình

- ▶ **Truy vấn thông tin sử dụng chương trình:** Nhập các điều kiện cần truy vấn tại khung truy vấn và nhấn nút *Truy vấn*.
- ▶ **In thông kê thông tin sử dụng chương trình:** Nhấn nút *In* để in thông kê thông tin sử dụng chương trình tương ứng tại lưới dữ liệu.

2.4. Xử lý giao dịch trong ngày

2.4.1. Xử lý đầu ngày

Chức năng xử lý đầu ngày cho phép người có quyền sử dụng thiết lập ngày giao dịch cho hệ thống CITAD. Mặc định người có quyền Quản trị hệ thống và Kiểm soát liên hàng thực hiện.

Lưu ý: Chức năng thực hiện một lần trong ngày và chỉ cần thực hiện tại một máy trạm làm việc. Ngày của giao dịch được lấy theo ngày làm việc được chọn.

Để thực hiện chức năng *Xử lý đầu ngày*, từ Menu hệ thống chọn *Quản trị hệ thống* → *Xử lý đầu ngày*. Giao diện *Xử lý đầu ngày* hiển thị như sau:

Hình 23: Giao diện Xử lý đầu ngày

Nhập thông tin về ngày giao dịch mới và nhấn nút *Ghi* để ghi lại thay đổi.

2.4.2. Các nghiệp vụ trong ngày

Mô tả nghiệp vụ:

Các xử lý nghiệp vụ trong ngày được chia thành 3 loại chính như sau:

- ▶ **Lệnh thanh toán:** là các lệnh chuyển tiền đi hoặc đến từ một đơn vị thành viên trực tiếp của hệ thống IBPS đến một thành viên trực tiếp khác. Lệnh thanh toán bao gồm:
 - ▶ Lệnh chuyển nợ giá trị thấp
 - ▶ Lệnh chuyển nợ giá trị cao
 - ▶ Lệnh chuyển có giá trị thấp
 - ▶ Lệnh chuyển có giá trị cao
 - ▶ Bù trừ giấy chuyển có
 - ▶ Bù trừ giấy chuyển nợ
 - ▶ Và các lệnh đến tương ứng

► **Giao dịch xử lý sai sót:** là các giao dịch được tạo ra nhằm xử lý các sai sót (nếu có) trong quá trình xử lý các lệnh thanh toán, bao gồm:

- ✚ Yêu cầu hủy giao dịch
- ✚ Hoàn chuyển lệnh thanh toán
- ✚ Tra soát lệnh thanh toán

► **Truy vấn, vận tin giao dịch trong ngày:** là các giao dịch được tạo ra nhằm truy vấn các thông tin về giao dịch hoặc thông tin về tình trạng thanh toán trong ngày, bao gồm:

- ✚ Truy vấn tình trạng giao dịch
- ✚ Vận tin lệnh chuyển tiền đi
- ✚ Vận tin khả năng thanh toán
- ✚ Vận tin hạn mức tổng thể
- ✚ Vận tin cảnh báo số dư và hạn mức tổng thể

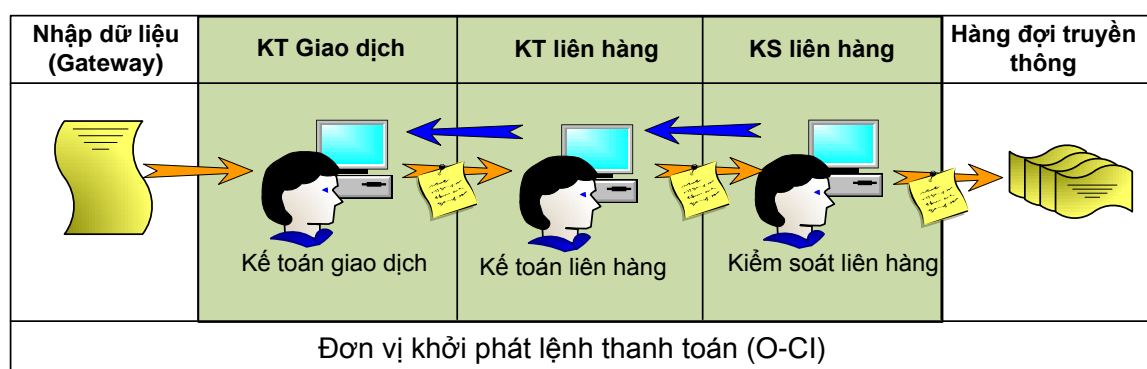
► **Phương thức xử lý:** Phương thức xử lý giao dịch được phân chia theo 3 loại nghiệp vụ chính nghiệp vụ thanh toán/chuyển tiền, xử lý sai sót và vận tin.

► **Quy trình xử lý các lệnh thanh toán**

✚ Lệnh thanh toán đi

Các lệnh thanh toán đi được xử lý theo 2 quy trình cơ bản (*các đơn vị thành viên tự lựa chọn và quyết định áp dụng*) quy trình hai bước hoặc quy trình ba bước với 3 vai trò chính Kế toán giao dịch, Kế toán liên hàng và Kiểm soát liên hàng.

Quy trình ba bước:



Hình 24: Mô hình Quy trình xử lý 3 bước

Giải thích mô hình

Tại quy trình 3 bước, giao dịch đi được xử lý qua các bước sau:

- ✚ Kế toán giao dịch (KTGD): khởi tạo giao dịch hoặc kết nhập thông qua chương trình giao diện (TAD Gateway).

✚ **Kế toán liên hàng (KTLH):** Kiểm tra thông tin bổ sung (nhập lại) các yếu tố trên lệnh chuyển tiền. Yếu tố kiểm tra (do đơn vị xác định trong chức năng Xác định các yếu tố kiểm tra lệnh chuyển tiền)..

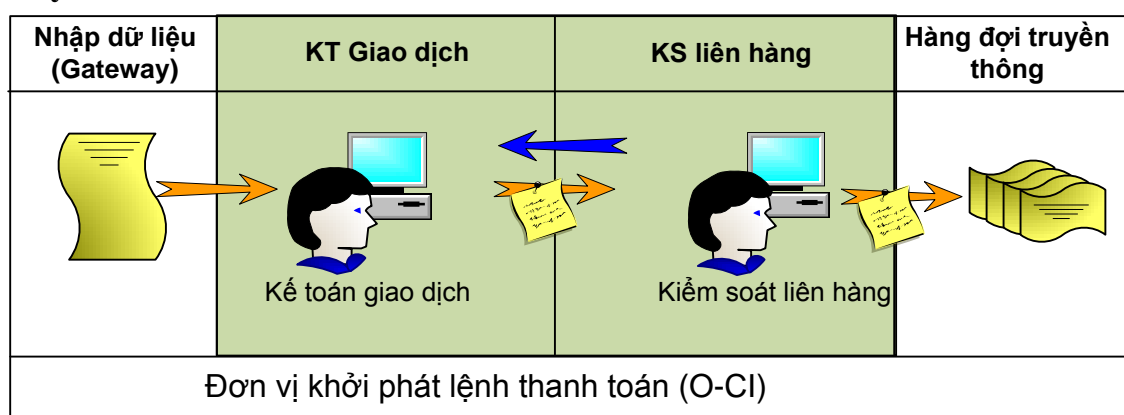
- Trường hợp phát hiện có sai sót, chuyển trả cho Kế toán giao dịch.
- Nếu đúng, thực hiện Duyệt lệnh để chuyển cho KSLH.

✚ **Kiểm soát liên hàng (KSLH):** Kiểm tra thông tin trên lệnh.

- Trường hợp phát hiện có sai sót, chuyển trả cho Kế toán liên hàng để trả lại cho KTGD.
- Nếu đúng thực hiện kiểm soát và ký chữ ký điện tử (CKĐT) lên chứng từ

Các lệnh được ký CKĐT được đưa vào hàng đợi Tin điện chờ gửi của chương trình TAD_COMM chờ chuyển lên Trung tâm xử lý.

Quy trình 2 bước:



Hình 25: Mô hình quy trình xử lý 2 bước

Tại quy trình 2 bước, giao dịch đi được xử lý qua các bước sau:

✚ **Kế toán giao dịch (hoặc kế toán liên hàng):** khởi tạo giao dịch hoặc kết nhập thông qua chương trình giao diện (TAD Gateway).

✚ **Kiểm soát liên hàng (KSLH):** Kiểm tra thông tin trên lệnh.

- Trường hợp phát hiện có sai sót, chuyển trả cho Kế toán liên hàng để trả lại cho KTGD.
- Nếu đúng thực hiện thực hiện kiểm soát và ký chữ ký điện tử (CKĐT) lên chứng từ

✚ **Các lệnh được ký CKĐT** được đưa vào hàng đợi Tin điện chờ gửi của chương trình TAD_COMM chờ chuyển lên Trung tâm xử lý.

✚ **Lệnh thanh toán đến:** Tất cả các loại lệnh đến được xử lý như sau:

✚ **Kiểm soát liên hàng:** kiểm soát lệnh đến (xác thực CKĐT trên lệnh chuyển tiền đến), những lệnh đến sau khi kiểm soát thành công được xử lý theo quy trình nghiệp vụ của từng loại lệnh.

- ▶ Quy trình xử lý các giao dịch xử lý sai sót, truy vấn, vấn tin: Các giao dịch còn lại được xử lý theo quy trình 2 bước :

- ✚ Kế toán liên hàng: khởi tạo giao dịch

- ✚ Kiểm soát liên hàng: kiểm soát và ký CKĐT trên giao dịch trước khi gửi đi

2.4.2.1. Lệnh thanh toán

a. Giao dịch đi

a.1. Tạo lệnh chuyển tiền

Chức năng *Tạo lệnh chuyển tiền* cho phép các giao dịch viên (kế toán giao dịch hoặc kế toán liên hàng) tạo các lệnh chuyển tiền gửi các thành viên trực tiếp trong hệ thống IBPS.

Lưu ý:

▶ Lệnh chuyển Nợ

- ✚ Các đơn vị thành viên tham gia chuyển nợ phải có hợp đồng ủy quyền chuyển nợ. Hợp đồng chuyển nợ gồm các thông tin sau:

- ⊕ Tổng số tiền chuyển nợ tối đa trong ngày.

- ⊕ Số tiền chuyển nợ tối đa trên một lệnh thanh toán.

- ✚ Hệ thống xử lý các lệnh chuyển nợ như sau:

- ⊕ Đối với lệnh chuyển nợ giữa các đơn vị thành viên có hợp đồng chuyển nợ: trường hợp lệnh chuyển nợ có số tiền nhỏ hơn hoặc bằng số tiền chuyển nợ tối đa trên lệnh thanh toán và tổng số tiền đã chuyển nợ trong ngày (bao gồm cả món thanh toán hiện thời) nhỏ hơn hoặc bằng tổng số tiền chuyển nợ tối đa (theo hợp đồng chuyển nợ), lệnh được xử lý ngay. Các trường hợp còn lại cần phải có chấp nhận nợ từ đơn vị nhận lệnh.

- ⊕ Đối với lệnh chuyển nợ giữa các đơn vị thành viên KHÔNG có hợp đồng chuyển nợ: lệnh chuyển nợ chỉ được xử lý khi có chấp nhận nợ từ đơn vị nhận lệnh.

▶ Lệnh chuyển có

- ✚ Lệnh chuyển có giá trị cao được hạch toán theo phương pháp tổng tức thời.

- ✚ Lệnh chuyển có giá trị thấp được xử lý theo lô, số tiền tối đa của lệnh chuyển tiền giá trị thấp phải nhỏ hơn 500 triệu đồng.

- ✚ Lệnh bù trừ giấy thực hiện hạch toán như các lệnh chuyển tiền giá trị cao

Để thực hiện chức năng *Tạo lệnh chuyển tiền* từ Menu hệ thống chọn chức năng *Giao dịch đi* → *Tạo lệnh chuyển tiền*. Giao diện *Tạo lệnh chuyển tiền* hiển thị như sau :

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► [EN](#)

Tạo lệnh chuyển tiền

Số bút toán: Tình trạng: ☒ Tìm chính xác

Loại giao dịch: ☐ Giá trị thấp ☐ Giá trị cao ☒ Tất cả
 Ngân hàng nhận: Số hiệu giao dịch:

Tổng số: 1

	STT	Số bút toán	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Ng/Có	Số tiền	Tình trạng	Mã ngân hàng nhận
<input type="checkbox"/>	1	1	10000014	Giá trị cao	Chuyển có	1.000	Kế toán liên hàng đã duyệt	01903001

Hình 26: Giao diện Tạo lệnh chuyển tiền

- **Thêm mới lệnh chuyển tiền :** Để thêm mới lệnh chuyển tiền nhấn nút *Thêm mới* giao diện thêm mới lệnh chuyển tiền hiển thị như sau :

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► [EN](#)

Nhập dữ liệu lệnh chuyển tiền

☐ GD trên thị trường LNH
 ☐ GD có thông tin NSNN
 ☐ GD thanh toán TPCP

Số bút toán: *
 Loại giao dịch: *

Ngân hàng gửi: NH phối hợp thu TP Hồ Chí Minh
 Ngày lệnh:

Ngân hàng nhận: *
 TELLER ID:

Số tiền chuyển: * VND
 Số giao dịch:

Thời điểm gửi lệnh:
 Tình trạng giao dịch:

Thông tin người gửi

Tên: *
 Địa chỉ:
 Số tài khoản: * Mã KH:
 Tại: * NH phối hợp thu TP Hồ Chí Minh

Thông tin người nhận

Tên: *
 Địa chỉ:
 Số tài khoản: * Mã KH: *
 Tại: * Mã số thuế:
 Chương - Khoản - Tiêu mục:
 Nội dung: *

Loại nghiệp vụ 1: Chuyển có
 Loại nghiệp vụ 2: * CTKT



Mã loại tính phí:
 Ngân hàng chịu phí: * NH phối hợp thu TP Hồ Chí Minh

* : Dữ liệu bắt buộc nhập

Tổng số 0/0

Hình 27: Giao diện Thêm mới lệnh chuyển tiền

Các thông tin cần lưu ý trên lệnh thanh toán:

-  **Loại giao dịch:** là các dịch vụ mà đơn vị cài đặt được phép thực hiện trên IBPS (lệnh chuyển có giá trị thấp, lệnh chuyển có giá trị cao...)
-  **Số bút toán:** Số bút toán được xác định duy nhất trong ngày nếu số bút toán nhập vào đã tồn tại chương trình sẽ tự động hiển thị thông tin chi tiết về lệnh chuyển tiền tương ứng.

Lưu ý: Số bút toán được định nghĩa theo 2 định dạng: Kiểu số và kiểu chữ và không bao gồm các ký tự đặc biệt – Tham chiếu mục 2.3.2.3: Thông tin hệ thống ngân hàng để biết thêm chi tiết về việc thiết lập tham số cho Số bút toán.

- + **Ngân hàng gửi:** Mặc định là mã ngân hàng được cài đặt theo tham số hệ thống và không được phép thay đổi.
- + **Ngân hàng nhận:** là các đơn vị thành viên trực tiếp của hệ thống IBPS.
- + **Ngân hàng gửi/ nhận gián tiếp :** Bao gồm toàn bộ các ngân hàng trong hệ thống IBPS (trực tiếp và gián tiếp)
- + **Loại nghiệp vụ:** Được lấy theo loại giao dịch được chọn và không được phép sửa
- + **Mã loại tính phí:** Mặc định là tính phí mức 1
- + **Ngân hàng chịu phí:** Ngân hàng chịu phí được lựa chọn theo quy tắc sau:
 - ⊕ Nếu ngân hàng gửi là ngân hàng Nhà nước thì ngân hàng chịu phí được lựa chọn từ danh sách ngân hàng trong hệ thống IBPS bao gồm cả ngân hàng trực tiếp và ngân hàng gián tiếp.
 - ⊕ Nếu ngân hàng gửi là ngân hàng thương mại thì ngân hàng chịu phí mặc định là ngân hàng gửi và không được phép thay đổi.

Các thông tin cần lưu ý khi lập các lệnh chuyển tiền qua hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng để thanh toán cho giao dịch trên Thị trường Liên ngân hàng

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► [EN](#)

Nhập dữ liệu lệnh chuyển tiền

☒ **GD trên thị trường LNH** ☐ GD có thông tin NSNN ☐ GD thanh toán TPCP

Số bút toán: 2 * Loại giao dịch: **HF - Lệnh chuyển có giá trị cao** *

Ngân hàng gửi: 79905001 NH phoi hop thu TP Hồ Chí Minh Ngày lệnh: 18/11/2016

Ngân hàng nhận: 01903001 * TEST_903 TEST_01903001 TELLER ID: TEST905

Số tiền chuyển: 10.000 * VND Số giao dịch:

Thời điểm gửi lệnh: Tình trạng giao dịch: **Nhập dữ liệu**

Thông tin người gửi

Tên: Nguyễn Văn A *

Địa chỉ: Hà Nội

Số tài khoản: 123456 * Mã KH:

Tại: 79905001 * NH phoi hop thu TP Hồ Chí Minh

Thông tin người nhận

Tên: Nguyễn Văn B *

Địa chỉ: Hải Phòng

Số tài khoản: 123456 * Mã KH: 12345678 *

Tại: 01903001 * TEST_903 TEST_01903001 Mã số thuế:

Chương - Khoản - Tiêu mục:

Nội dung: Chuyển tiền qua Thị trường Liên ngân hàng *

Thông tin giao dịch trên thị trường LNH

Ngày giao dịch: 18/11/2016 Loại giao dịch: 901 Cho vay Lãi suất: 05,00 Năm

Kỳ hạn: 0100 Ngày Loại tiền: 00 VND Loại GTCG:

Loại nghiệp vụ 1: 30 Chuyển có Loại nghiệp vụ 2: 901 * Cho vay

Mã loại tính phí: Tính phí mức 1 Ngân hàng chịu phí: 79905001 * NH phoi hop thu TP Hồ Chí Minh

* : Dữ liệu bắt buộc nhập

Thêm mới Ghi Xóa Trước Tiếp theo Đóng

Tổng số 0/0

Hình 28: Giao diện Thêm mới lệnh chuyển tiền có Thông tin giao dịch TT LNH

Để lập lệnh chuyển tiền qua hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng để thanh toán cho giao dịch trên Thị trường LNH, TCTD thực hiện đánh dấu chọn ô Check box **Giao dịch trên thị trường LNH**, khi đó màn hình nhập dữ liệu lệnh chuyển tiền sẽ hiển thị khung Thông tin giao dịch Thị trường LNH, cách nhập như sau:

- ✚ **Mã KH:** của phần Thông tin người nhận: nhập Mã ngân hàng đối tác hoặc có thể chọn trong danh mục bằng cách nhấn F4 để tìm theo điều kiện lọc.
- ✚ **Ngày giao dịch:** nhập trực tiếp ngày giao dịch trên Thị trường LNH.
- ✚ **Loại giao dịch:** (trên thị trường LNH) nhập trực tiếp mã Loại giao dịch trên thị trường LNH hoặc có thể chọn trong danh mục bằng cách nhấn F4 để tìm theo điều kiện lọc.
- ✚ **Lãi suất:** nhập trực tiếp.
- ✚ **Kỳ hạn:** nhập trực tiếp.

- Loại tiền:** nhập trực tiếp mã Loại tiền hoặc có thể chọn trong danh mục bằng cách nhấn F4 để tìm theo điều kiện lọc.
- Loại GTCG:** (đối với giao dịch Mua có kỳ hạn GTCG) nhập trực tiếp mã Loại giấy tờ có giá hoặc có thể chọn trong danh mục bằng cách nhấn F4 để tìm theo điều kiện lọc.

Chi tiết tham khảo **Phụ lục 1 (kèm theo Công văn số 1907/NHNN-CNTH ngày 04/04/2012)**

Các thông tin cần lưu ý khi lập các lệnh chuyển tiền thanh toán tiền giao dịch Trái phiếu chính phủ

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► [EN](#)

Nhập dữ liệu lệnh chuyển tiền

☐ GD trên thị trường LNH
 ☐ GD có thông tin NSNN
 ☒ **GD thanh toán TPCP**

Số bút toán: 4 * Loại giao dịch: **HF - Lệnh chuyển có giá trị cao** *

Ngân hàng gửi: 79905001 NH phoi hop thu TP Hồ Chí Minh Ngày lệnh: 18/11/2016

Ngân hàng nhận: 01101014 * NHNN Sở giao dịch TELLER ID: TEST905

Số tiền chuyển: 5.000 * VND Số giao dịch:

Thời điểm gửi lệnh: Tình trạng giao dịch: **Nhập dữ liệu**

Thông tin người gửi

Tên: Công ty X *

Địa chỉ: Hà Nội, Hà Nội

Số tài khoản: 123456 * Mã KH:

Tại: 79905001 * NH phoi hop thu TP Hồ Chí Minh **Mã TPCP: 0123456789 ***

Thông tin người nhận

Tên: Công ty Y *

Địa chỉ: Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số tài khoản: 123456 * Mã KH: *

Tại: **01101014 * NHNN Sở giao dịch** Mã số thuế:

Chương - Khoản - Tiểu mục:

Nội dung: Mua Trái phiếu Chính phủ *

Loại nghiệp vụ 1: 30 Chuyển có Loại nghiệp vụ 2: 100 * CTKT

Mã loại tính phí: Tính phí mức 1 Ngân hàng chịu phí: 79905001 * NH phoi hop thu TP Hồ Chí Minh

* : Dữ liệu bắt buộc nhập

Thêm mới
Ghi
Xóa
Trước
Tiếp theo
Đóng
Tổng số 0/2

Hình 29: Giao diện Thêm mới lệnh thanh toán tiền giao dịch TPCP

Để lập lệnh thanh toán tiền giao dịch TPCP, TCTD thực hiện đánh dấu chọn ô Check box **GD thanh toán TPCP**, khi đó màn hình nhập dữ liệu lệnh chuyển tiền sẽ hiển thị khung giao dịch thanh toán TPCP, cách nhập như sau:

- Mã trái phiếu chính phủ:** Bắt buộc phải nhập đủ 10 ký tự.
- Loại giao dịch:** Bắt buộc phải chọn lệnh chuyển có giá trị cao.
- Ngân hàng nhận:** Bắt buộc phải là Sở giao dịch Ngân hàng nhà nước (Mã 01101014)



Trong trường hợp lệnh thanh toán tiền giao dịch TPCP có thêm các thông tin giao dịch trên thị trường LNH, TCTD thực hiện đánh dấu chọn 02 ô Check box (**Giao dịch trên thị trường LNH** và **GD thanh toán TPCP**), và thực hiện nhập liệu theo quy định đối với Giao dịch trên thị trường LNH và GD thanh toán TPCP:

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► [EN](#)

Nhập dữ liệu lệnh chuyển tiền

☒ **GD trên thị trường LNH**
☐ GD có thông tin NSNN
 ☒ **GD thanh toán TPCP**

Số bút toán: 3 * Loại giao dịch: HF - Lệnh chuyển có giá trị cao

Ngân hàng gửi: 79905001 * NH phối hợp thu TP Hồ Chí Minh Ngày lệnh: 18/11/2016

Ngân hàng nhận: 01101014 * NHNN Số giao dịch TELLER ID: TEST905

Số tiền chuyển: 1.000 VND * Số giao dịch

Thời điểm gửi lệnh: Tỉnh trạng giao dịch: Nhập dữ liệu

Thông tin người gửi

Tên: Công ty TMCP ABC * Địa chỉ: Bắc Ninh

Số tài khoản: 123456 * Mã KH: Mã TPCP: 0012345678 *

Tại: 79905001 * NH phối hợp thu TP Hồ Chí Minh

Thông tin người nhận

Tên: Công ty TMCP XYZ * Địa chỉ: Hà Nam

Số tài khoản: 123456 * Mã KH: 12345638 *

Tại: 01903001 * TEST_903 TEST_01903001 Mã số thuế

Chương - Khoản - Tiểu mục: Chuyển tiền mua TPCP *

Thông tin giao dịch trên thị trường LNH

Ngày giao dịch: 18/11/2016 Loại giao dịch: 901 Cho vay Lãi suất: 10,00 Năm

Kỳ hạn: 0120 Ngày Loại tiền: 00 VND Loại GTCG

Loại nghiệp vụ 1: 30 Chuyển có Loại nghiệp vụ 2: 901 * Cho vay

Mã loại tính phí: Tính phí mức 1 Ngân hàng chịu phí: 79905001 * NH phối hợp thu TP Hồ Chí Minh

* : Dữ liệu bắt buộc nhập

Thêm mới Ghi Xóa Trước Tiếp theo Đóng

Tổng số 0/1

Hình 30: Giao diện Thêm mới lệnh thanh toán tiền giao dịch TPCP có chứa thông tin của giao dịch trên thị trường LNH

Các thông tin cần lưu ý khi lập các lệnh chuyển tiền có thông tin thu NSNN

Nhập dữ liệu lệnh chuyển tiền

☐ GD trên thị trường LNH
 ☒ **GD có thông tin NSNN**
☐ GD thanh toán TPCP

Số bút toán: 001
 Loại giao dịch: HF - Lệnh chuyển có giá trị cao

Ngân hàng gửi: 01903001 TEST_903 TEST_01903001
 Ngày lệnh: 01/12/2016 17:04:38

Ngân hàng nhận: 01906001 TEST_906 TEST_01906001
 TELLER ID: TEST0101

Số tiền chuyển: 200.000.000 VND
 Số giao dịch: 10000051

Thời điểm gửi lệnh:
 Tình trạng giao dịch: **Kế toán giao dịch đã duyệt**

Thông tin người gửi

Tên: Nguyen Van A
 Địa chỉ: Hà Nội
 Số tài khoản: 7634724623324
 Mã KH:
 Tài: 01903001 TEST_903 TEST_01903001

Thông tin người nhận

Tên: Kho bạc nhà nước Tỉnh ABC
 Địa chỉ: Hà Nội
 Số tài khoản: 7111
 Mã KH:
 Tài: 01701001 KBNN SGD KBNN
 Nội dung: Chuyển tiền nộp ngân sách nhà nước

Thông tin NSNN

Số tham chiếu: TC001
 Số chứng từ: CT001
 Ký hiệu CT: KHCT001

Người nộp thuế: Nguyễn Văn B
 Địa chỉ: Hà Nội
 Mã số thuế: 7346237562356
 Mã ĐBHC: 08620

Mã CQT: 0000000
 Tên CQT: Kho bạc nhà nước Tỉnh ABC
 Ngày nộp thuế: 01/12/2016
 Loại thuế: 01 - Khoản thu do cơ quan thuế quản lý

Mục đích thu

☒ Nộp vào NSNN
 ☐ TK tạm thu
 ☐ TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT

Nộp theo quyết định của

☒ Kiểm toán NN
 ☐ Thanh tra TC
 ☐ Thanh tra CP
 ☐ CQ có thẩm quyền khác

Số thông báo	Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp	Mã TM	Mã chương
001	01/12/2016	Nội dung các khoản nộp 1	0055	016

Loại nghiệp vụ 1: 30 Chuyển có
 Loại nghiệp vụ 2: 100 CTKT
 Mã loại tính phí: Tính phí mức 1
 Ngân hàng chịu phí: 01903001 TEST_903 TEST_01903001

Hình 31: Giao diện Thêm mới lệnh chuyển tiền có Thông tin thu NSNN

Để lập lệnh thanh toán có thông tin thu NSNN, TCTD thực hiện đánh dấu chọn ô Check box **GD có thông tin NSNN**, khi đó màn hình nhập dữ liệu lệnh chuyển tiền sẽ hiển thị khung giao dịch thanh toán có thông tin thu NSNN, cách nhập như sau:

Trong khu vực nhập “Thông tin người nhận” ngoài các quy định cũ có một số quy định ràng buộc cho Giao dịch có thông tin thu NSNN như sau:



⊕ Tên:

○ Trường hợp mã ngân hàng nhận lệnh trực tiếp hoặc mã ngân hàng nhận lệnh gián tiếp thuộc hệ thống KBNN (Mã ngân hàng có định dạng xx701xxx):

- Lệnh thu NSNN: Nhập tên Cơ quan quản lý thu NSNN (Tên cơ quan thu);
- Lệnh thu khác, thu phí bộ ngành: Nhập tên khách hàng (Đơn vị nhận tiền) mở tài khoản tại KBNN.

○ Trường hợp mã ngân hàng nhận lệnh trực tiếp hoặc mã ngân hàng nhận lệnh gián tiếp không thuộc hệ thống KBNN (Mã ngân hàng có định dạng xx701xxx): Thực hiện nhập tên người nhận tương tự lệnh thanh toán thông thường.

⊕ Số tài khoản:

○ Đối với loại thuế 02- Thu phí, lệ phí bộ ngành: Nếu mã Ngân hàng nhận lệnh hoặc mã Ngân hàng nhận lệnh gián tiếp thuộc hệ thống KBNN (Mã NH có dạng xx701xxx) thì tài khoản người nhận (RV_ACCNT) bắt buộc phải theo 1 trong 2 định dạng sau:

- Định dạng (1):

“xxxx.x.xxxxxxx”

- Định dạng (2):

“xxxx.x.xxxxxxx.xxxxx”

+ Trong đó: Định dạng (1) bao gồm 14 ký tự, kể cả 2 ký tự là dấu chấm (.) sau 4 ký tự đầu (xxxx) và sau ký tự (x) thứ 5.

+ Định dạng (2) bao gồm 20 ký tự, cấu trúc tương tự định dạng (1), bổ sung thêm 5 ký tự tiếp theo (xxxxx) có phân cách bởi dấu (.).

+ Các định dạng nêu trên không bao gồm dấu cách, các ký tự đặc biệt; giữa các đoạn được ngăn cách bởi dấu chấm (.). *Trường hợp không đủ độ dài, bổ sung thêm ký tự “0” vào sau để đảm bảo đúng định dạng và độ dài theo quy định. Trường hợp không có ký tự, phải điền đủ các ký tự “0” và dấu (.) để đảm bảo đúng định dạng và độ dài theo quy định.*

○ Đối với loại thuế 01- Khoản thu do cơ quan thuế quản lý; 03- Khoản thu do cơ quan khác quản lý; 04- Khoản thu do cơ quan hải quan quản lý: Nếu mã Ngân hàng nhận lệnh hoặc mã Ngân hàng nhận lệnh gián tiếp thuộc hệ thống KBNN (Mã NH có dạng xx701xxx) thì tài khoản người nhận (RV_ACCNT) bắt buộc là 7111.

⊕ **Nội dung:** Chỉ sử dụng để lưu thông tin Tên người chuyển tiền (SD_NAME) và Tên người nhận tiền (RV_NAME) trong trường hợp độ dài hai thông tin này lớn hơn 70 ký tự, cụ thể như sau:

○ Trường hợp độ dài Tên người chuyển tiền (SD_NAME) thay lớn hơn 70 ký tự:

- Thực hiện nối chuỗi “TGUI:” với phần thông tin lớn hơn;

○ Trường hợp độ dài Tên người nhận tiền (RV_NAME) lớn hơn 70 ký tự:



- Thực hiện nối chuỗi “TNHAN:” với phần thông tin lớn hơn;
- Thêm chuỗi thu được vào phía cuối trường nội dung.

○ Nội dung trường dữ liệu này có dạng như sau:
TGUI:yyyyTNHAN:zzzz

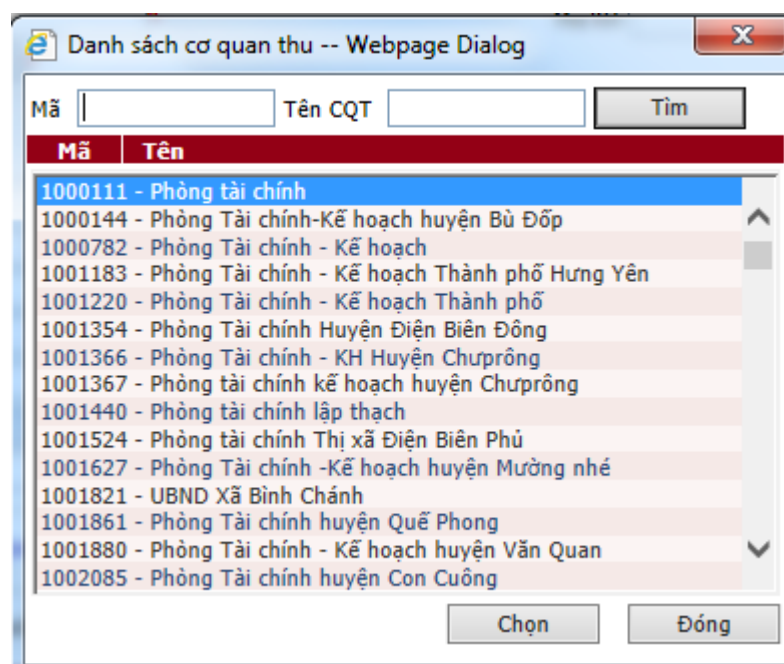
Trong đó:

yyyy: phần thông tin tên người chuyển tiền, kể từ ký tự 71 trở đi;

zzzz: phần thông tin tên người nhận tiền, kể từ ký tự 71 trở đi.

✚ Trong khu vực nhập “Thông tin NSNN”, cách nhập như sau:

- ✚ **Số tham chiếu:** Chính là số tham chiếu trên GNT.
- ✚ **Số chứng từ:** Số chứng từ gốc, được tạo trên hệ thống nghiệp vụ của ngân hàng khởi tạo lệnh thanh toán
- ✚ **Ký hiệu chứng từ:** Ký hiệu chứng từ gốc, được tạo trên hệ thống nghiệp vụ của ngân hàng khởi tạo lệnh thanh toán
- ✚ **Người nộp thuế:** Bắt buộc nhập, Tên người nộp thuế trùng với tên người chuyển tiền. Tuy nhiên NSD có thể sửa thông tin nếu người nộp thuế khác với thông tin người chuyển tiền.
- ✚ **Mã số thuế:** Bắt buộc phải nhập. Trong trường hợp không xác định được mã số thuế thì để mặc định là **0106680443**.
- ✚ **Ngày nộp thuế:** bắt buộc phải nhập, có giá trị mặc định bằng Ngày giao dịch hiện tại, NSD có thể nhập lại giá trị nhưng giá trị phải nhỏ hơn hoặc bằng Ngày giao dịch
- ✚ **Loại thuế:** NSD có thể chọn một trong 04 loại thuế có trong danh sách.
- ✚ **Mã cơ quan thu/ Tên cơ quan thu:** Bắt buộc phải nhập một trong hai giá trị Mã hoặc Tên CQ thu. NSD có thể nhập mã đúng hoặc có thể chọn trong danh sách bằng cách nhập vào một số ký tự đại diện của mã CQ thu sau đó gõ Enter hoặc nhấn F4 để hiển thị Bảng danh mục để tìm kiếm và chọn đúng Mã trong danh sách như sau



- NSD có thể tìm trong Bảng danh mục theo Mã hoặc theo Tên
- Sau khi chọn một giá trị trong danh sách, trường Mã cơ quan thu sẽ nhận giá trị Mã và trường Tên cơ quan thu nhận giá trị Tên tương ứng với mã được chọn.
- Trường hợp không xác định được thông tin, để giá trị **0000000** và NSD có thể sửa được giá trị Tên cơ quan thu.

⊕ **Mã địa bàn hành chính:** Bắt buộc phải có và phải nằm trong bảng Danh mục Mã địa bàn hành chính. Trường hợp không xác định được thông tin, để giá trị **00000**.

⊕ **Mục đích thu:** NSD bắt buộc phải chọn chọn 1 trong 3 giá trị trong khung “Mục đích thu”.

⊕ **Nộp theo quyết định:** NSD có thể chọn 1 trong 4 giá trị trong khung “Nộp theo quyết định”.

⊕ **Các dòng mục lục ngân sách (MLNS) chi tiết:** NSD phải nhập theo quy định như sau:

- Bắt buộc nhập tối thiểu 01 dòng và chỉ có thể nhập tối đa 05 dòng MLNS.
- Trong các dòng MLNS: Số tiền, Nội dung các khoản nộp, ngày thông báo bắt buộc phải có. Đối với mã chương và mã tiểu mục bắt buộc phải có đối với các tổ chức có phối hợp thu NSNN với Thuế, Hải quan, KBNN và loại thuế (01,03,04).
- Số tiền chi tiết của từng dòng phải > 0 .
- Tổng số tiền của các dòng MLNS chi tiết phải bằng số tiền của giao dịch

○ Sau khi con trỏ nhập liệu ở trường Nội dung của dòng chi tiết MLNS thì NSD gõ phím Enter nếu muốn nhập thêm dòng chi tiết mới, gõ phím TAB để chuyển con trỏ nhập liệu sang điều khiển khác

○ Để xóa một dòng chi tiết MLNS thì NSD có thể chọn biểu tượng Delete ở cuối dòng tương ứng cần xóa.

✚ **Mã NDKT:** NSD có thể nhập mã đúng hoặc có thể chọn trong danh sách bằng cách nhập vào một số ký tự đại diện của mã NDKT sau đó nhấn F4 để hiển thị Bảng danh mục để tìm kiếm và chọn đúng Mã trong danh sách như sau:

Mã	Tên nội dung kinh tế
0012	Thu tạm ứng từ ngân sách cấp trên
0801	Vay tín phiếu kho bạc phát hành qua hệ thống Ngân hàng Nhà nước
0802	Vay tín phiếu, trái phiếu ngoại tệ đấu thầu qua hệ thống Ngân hàng Nhà nước
0803	Vay trái phiếu phát hành trực tiếp qua hệ thống Kho bạc Nhà nước
0804	Vay trái phiếu đấu thầu qua trung tâm chứng khoán phát hành ngang mệnh giá
0805	Vay trái phiếu đấu thầu qua trung tâm chứng khoán phát hành theo lô lớn
1001	Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công
1002	Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công của người lao động nước ngoài ở Việt Nam.

○ NSD có thể tìm trong Bảng danh mục theo Mã hoặc theo Tên

○ Sau khi chọn một giá trị trong danh sách, trường Mã NDKT sẽ nhận giá trị Mã

✚ **Mã Chương:** NSD có thể nhập mã đúng hoặc có thể chọn trong danh sách bằng cách nhập vào một số ký tự đại diện của mã Chương sau đó nhấn F4 để hiển thị Bảng danh mục để tìm kiếm và chọn đúng Mã trong danh sách

Mã	Tên chương
001	Văn phòng Chủ tịch nước
002	Văn phòng Quốc hội
003	Toà án nhân dân tối cao
004	Viện kiểm sát Nhân dân tối cao

○ NSD có thể tìm trong Bảng danh mục theo Mã hoặc theo Tên

○ Sau khi chọn một giá trị trong danh sách, trường Mã Chương sẽ nhận giá trị Mã

Sau khi nhập đầy đủ các thông tin cần thiết của giao dịch, NSD chọn nút lệnh Ghi để ghi lại thông tin giao dịch của NSD vừa nhập vào. Các thông báo lỗi (hoặc

cảnh báo) tương ứng sẽ được hiển thị trong trường hợp dữ liệu nhập vào không hợp lệ hoặc chưa chính xác.

Lưu ý : các thông tin có dấu * là các thông tin bắt buộc nhập

► **Thay đổi thông tin lệnh chuyển tiền:**

- ✚ Chỉ người dùng có quyền Tạo giao dịch mới có quyền thay đổi nội dung lệnh chuyển tiền.
- ✚ Nếu nhập lệnh từ bàn phím chỉ có người tạo ra giao dịch mới được thay đổi nội dung các lệnh do mình tạo ra với điều kiện là chưa được duyệt bởi các cấp cao hơn
- ✚ Chỉ được thay đổi nội dung lệnh chuyển tiền đối với các lệnh có tình trạng là ‘Nhập dữ liệu’ hoặc có tình trạng bị thoái hoặc trả lại bởi cấp cao hơn gần nhất.
- ✚ Để thay đổi thông tin lệnh chuyển tiền chọn lệnh chuyển tiền cần sửa tại danh sách rồi nhấn nút *Chi tiết*. Tại giao diện *Nhập dữ liệu lệnh chuyển tiền* nhập vào các thông tin cần thay đổi và nhấn nút *Ghi* để ghi lại các thay đổi.

► **Xóa lệnh chuyển tiền:**

- ✚ Chỉ người dùng có quyền Tạo giao dịch mới có quyền xóa giao dịch.
- ✚ Nếu nhập lệnh từ bàn phím chỉ có người tạo ra giao dịch mới được xóa các lệnh do mình tạo ra với điều kiện là chưa được duyệt bởi các cấp cao hơn.
- ✚ Để xóa một hay nhiều lệnh chuyển tiền chọn các lệnh cần xóa tại danh sách rồi nhấn nút *Chi tiết*. Tại giao diện *Nhập dữ liệu lệnh chuyển tiền* nhấn nút *Xóa* để xóa lệnh chuyển tiền. Tại thông báo yêu xác nhận xóa dữ liệu nhấn nút *OK* để xóa dữ liệu hoặc nhấn nút *Cancel* để bỏ qua lệnh xóa. Nhấn nút *Trước* hoặc *Tiếp theo* để di chuyển đến các bản ghi cần xóa tiếp theo..

- **Truy vấn thông tin lệnh chuyển tiền :** Để truy vấn thông tin lệnh chuyển tiền nhập các điều kiện truy vấn tại khung truy vấn rồi nhấn nút *Truy vấn*.

a.2.Kiểm tra lệnh chuyển tiền

Chức năng *Kiểm tra lệnh chuyển tiền đi* cho phép kế toán liên hàng thực hiện kiểm tra các lệnh chuyển tiền được tạo bởi kế toán giao dịch.

Để thực hiện chức năng *Kiểm tra lệnh chuyển tiền đi* từ Menu hệ thống chọn *Giao dịch đi* → *Kiểm tra lệnh chuyển tiền*, giao diện *Kiểm tra lệnh chuyển tiền hiển thị* như sau:

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► [EN](#)

Bổ sung yếu tố lệnh chuyển tiền

Đóng |
 Duyệt |
 Chi tiết |
 Truy vấn

Số bút toán:
 Tình trạng:
☒ Tìm chính xác

Loại giao dịch:
☐ Giá trị thấp
 ☐ Giá trị cao
 ☒ Tất cả

Ngân hàng nhận:
 Số hiệu giao dịch:

Tổng số: 4

	STT	Số bút toán	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Nợ/có	Số tiền	Tình trạng	Mã ngân hàng nhận
<input type="checkbox"/>	1	2	10000015	Giá trị cao	Chuyển có	10.000	Kế toán giao dịch đã duyệt	01903001
<input type="checkbox"/>	2	3	10000016	Giá trị cao	Chuyển có	1.000	Kế toán giao dịch đã duyệt	01101014
<input type="checkbox"/>	3	4	10000017	Giá trị cao	Chuyển có	5.000	Kế toán giao dịch đã duyệt	01101014
<input type="checkbox"/>	4	6	10000018	Giá trị cao	Chuyển có	100.000	Kế toán giao dịch đã duyệt	01903001

Hình 32: Giao diện Kiểm tra lệnh chuyển tiền

► **Kiểm tra lệnh chuyển tiền:**

Trường hợp 1: Kiểm tra và duyệt đồng thời nhiều giao dịch.

Để kiểm tra và duyệt nhiều lệnh chuyển tiền tích chọn các lệnh chuyển tiền cần duyệt tại danh sách rồi nhấn nút *Duyệt*.

Lưu ý: Chỉ được duyệt đồng thời nhiều giao dịch trong trường hợp không bắt buộc nhập lại yếu tố kiểm tra và tính năng cho phép duyệt nhiều giao dịch được lựa chọn. Tham chiếu mục 2.3.3.2: c. Thiết lập các yếu tố kiểm tra để biết thêm chi tiết

Trường hợp 2: Kiểm tra và duyệt từng giao dịch.

Chọn một hay nhiều lệnh chuyển tiền cần duyệt tại danh sách rồi nhấn nút *Chi tiết*. Giao diện *Bổ sung các yếu tố lệnh chuyển tiền* sẽ được hiển thị như sau:

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► [EN](#)

Bổ sung yếu tố lệnh chuyển tiền

Số bút toán	<input type="text" value=""/>	* Loại giao dịch	HF - Lệnh chuyển có giá trị cao	<input type="button" value="Duyệt"/>
Ngân hàng gửi	<input type="text" value="79905001"/> NH phối hợp thu TP Hồ Chí Minh	Ngày lệnh	<input type="text" value="18/11/2016"/> <input type="text" value="15:54:16"/>	<input type="button" value="Trả lại"/>
Ngân hàng nhận	<input type="text" value="01101014"/> * NHNN So giao dịch	TELLER ID	<input type="text" value="TEST905"/>	<input type="button" value="Trước"/>
Số tiền chuyển	<input type="text" value="1.000"/> VND	Số giao dịch	<input type="text" value="10000016"/>	<input type="button" value="Tiếp theo"/>
Thời điểm gửi lệnh	<input type="text" value=""/>	Tình trạng giao dịch	<input type="text" value="Kế toán giao dịch đã duyệt"/>	<input type="button" value="Đóng"/>

Thông tin người gửi

Tên	<input type="text" value="Công ty TMCP ABC"/>		
Địa chỉ	<input type="text" value="Bắc Ninh"/>		
Số tài khoản	<input type="text" value="123456"/>	Mã KH	<input type="text" value=""/>
Tại	<input type="text" value="79905001"/> * NH phối hợp thu TP Hồ Chí Minh	Mã TPCP	<input type="text" value="0012345678"/>

Thông tin người nhận

Tên	<input type="text" value="Công ty TMCP XYZ"/>		
Địa chỉ	<input type="text" value="Hà Nam"/>		
Số tài khoản	<input type="text" value="123456"/>	Mã KH	<input type="text" value="12345638"/>
Tại	<input type="text" value="01903001"/> * TEST_903 TEST_01903001	Mã số thuế	<input type="text" value=""/>
Nội dung	<input type="text" value="Chuyển tiền mua TPCP"/>		

Thông tin giao dịch trên thị trường LNH

Ngày giao dịch	<input type="text" value="18/11/2016"/>	Loại giao dịch	<input type="text" value="901"/> Cho vay	Lãi suất	<input type="text" value="10,00"/> Năm
Kỳ hạn	<input type="text" value="0120"/> Ngày	Loại tiền	<input type="text" value="00"/> VND	Loại GTCG	<input type="text" value=""/>

Loại nghiệp vụ 1 Chuyển có **Loại nghiệp vụ 2** * Cho vay

Mã loại tính phí **Ngân hàng chịu phí** NH phối hợp thu TP Hồ Chí Minh

Tổng số
1/1

Hình 33: Giao diện Bổ sung yếu tố lệnh chuyển tiền

- ✚ **Duyệt giao dịch:** Nhập lại các yếu tố kiểm tra yêu cầu (nếu được thiết lập tại chức năng Thiết lập các yếu tố kiểm tra) và nhấn nút *Duyệt* để xác nhận và duyệt giao dịch bước 2.
- ✚ **Trả lại giao dịch:** Nhấn nút *Trả lại* để trả lại lệnh chuyển tiền – chưa duyệt cho kế toán giao dịch trong trường hợp phát hiện có sai sót tại lệnh chuyển tiền.
- ✚ **Thoái giao dịch:** Nhấn nút *Thoái* để thoái lại các lệnh chuyển tiền – đã duyệt cho kế toán giao dịch trong trường hợp phát hiện có sai sót tại lệnh chuyển tiền.
- ✚ **Chuyển tiếp giữa các giao dịch:** Nhấn nút *Tiếp theo* để chuyển sang bản ghi tiếp sau cần duyệt hoặc nút *Trước* để quay về bản ghi liền trước.
- **Tra cứu lệnh chuyển tiền:** Để tra cứu thông tin lệnh chuyển tiền nhập các điều kiện truy vấn tại khung truy vấn rồi nhấn nút *Truy vấn*.

a.3. Kiểm soát lệnh chuyển tiền

Chức năng *Kiểm soát lệnh chuyển tiền đi* cho phép kiểm soát liên hàng thực hiện kiểm soát các lệnh chuyển tiền đã được duyệt bởi kế toán liên hàng.

Để thực hiện chức năng *Kiểm soát lệnh chuyển tiền* đi từ Menu hệ thống chọn *Giao dịch đi* → *Kiểm soát lệnh chuyển tiền*, giao diện *Kiểm soát lệnh chuyển tiền* hiển thị như sau:

STT	Số bút toán	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Ng/Có	Số tiền	Tình trạng	Mã ngân hàng nhận
1	1	10000014	Giá trị cao	Chuyển có	1.000	Kế toán liên hàng đã duyệt	01903001

Hình 34: Giao diện *Kiểm soát lệnh chuyển tiền*

► Kiểm soát lệnh chuyển tiền:

- Trường hợp 1: Kiểm soát và duyệt đồng thời nhiều giao dịch.

Để kiểm soát và duyệt một hay nhiều lệnh chuyển tiền tích chọn các lệnh chuyển tiền cần duyệt tại danh sách rồi nhấn nút *Duyệt* và nhập vào mật khẩu IKEY để xác nhận và ký duyệt giao.

Lưu ý: Chỉ được duyệt đồng thời nhiều giao dịch trong trường hợp tính năng cho phép kiểm soát nhiều giao dịch được lựa chọn. Tham chiếu mục 2.3.3.2: c. Thiết lập các yếu tố kiểm tra để biết thêm chi tiết.

- Trường hợp 2: Kiểm soát và duyệt từng giao dịch giao dịch.

Chọn một hay nhiều lệnh chuyển tiền cần duyệt tại danh sách rồi nhấn nút *Chi tiết*. Giao diện *Kiểm soát lệnh chuyển tiền* sẽ được hiển thị như sau:

► Kiểm soát giao dịch đi có thông tin thu ngân sách NN đính kèm giao dịch:

- Thực hiện như QUY TRÌNH hiện tại
- Sau khi kiểm soát giao dịch có thông tin thu ngân sách NN, chương trình tạo ra 02 tin điện để gửi đi bao gồm:
 - Tin điện giao dịch như hiện tại và
 - Tin điện chứa thông tin thu ngân sách NN đính kèm giao dịch

Quản trị hệ thống > Giao dịch đi > Giao dịch đến > Báo cáo đối chiếu > Công việc khác > CI-Gateway > Tra cứu > [EN](#)

Kiểm soát lệnh chuyển tiền

Số bút toán: 6 Loại giao dịch: HF - Lệnh chuyển có giá trị cao

Ngân hàng gửi: 79905001 NH phôi hợp thu TP Hồ Chí Minh Ngày lệnh: 18/11/2016 16:08:10

Ngân hàng nhận: 01903001 TEST_903 TEST_01903001 TELLER ID: TEST905

Số tiền chuyển: 100.000 VND Số giao dịch: 10000018

Thời điểm gửi lệnh: Tình trạng giao dịch: **Kế toán liên hàng đã duyệt**

Thông tin người gửi:

Tên: Nguyễn Văn A

Địa chỉ: Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội

Số tài khoản: 789456 Mã KH:

Tại: 79905001 NH phôi hợp thu TP Hồ Chí Minh

Thông tin người nhận:

Tên: Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Ba Đình

Địa chỉ:

Số tài khoản: 7111 Mã KH:

Tại: 01701001 KBNN SGD KBNN

Nội dung: Thu NSNN

Thông tin NSNN:

Số tham chiếu: 12 Số chứng từ: CT120 Ký hiệu CT: KB421

Người nộp thuế: Nguyễn Văn Trung

Địa chỉ: 123, Ngách 46/15, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội

Mã số thuế: 12345678910 Mã ĐBHC: 18628

Mã CQT: 1015374 Tên CQT: Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Ba Đình

Ngày nộp thuế: 17/11/2016 Loại thuế: 01 - Thuế nội địa

Mục đích thu:

☒ Nộp vào NSNN ☐ TK tạm thu ☐ TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT

Nộp theo quyết định của:

☒ Kiểm toán NN ☐ Thanh tra TC ☐ Thanh tra CP ☐ CQ có thẩm quyền khác

Số thông báo	Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp	Mã TM	Mã chương	Số tiền
TB221/KBNN	15/11/2016	Nộp thuế đất trồng rừng	1451	018	100.0

Loại nghiệp vụ 1: 30 Chuyển có Loại nghiệp vụ 2: 100 CTKT

Mã loại tính phí: Tính mức phí 1 Ngân hàng chịu phí: 79905001 NH phôi hợp thu TP Hồ Chí Minh

Duyệt Trả lại Trước Tiếp theo Đóng

Tổng số 1/1

Hình 35: Giao diện Chi tiết kiểm soát lệnh chuyển tiền

- ✚ **Duyệt giao dịch:** nhấn nút *Duyệt* và nhập vào mật khẩu IKEY để xác nhận và duyệt giao dịch bước 3.
- ✚ **Trả lại giao dịch:** Nhấn nút *Trả lại* để trả lại lệnh chuyển tiền chưa duyệt cho kế toán liên hàng trong trường hợp phát hiện có sai sót tại lệnh chuyển tiền.
- ✚ **Thoái giao dịch:** Nhấn nút *Thoái* để thoái lại các lệnh chuyển tiền đã duyệt cho kế toán liên hàng trong trường hợp phát hiện có sai sót tại lệnh chuyển tiền.

✚ **Chuyển tiếp giữa các giao dịch:** Nhấn nút *Tiếp theo* để chuyển sang bản ghi tiếp sau cần duyệt hoặc nút *Trước* để quay về bản ghi liền trước.

▶ **Truy vấn lệnh chuyển tiền:** Để truy vấn thông tin lệnh chuyển tiền nhập các điều kiện truy vấn tại khung truy vấn rồi nhấn nút *Truy vấn*.

a.4.Lệnh chuyển tiền đi chờ xử lý

Sau khi gửi giao dịch đi, nếu phát sinh lỗi hoặc không thành công, mặc định người dùng có quyền KSLH có thể sử dụng Chức năng Lệnh chuyển tiền đi chờ xử lý để gửi lại, vẫn tin lệnh đã chuyển tiền.

Đến cuối ngày sau khi đã nhận được báo cáo đối chiếu biết chắc là giao dịch gửi đi không thành công, KSLH có thể phong tỏa các lệnh đã chuyển tiền đi nhưng chưa thành công và in ra chứng từ phong tỏa.

Lưu ý : Để báo cáo đối chiếu cuối ngày không bị chênh lệch, KSLH sử dụng chức năng phong tỏa lệnh chuyển tiền để phong tỏa cho các giao dịch đi có tình trạng chưa thành công.

Để thực hiện chức năng *Lệnh chuyển tiền đi chờ xử lý*, từ Menu hệ thống chọn *Giao dịch đi* → *Lệnh chuyển tiền chờ xử lý*. Giao diện *Lệnh chuyển tiền chờ xử lý* hiển thị như sau:



	STT	Số bút toán	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Ng/Có	Số tiền	Tình trạng
<input type="checkbox"/>	1	010446	00400036	Giá trị cao	Chuyển có	1,450,000 ????:	Chờ trả lời từ trung tâm xử lý
<input type="checkbox"/>	2	010650	00400089	Giá trị cao	Chuyển có	27,000,000 ????:	Chờ trả lời từ trung tâm xử lý
<input type="checkbox"/>	3	010736	00400113	Giá trị cao	Chuyển có	15,000,000 ????:	Chờ trả lời từ trung tâm xử lý
<input type="checkbox"/>	4	010740	00400117	Giá trị cao	Chuyển có	8,050,000 ????:	Chờ trả lời từ trung tâm xử lý
<input type="checkbox"/>	5	010865	00400169	Giá trị cao	Chuyển có	5,060,000,000 ????:	Chờ trả lời từ trung tâm xử lý
<input type="checkbox"/>	6	011043	00400224	Giá trị cao	Chuyển có	2,420,000 ????:	Chờ trả lời từ trung tâm xử lý
<input type="checkbox"/>	7	011113	00400254	Giá trị cao	Chuyển có	89,103,000 ????:	Chờ trả lời từ trung tâm xử lý
<input type="checkbox"/>	8	011119	00400260	Giá trị cao	Chuyển có	70,000,000 ????:	Chờ trả lời từ trung tâm xử lý

Hình 36: *Giao diện Lệnh chuyển tiền chờ xử lý*

Trong đó:

- ✚ **Giao dịch có thể gửi lại:** liệt kê các giao dịch đã gửi nhưng chưa thành công và được thiết lập chế độ cho phép gửi lại. Tham chiếu Phụ lục 1: Danh sách các mã trả lời để chi tiết hơn các tình trạng giao dịch được phép gửi lại.
- ✚ **Giao dịch không thể gửi lại:** là các giao dịch đã gửi nhưng không được xử lý thành công. Bao gồm các giao dịch đã gửi và có tình trạng trả về lỗi như : sai ngày giao dịch, thiếu số dư.
- ✚ **Giao dịch đã trả lại tiền:** liệt kê danh sách các giao dịch đã bị phong tỏa.

- ▶ **Vấn tin :** Để thực hiện vấn tin cho các lệnh chuyển tiền chờ xử lý chọn lệnh chuyển tiền cần vấn tin từ *Danh sách giao dịch có thể gửi lại* và nhấn nút *Vấn tin* hoặc nhấn nút *Chi tiết* để xem thông tin chi tiết giao dịch và vấn tin tại giao diện *Nội dung lệnh chuyển tiền*.

Lưu ý : Xem kết quả lệnh vấn tin đã tạo vào tại chức năng *Tra cứu* → *Vấn tin lệnh chuyển tiền đi*.

- ▶ **Gửi lại:** Chọn các giao dịch cần gửi lại và nhấn nút *Gửi lại*.
- ▶ **Phong tỏa :** Chọn các giao dịch cần phong tỏa và nhấn nút *Phong tỏa*.
- ▶ **Chi tiết :** Để xem chi tiết một hay nhiều giao dịch chọn các giao dịch cần xem tại danh sách và nhấn nút *Chi tiết*.

Lưu ý : Tham chiếu Phụ lục 1 : Danh sách mã tin điện trả lời từ trung tâm xử lý để biết chi tiết về danh sách các mã có thể gửi lại

a.5. Gửi lại lệnh chuyển đi

Tương tự như chức năng Lệnh chuyển tiền chờ xử lý, chức năng gửi lại lệnh chuyển đi cho phép người sử dụng gửi lại các lệnh khác lệnh chuyển tiền trong trường hợp các lệnh gửi đi có lỗi trong quá trình gửi.

Để gửi lại một lệnh chuyển đi, từ menu hệ thống chọn *Công việc khác* → *Gửi lại lệnh chuyển đi*. Giao diện *Gửi lại lệnh chuyển đi* hiển thị như sau:

TT	Số hiệu GD	Loại giao dịch	Tình trạng	NH nhận	Thời điểm gửi	
<input type="checkbox"/>	1	00401735	Yêu cầu tra soát giá trị cao	????: Chờ trả lời từ trung tâm xử lý	92355001	23/09/2008 18:42:51

Hình 37: Giao diện Gửi lại lệnh chuyển đi

- ▶ **Gửi lại lệnh chuyển đi:** Chọn các lệnh chuyển đi cần gửi lại và nhấn nút *Gửi lại*
- ▶ **Truy vấn thông tin:** Nhập các điều kiện truy vấn và nhấn nút *Truy vấn*

Lưu ý : Tham chiếu Phụ lục 1: Danh sách mã tin điện trả lời từ trung tâm xử lý để biết chi tiết về danh sách các mã có thể gửi lại

b. Giao dịch đến

Quy trình thực hiện một giao dịch đến:

- ▶ Kiểm soát liên hàng thực hiện kiểm soát lệnh chuyển tiền đến hợp lệ
- ▶ Kế toán liên hàng để thực hiện các nghiệp vụ trả lời cho giao dịch đến
- ▶ Kiểm soát liên hàng kiểm soát lại các lệnh trả lời giao dịch đến

b.1. Kiểm soát lệnh chuyển đến

Chức năng *Kiểm soát lệnh chuyển đến* cho phép kiểm soát liên hàng kiểm soát các lệnh chuyển đến, gồm có:

- ▶ Lệnh chuyển tiền (lệnh chuyển tiền đến và trả lời lệnh chuyển nợ)
- ▶ Tra soát (yêu cầu tra soát và trả lời tra soát)
- ▶ Yêu cầu hoàn chuyển (Yêu cầu hoàn chuyển và trả lời hoàn chuyển).
- ▶ Để thực hiện chức năng này, người sử dụng phải được phân quyền thực hiện và được cấp chứng chỉ số.

Quy trình xử lý lệnh chuyển tiền đến

- ▶ **Lệnh chuyển có đến**, các bước thực hiện như sau:
 - ▶ Kiểm soát liên hàng xác thực (kiểm soát chữ ký điện tử) lệnh đến.
 - ▶ Kế toán liên hàng in các lệnh đến và hạch toán tài khoản.
- ▶ **Lệnh chuyển nợ đến**: lệnh nợ không cần chấp nhận, quy trình xử lý như lệnh có. Với lệnh chuyển nợ cần chấp nhận quy trình xử lý như sau :
 - ▶ Kiểm soát liên hàng xác thực (kiểm soát chữ ký điện tử) lệnh đến.
 - ▶ Kế toán liên hàng in các lệnh đến, kiểm tra tài khoản khách hàng.
 - ⊕ Nếu đủ các điều kiện trích nợ: Trích nợ tài khoản khách hàng; Lập trả lời lệnh nợ với thông tin chấp nhận nợ.
 - ⊕ Nếu không đủ các điều kiện trích nợ: Lập lệnh trả lời với thông tin từ chối thanh toán lệnh nợ
 - ▶ Kiểm soát liên hàng: Ký chữ ký điện tử lên giao dịch trả lời lệnh chuyển nợ.
 - ▶ Giao dịch trả lời lệnh chuyển nợ sau khi có CKĐT được đưa vào hàng đợi gửi giao dịch.

Để thực hiện chức năng Kiểm soát lệnh chuyển đến, từ Menu chức năng chọn *Giao dịch đến* → *Kiểm soát lệnh chuyển đến*. Giao diện *Kiểm soát lệnh chuyển đến* hiển thị như sau:

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► [EN](#)

Kiểm soát lệnh chuyển đến

Loại dịch vụ

☒ Chuyển tiền
 ☐ Tra soát
 ☐ Hoàn chuyển
 ☐ Trả lời chuyển nợ
 ☐ Trả lời hoàn chuyển
 ☐ Trả lời tra soát

Ngày giao dịch
☐ Từ ngày 16/04/2014
☐ Đến ngày 16/04/2014

Loại giao dịch
☐ Giá trị thấp
 ☒ Tất cả
 ☐ Giá trị cao

Trạng thái
☒ Chưa kiểm soát
 ☐ Tất cả
 ☐ Đã kiểm soát

Tổng số: 922

STT	Số bút toán	Số hiệu GD	Ngày lệnh	Loại giao dịch	Tình trạng	Mã ngân hàng gửi	Số tiền	
1	00000073	10000168	16/04/2012	Giá trị cao	Chưa kiểm soát	01905001	1.000.000.000	Ng
2	00000076	10000262	16/04/2012	Giá trị cao	Chưa kiểm soát	01905001	2.000	Ng
3	00000074	10000162	16/04/2012	Giá trị cao	Chưa kiểm soát	01905001	100.000.000.000	Ng
4	00000075	10000259	16/04/2012	Giá trị cao	Chưa kiểm soát	01905001	2.000	Ng
5	00000077	10000263	16/04/2012	Giá trị cao	Chưa kiểm soát	01905001	2.000	Ng
6	00000082	10000260	16/04/2012	Giá trị cao	Chưa kiểm soát	01905001	2.000	Ng

Hình 38: Giao diện Kiểm soát lệnh chuyển tiền đến

- ▶ **Kiểm soát giao dịch đến:** Để kiểm soát một hay nhiều giao dịch đến chọn giao dịch cần kiểm soát tại danh sách và nhấn nút Duyệt và nhập mật khẩu IKEY để xác nhận duyệt đồng thời nhiều giao dịch hoặc nhấn nút Chi tiết để xem nội dung chi tiết từng giao dịch và duyệt tại giao diện nội dung chi tiết.
- ▶ Nếu giao dịch có thông tin thu ngân sách NN nhưng chương trình chưa nhận được thông tin thu ngân sách NN đính kèm thì sẽ thông báo và sẽ không thực hiện kiểm soát đến được
- ▶ Chương trình có thêm điều khiển cho phép chọn kiểm soát giao dịch đến theo ngày giao dịch
- ▶ Mặc định khi vào Chức năng Kiểm soát giao dịch đến, chương trình hiển thị toàn bộ giao dịch đến chưa được kiểm soát, cho phép NSD có thể chọn khoảng thời gian (từ ngày/ đến ngày) để kiểm soát giao dịch

Lưu ý: Chỉ được duyệt đồng thời nhiều giao dịch trong trường hợp tính năng cho phép kiểm soát nhiều giao dịch được lựa chọn. Tham chiếu mục 2.3.3.2: c. Thiết lập các yếu tố kiểm tra để biết thêm chi tiết.

- ▶ **Truy vấn thông tin giao dịch đến:** Để truy vấn thông tin giao dịch đến, lựa chọn các điều kiện truy vấn tại khung truy vấn rồi nhấn nút Truy vấn.

b.2. Trả lời lệnh chuyển nợ đến

Chức năng *Trả lời lệnh chuyển tiền đến* cho phép kế toán liên hàng trả lời các lệnh chuyển nợ đến có trạng thái cần chờ chấp nhận nợ.

Để thực hiện chức năng *Trả lời lệnh chuyển nợ đến*, từ Menu chức năng chọn *Giao dịch đến* → *Trả lời lệnh chuyển nợ đến*. Giao diện *Trả lời lệnh chuyển nợ đến* hiển thị như sau:

Danh sách lệnh chuyển nợ đến

Đóng |
 Chi tiết |
 Truy vấn

Thông tin truy vấn

Số hiệu giao dịch: Ngân hàng gửi: Tình trạng: **Đã kiểm soát đến**

Tổng số 2

STT	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Số tiền	Tình trạng	Mã ngân hàng gửi
<input type="checkbox"/> 1	00500149	Giá trị cao	6,521,457,116	Kiểm soát liên hàng kiểm soát đúng	49101001
<input type="checkbox"/> 2	00500155	Giá trị cao	24,520,141,549	Kiểm soát liên hàng kiểm soát đúng	49101001

Hình 39: Giao diện Trả lời lệnh chuyển nợ đến

- **Trả lời lệnh chuyển nợ đến :** Để trả lời một hay nhiều lệnh chuyển nợ đến, chọn lệnh chuyển nợ cần trả lời tại danh sách và nhấn nút *Chi tiết* để xem nội dung chi tiết từng giao dịch và trả lời tại giao diện *Tạo trả lời lệnh chuyển nợ đến*.

Tạo trả lời lệnh chuyển nợ đến

Loại giao dịch: **HP** Lệnh chuyển nợ giá trị cao
 Ngân hàng gửi: **49101001** **NHNN**
 Ngân hàng nhận: **92355001** **NHTMCP Viet A**
 Số tiền chuyển: **6,521,457,116** **VND**
 Thời điểm gửi gd: **22/09/2008 14:15:18**
 Tình trạng gd: **Kiểm soát liên hàng kiểm soát đúng**

Số hiệu giao dịch: **00500149**
 Thời điểm tạo lệnh: **22/09/2008**
 TELLER ID: **CI49101001**

Trả lời (xác nhận): ☒ **Chấp nhận** ☐ **Từ chối**

Thông tin người gửi:
 Tên: **NHNo HuyVn Soc s,n**
 Địa chỉ:
 Số tài khoản: **36290016** Mã:
 Tại: **49101001** **NHNN**

Thông tin người nhận:
 Tên: **Trung t)m thanh to8n Ng)n h5ng No & PTNT VN**
 Địa chỉ:
 Số tài khoản: **453100207** Mã:
 Tại: **92355001** **NHTMCP Viet A**
 Chương - loại - khoản - hạn mục:

Nội dung: **ChuySn sh ch*nh lVch khi tJt to8n t5i kho8n Ph8i thu-Ph8i tr8 d8ng h9n mxc**

Loại nghiệp vụ 1: **30** Chuyển có
 Loại nghiệp vụ 2: **100** CTKT
 Thông tin tính phí: **1** Ngân hàng chịu phí **49101001** **NHNN**

Tạo trả lời
 Trước
 Tiếp theo
 Đóng
Tổng số 1/1

Hình 40: Giao diện Chi tiết tạo trả lời lệnh chuyển nợ đến

Chọn *Chấp nhận* nếu lệnh chuyển nợ đủ điều kiện trích nợ, chọn *Từ chối* và nhập lý do từ chối nếu lệnh chuyển nợ không đủ điều kiện trích nợ. Nhấn nút *Tạo trả lời* để tạo trả lời cho lệnh chuyển nợ sau khi nhập đầy đủ các thông tin trả lời chuyển nợ.

- **Truy vấn thông tin lệnh chuyển nợ đến :** Để truy vấn thông tin lệnh chuyển nợ đến nhập các các điều kiện truy vấn tại khung truy vấn rồi nhấn nút *Truy vấn*.

b.3. Duyệt trả lời lệnh chuyển nợ đến

Chức năng *Duyệt trả lời lệnh chuyển nợ đến* cho phép kiểm soát liên hàng thực kiểm soát các lệnh trả lời chuyển nợ được tạo và duyệt bởi kế toán liên hàng.

Để thực hiện chức năng *Duyệt trả lời lệnh chuyển nợ đến*, từ Menu hệ thống chọn *Giao dịch đến* → *Duyệt trả lời lệnh chuyển nợ đến*. Giao diện *Duyệt trả lời lệnh chuyển nợ đến* hiển thị như sau:

STT	Số bút toán	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Số tiền	Tình trạng	Mã ngân hàng gửi
1	00000012	00500149	Giá trị cao	6,521,457,116	Kế toán liên hàng đã duyệt	49101001
2	00000013	00500155	Giá trị cao	24,520,141,549	Kế toán liên hàng đã duyệt	49101001

Hình 41: Giao diện *Duyệt trả lời lệnh chuyển nợ đến*

► Duyệt trả lời lệnh chuyển nợ đến

Trường hợp 1: Duyệt đồng thời nhiều giao dịch.

Để kiểm soát và duyệt một hay nhiều lệnh trả lời chuyển nợ tích chọn lệnh trả lời chuyển nợ cần duyệt tại danh sách rồi nhấn nút *Duyệt* và nhập vào mật khẩu IKEY để xác nhận duyệt lệnh trả lời nợ.

Trường hợp 2: Duyệt từng giao dịch giao dịch.

Chọn một hay nhiều lệnh trả lời chuyển nợ cần duyệt tại danh sách rồi nhấn nút *Chi tiết*. Giao diện *Duyệt trả lời chuyển nợ đến* sẽ được hiển thị như sau:

Duyệt trả lời lệnh chuyển nợ đến

Loại giao dịch	HP	Lệnh chuyển nợ giá trị cao	Số giao dịch	00400160
Ngân hàng gửi	30101001	NHNN	Thời điểm tạo lệnh	23/09/2008 09:37:58
Ngân hàng nhận	36101001	NHNN	TELLER ID	CI36101001
Số tiền chuyển	7,861,768,494	VND	Trả lời (xác nhận)	<input type="radio"/> Chấp nhận <input checked="" type="radio"/> Từ chối
Thời điểm gửi gd	23/09/2008			từ chối
Tình trạng gd	Kế toán liên hàng đã duyệt			

Thông tin người gửi

Tên: NH No & PTNT HOANG MAI

Địa chỉ:

Số tài khoản: 36290026 Mã:

Tại: 30101001 NHNN

Thông tin người nhận

Tên: Trung tâm thanh toán Ngân hàng No & PTNT VN

Địa chỉ:

Số tài khoản: 453100207 Mã:

Tại: 36101001 NHNN

Chương loại khoản mục:

Nội dung: Chuyển số tiền khi tất toán tài khoản Phái thu-Phái trả đồng hân mxc

Loại nghiệp vụ 1: 30 Chuyển có Loại nghiệp vụ 2: 100 CTKT

Mã loại tính phí: 1 Ngân hàng chịu phí: 30101001 NHNN

Duyệt
Trả lại
Trước
Tiếp theo
Đóng

Tổng số 1/1

Hình 42: Giao diện Chi tiết Duyệt trả lời chuyển nợ đến

- ✚ **Trả lại giao dịch:** Nhấn nút *Trả lại* để trả lại lệnh trả lời chuyển nợ chưa duyệt cho kế toán liên hàng trong trường hợp phát hiện có sai sót tại lệnh trả lời chuyển nợ.
- ✚ **Duyệt giao dịch:** nhấn nút *Duyệt* và nhập vào mật khẩu IKEY để xác nhận và duyệt giao dịch.
- ✚ **Chuyển tiếp giữa các giao dịch:** Nhấn nút *Tiếp theo* để chuyển sang bản ghi tiếp sau cần duyệt hoặc nút *Trước* để quay về bản ghi liền trước.

2.4.2.2. Yêu cầu hủy lệnh thanh toán:

Nghiệp vụ này được thực hiện khi đơn vị khởi tạo đã gửi lệnh đi và lệnh này đã chuyển tới Trung tâm xử lý nhưng chưa được xử lý hạch toán (lệnh giá trị cao) hoặc chưa tính hạn mức (lệnh giá trị thấp) và có yêu cầu Hủy bỏ lệnh thanh toán chưa được hạch toán

Quy trình xử lý giao dịch thực hiện các bước sau:

STT	Đơn vị phát lệnh (O-CI)	Trung tâm xử lý	Điều kiện
1	CTLH: lập yêu cầu Hủy lệnh thanh toán		Lệnh thanh toán đi CHƯA thành công
2	KSLH: ký CKĐT yêu cầu Hủy		Hoàn thành bước 1
3	Gửi dữ liệu →		



a. Tạo yêu cầu hủy giao dịch

Chức năng *Tạo yêu cầu hủy giao dịch* cho phép kế toán liên hàng tạo lệnh hủy cho các giao dịch chuyển tiền đã được gửi đi.

- ▶ Lệnh hủy giao dịch chỉ áp dụng cho các giao dịch có tình trạng :
 - ✚ Lệnh chuyển tiền giá trị cao và lệnh bù trừ giấy: lệnh đã gửi lên trung tâm xử lý và chưa được hạch toán.
 - ✚ Lệnh chuyển tiền giá trị thấp: lệnh đã gửi lên trung tâm xử lý và chưa tính hạn mức.

Lưu ý : Trong một số trường hợp đặc biệt yêu cầu hủy có thể được tạo cho các lệnh chuyển tiền có trạng thái là ZZZZ : chờ trả lời từ trung tâm xử lý, tuy nhiên trạng thái của yêu cầu hủy sẽ phụ thuộc vào việc trung tâm xử lý có nhận được lệnh chuyển tiền gốc hay không.

Để thực hiện chức năng *Tạo yêu cầu hủy giao dịch*, từ Menu chức năng chọn *Giao dịch đi* → *Tạo yêu cầu hủy giao dịch*. Giao diện *Tạo yêu cầu hủy giao dịch* hiển thị như sau:

The screenshot shows the 'Tạo yêu cầu hủy giao dịch' (Create transaction cancellation request) window. It features a breadcrumb trail: 'Quản trị hệ thống > Giao dịch đi > Giao dịch đến > Báo cáo đối chiếu > Công việc khác > CI-Gateway > Tra cứu > EN'. Below the breadcrumb, there are tabs: 'Đóng', 'Thêm mới', 'Chi tiết', and 'Truy vấn'. The 'Thêm mới' tab is active. The form includes fields for 'Số bút toán' (empty), 'Tình trạng' (set to 'Kế toán liên hàng đã duyệt'), 'Loại giao dịch' (radio buttons for 'Giá trị thấp', 'Giá trị cao', and 'Tất cả', with 'Tất cả' selected), 'Ngân hàng nhận' (empty), and 'Số hiệu giao dịch' (empty). A 'Tổng số: 5' label is present. Below the form is a table with 8 columns: 'STT', 'Số bút toán', 'Số hiệu giao dịch', 'Loại giao dịch', 'Nợ/Có', 'Số tiền', 'Tình trạng', and 'Mã ngân hàng nhận'. The table contains 5 rows of data.

STT	Số bút toán	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Nợ/Có	Số tiền	Tình trạng	Mã ngân hàng nhận
1	00001511	10001883	Giá trị thấp	Chuyển có	2.000	Kế toán liên hàng đã duyệt	02101001
2	00001611	10001884	Giá trị thấp	Chuyển có	2.000	Kế toán liên hàng đã duyệt	02101001
3	00001711	10001885	Giá trị thấp	Chuyển có	2.000	Kế toán liên hàng đã duyệt	02101001
4	00001811	10001886	Giá trị thấp	Chuyển có	7.000	Kế toán liên hàng đã duyệt	02101001
5	00001911	10001887	Giá trị thấp	Chuyển có	7.000	Kế toán liên hàng đã duyệt	02101001

Hình 43: Giao diện *Tạo yêu cầu hủy giao dịch*

- ▶ **Thêm mới yêu cầu hủy giao dịch:** Để thêm mới yêu cầu hủy giao dịch nhấn nút *Thêm mới* giao diện thêm mới yêu cầu hủy giao dịch hiển thị như sau:

Hình 44: Giao diện Thêm mới yêu cầu hủy giao dịch

Nhập số bút toán gốc của lệnh chuyển tiền muốn hủy và nhấn enter để hiển thị thông tin chi tiết của lệnh chuyển tiền gốc. Nhập lý do hủy lệnh và nhấn nút *Ghi* để thêm mới yêu cầu hủy giao dịch.

- ▶ **Thay đổi thông tin yêu cầu hủy giao dịch:** Để thay đổi thông tin của một hay nhiều yêu cầu hủy giao dịch chọn các yêu cầu giao dịch cần thay đổi tại danh sách và nhấn nút *Chi tiết*. Tại giao diện *Tạo yêu cầu hủy giao dịch* nhập lại thông tin lý do hủy lệnh cần thay đổi rồi nhấn nút *Ghi* để lưu lại các thay đổi. Nhấn nút *Tiếp theo* hoặc *Trước* để chuyển tiếp giữa các giao dịch đã chọn
- ▶ **Xóa yêu cầu hủy giao dịch:** Để xóa một hay nhiều yêu cầu hủy giao dịch chọn các yêu cầu giao dịch cần xóa tại danh sách và nhấn nút *Chi tiết*. Tại giao diện *Tạo yêu cầu hủy giao dịch* nhấn nút *Xóa* để xóa giao dịch. Nhấn nút *Tiếp theo* hoặc *Trước* để chuyển tiếp giữa các giao dịch đã chọn.

Lưu ý: chỉ xóa được các yêu cầu hủy giao dịch chưa được duyệt bởi kiểm soát liên hàng

- ▶ **Truy vấn yêu cầu hủy giao dịch:** Để truy vấn yêu cầu hủy giao dịch nhập các điều kiện truy vấn vào khung truy vấn và nhấn nút *Truy vấn*.

b. Kiểm soát yêu cầu hủy

Chức năng *Kiểm soát yêu cầu hủy giao dịch* cho phép kiểm soát liên hàng kiểm soát các yêu cầu hủy giao dịch đã được tạo bởi kế toán liên hàng.

Để thực hiện chức năng *Kiểm soát yêu cầu hủy giao dịch*, từ Menu hệ thống chọn *Giao dịch đi* → *Kiểm soát yêu cầu hủy giao dịch*. Giao diện *Kiểm soát yêu cầu hủy giao dịch* hiển thị như sau:

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► **EN**

Kiểm soát yêu cầu hủy giao dịch

Đóng | Duyệt | Chi tiết | Truy vấn

Số bút toán: Tình trạng:

Loại giao dịch: ☐ Giá trị thấp ☐ Giá trị cao ☒ Tất cả Ngân hàng nhận: Số hiệu giao dịch:

Tổng số: 5

	STT	Số bút toán	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Nợ có	Tình trạng	Mã ngân hàng nhận
<input type="checkbox"/>	1	00001511	10001883	Giá trị thấp	Chuyển có	Kế toán lên hàng đã duyệt	02101001
<input type="checkbox"/>	2	00001611	10001884	Giá trị thấp	Chuyển có	Kế toán lên hàng đã duyệt	02101001
<input type="checkbox"/>	3	00001711	10001885	Giá trị thấp	Chuyển có	Kế toán lên hàng đã duyệt	02101001
<input type="checkbox"/>	4	00001811	10001886	Giá trị thấp	Chuyển có	Kế toán lên hàng đã duyệt	02101001
<input type="checkbox"/>	5	00001911	10001887	Giá trị thấp	Chuyển có	Kế toán lên hàng đã duyệt	02101001

Hình 45: *Giao diện Kiểm soát yêu cầu hủy giao dịch*

► **Kiểm soát yêu cầu hủy giao dịch:**

- Trường hợp 1: Kiểm soát và duyệt đồng thời nhiều giao dịch.

Để kiểm soát và duyệt một hay nhiều yêu cầu hủy giao dịch chọn yêu cầu hủy cần duyệt tại danh sách rồi nhấn nút *Duyệt* và nhập vào mật khẩu IKEY để xác nhận và duyệt giao dịch.

- Trường hợp 2: Kiểm soát và duyệt từng giao dịch giao dịch.

Chọn một hay nhiều yêu cầu hủy cần duyệt tại danh sách rồi nhấn nút *Chi tiết*. Giao diện *Kiểm soát yêu cầu hủy giao dịch* sẽ được hiển thị như sau:

Kiểm soát yêu cầu hủy giao dịch

Số bút toán	010736	Loại giao dịch	HF Lệnh chuyển có giá trị cao	Duyệt
Ngân hàng gửi	30101001 NHNN	Ngày lệnh	22/09/2008 11:15:16	Trả lại
Ngân hàng nhận	36101001 NHNN	TELLER ID	C130101001	Trước
Số tiền chuyển	15,000,000	Loại tiền	VND	Số giao dịch gốc
Thời điểm gửi lệnh	22/09/2008 15:58:02	Tình trạng giao dịch hủy	Kế toán liên hàng đã duyệt	Tiếp theo
Lý do hủy lệnh	hủy giao dịch			In
Thông tin người gửi				Đóng
Tên	NGUYEN THI NGOAN			Tổng số 1/2
Địa chỉ	MOC CHAU SON LA			
Số tài khoản	000000000000000000	Tại	30101001 NHNN	
Số CMND/hộ chiếu		Mã		
Thông tin người nhận				
Tên	NGUYEN BA HONG			
Địa chỉ				
Số tài khoản	2200311030070	Tại	36101001 NHNN	
Số CMND/hộ chiếu		Mã		
Mã số thuế				
Chương - loại - khoản - hạn mục				
Nội dung lệnh chuyển tiền	CHUYEN TIEN			
Loại nghiệp vụ 1	30 Chuyển có	Loại nghiệp vụ 2	100 CTKT	
Mã loại tính phí	1	Ngân hàng chịu phí	30101001 NHNN	

Hình 46: Giao diện Chi tiết kiểm soát yêu cầu hủy giao dịch

- ✦ **Trả lại giao dịch:** Nhấn nút *Trả lại* để trả lại yêu cầu hủy chưa duyệt cho kế toán liên hàng trong trường hợp phát hiện có sai sót.
- ✦ **Duyệt giao dịch:** nhấn nút *Duyệt* và nhập vào mật khẩu IKEY để xác nhận và duyệt giao dịch.
- ✦ **Thoái giao dịch:** Nhấn nút *Thoái* để thoái lại các yêu cầu hủy đã duyệt cho kế toán liên hàng trong trường hợp phát hiện có sai sót.
- ✦ **Chuyển tiếp giữa các giao dịch:** Nhấn nút *Tiếp theo* để chuyển sang bản ghi tiếp sau cần duyệt hoặc nút *Trước* để quay về bản ghi liền trước.
- ✦ **In yêu cầu hủy giao dịch:** Nhấn nút *In* để in yêu cầu hủy giao dịch

2.4.2.3. Hoàn chuyển lệnh thanh toán

Nghiệp vụ này được sử dụng khi đơn vị khởi tạo lệnh thanh toán đã gửi lệnh đi thành công (xử lý thành công tại Trung tâm) và muốn đơn vị nhận lệnh hoàn trả lại lệnh thanh toán.

Quy trình xử lý như sau:

STT	Đơn vị phát lệnh (O-CI)	Đơn vị nhận lệnh (R-CI)	Điều kiện
1	KTLH: lập yêu cầu hoàn chuyển lệnh thanh toán		Lệnh thanh toán đi xử lý thành công
2	KSLH: ký CKĐT yêu cầu		Hoàn thành bước 1



STT	Đơn vị phát lệnh (O-CI)	Đơn vị nhận lệnh (R-CI)	Điều kiện
	hoàn chuyển		
3	Gửi dữ liệu → Nhận dữ liệu		
4		KSLH: Kiểm soát yêu cầu hoàn chuyển.	Yêu cầu hoàn chuyển tới R-CI
5		KTLH: Lập trả lời hoàn chuyển + Đồng ý: lập lệnh thanh toán mới chuyển trả O-CI + Từ chối: Nêu rõ lý do	Hoàn thành bước 4
6		KSLH: Ký CKĐT trên trả lời hoàn chuyển	Hoàn thành bước 5
7	Nhận dữ liệu ← Gửi dữ liệu		
8	KSLH: Kiểm soát trả lời hoàn chuyển, giao dịch chuyển trả		Trả lời hoàn chuyển tới O-CI
9	KTLH: in trả lời hoàn chuyển, giao dịch chuyển trả		Hoàn thành bước 8

a. Tạo yêu cầu hoàn chuyển

Chức năng này cho phép đơn vị khởi tạo lập yêu cầu hoàn chuyển các lệnh đã chuyển tới Trung tâm xử lý và đã được xử lý thành công, hạch toán (lệnh giá trị cao) hoặc đã tính hạn mức (lệnh giá trị thấp).

► Điều kiện lập yêu cầu hoàn chuyển, chỉ thực hiện yêu cầu hoàn chuyển với những lệnh:

- 🚦 Giá trị cao và lệnh bù trừ giấy: Đã hạch toán (Thành công)
- 🚦 Giá trị thấp : Đủ hạn mức hoặc đã hạch toán (Thành công)

Để thực hiện chức năng *Tạo yêu cầu hoàn chuyển*, từ Menu chức năng chọn *Giao dịch đi* → *Tạo yêu cầu hoàn chuyển*. Giao diện *Tạo yêu cầu hoàn chuyển* hiển thị như sau:

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► **EN**

Danh sách yêu cầu hoàn chuyển

Thông tin truy vấn
 Số bút toán: Ngân hàng nhận: Ngày tạo: 05/01/2009

Loại giao dịch: ☐ Giá trị thấp ☐ Giá trị cao ☒ Tất cả
 Trạng thái:

Tổng số: 2

STT	Số bút toán	Số giao dịch	Loại giao dịch	Nợ có	Số tiền	Tình trạng	Ngân hàng nhận
1	1	10000028	Giá trị cao	Chuyển có	12.456.000.000	Kế toán liên hàng đã duyệt	35101001
2	12336	10000029	Giá trị cao	Chuyển có	1.111.111.111	Kế toán liên hàng đã duyệt	35101001

Hình 47: Giao diện Tạo yêu cầu hoàn chuyển

- **Thêm mới yêu cầu hoàn chuyển:** Để thêm mới yêu cầu hoàn chuyển nhấn nút *Thêm mới*, giao diện thêm mới yêu cầu hoàn chuyển hiển thị như sau:

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► **EN**

Cập nhật yêu cầu hoàn chuyển

Loại giao dịch: Ngày lệnh gốc: 05/01/2009

Ngân hàng gửi: Số bút toán gốc:

Ngân hàng nhận: Ngày lệnh yêu cầu:

Ngày tạo lệnh gốc: Teller ID: A24101001

Thời gian gửi lệnh gốc: Số giao dịch:

Lý do hoàn chuyển:

Tình trạng giao dịch:

Trả lời yêu cầu từ ngân hàng nhận: ☐ Chấp nhận ☐ Từ chối

Lý do từ chối yêu cầu:

Thông tin giao dịch gốc
 Số tiền chuyển: Số giao dịch gốc:

Thông tin người gửi
 Tên:
 Mã đơn vị gửi lệnh:
 Số tài khoản: Tại:

Thông tin người nhận
 Tên:
 Mã đơn vị nhận lệnh:
 Số tài khoản: Tại:

Tổng số: 0/0

Hình 48: Giao diện Thêm mới yêu cầu hoàn chuyển

- ✚ Bước 1: Chọn ngày có giao dịch cần hoàn chuyển
 - ✚ Bước 2: Nhập số bút toán gốc của lệnh chuyển tiền, nhấn enter để hiển thị thông tin chi tiết của lệnh chuyển tiền gốc.
 - ✚ Bước 3: Nhập lý do yêu cầu hoàn chuyển.
 - ✚ Bước 4: Nhấn nút *Ghi* để hoàn thành yêu cầu hoàn chuyển.
- **Thay đổi thông tin yêu cầu hoàn chuyển:** Để thay đổi thông tin của một hay nhiều yêu cầu hoàn chuyển chọn các yêu cầu hoàn chuyển cần thay đổi tại

danh sách và nhấn nút *Chi tiết*. Tại giao diện *Cập nhật yêu cầu hoàn chuyển* nhập lại thông tin lý do hoàn chuyển cần thay đổi rồi nhấn nút *Ghi* để lưu lại các thay đổi. Nhấn nút *Tiếp theo* hoặc *Trước* để chuyển tiếp giữa các giao dịch đã chọn

- ▶ **Xóa yêu cầu hoàn chuyển:** Để xóa một hay nhiều yêu cầu hoàn chuyển chọn các yêu cầu hoàn chuyển cần xóa tại danh sách và nhấn nút *Chi tiết*. Tại giao diện *Cập nhật yêu cầu hoàn chuyển* nhấn nút *Xóa* để xóa giao dịch. Nhấn nút *Tiếp theo* hoặc *Trước* để chuyển tiếp giữa các giao dịch đã chọn.

Lưu ý: chỉ xóa được các yêu cầu hoàn chuyển chưa được duyệt bởi kiểm soát liên hàng

- ▶ **Truy vấn yêu cầu hoàn chuyển :** Để truy vấn yêu cầu hoàn chuyển nhập các điều kiện truy vấn vào khung truy vấn và nhấn nút *Truy vấn*.

b. Kiểm soát yêu cầu hoàn chuyển

Chức năng *Kiểm soát yêu cầu hoàn chuyển* cho phép kiểm soát liên hàng kiểm soát các yêu cầu *hoàn chuyển* đã được lập bởi kế toán liên hàng.

Để thực hiện chức năng *Kiểm soát yêu cầu hoàn chuyển*, từ Menu hệ thống chọn *Giao dịch đi* → *Kiểm soát yêu cầu hoàn chuyển*. Giao diện *Kiểm soát yêu cầu hoàn chuyển* hiển thị như sau:

STT	Số bút toán	Số giao dịch	Loại giao dịch	Nợ có	Số tiền	Tình trạng	Ngân hàng nhận
1	1	10000028	Giá trị cao	Chuyển có	12.456.000.000	Kế toán liên hàng đã duyệt	35101001
2	12336	10000029	Giá trị cao	Chuyển có	1.111.111.111	Kế toán liên hàng đã duyệt	35101001

Hình 49: *Giao diện Kiểm soát yêu cầu hoàn chuyển*

▶ Kiểm soát yêu cầu hoàn chuyển:

- ▶ Trường hợp 1: Kiểm soát và duyệt đồng thời nhiều giao dịch.

Để kiểm soát và duyệt một hay nhiều yêu cầu hoàn chuyển chọn yêu cầu hoàn chuyển cần duyệt tại danh sách rồi nhấn nút *Duyệt*, nhập vào mật khẩu IKEY để xác nhận và duyệt giao dịch.

- ▶ Trường hợp 2: Kiểm soát và duyệt từng giao dịch giao dịch.

Chọn một hay nhiều yêu cầu hoàn chuyển cần duyệt tại danh sách rồi nhấn nút *Chi tiết*. Giao diện *Kiểm soát yêu cầu hoàn chuyển* sẽ được hiển thị như sau:

Duyệt lệnh hoàn chuyển

Loại giao dịch	HF	Lệnh chuyển có giá trị cao	Ngày lệnh gốc	22/09/2008
Ngân hàng gửi	30101001 NHNN		Số bút toán gốc	010317
Ngân hàng nhận	36101001 NHNN		Ngày lệnh yêu cầu	22/09/2008
Ngày tạo lệnh gốc	22/09/2008 11:14:56		Teller ID	C130101001
Thời gian gửi lệnh gốc	22/09/2008 14:42:23		Số giao dịch yêu cầu	00402642

Tình trạng giao dịch: **Kế toán liên hàng đã duyệt**

Lý do hoàn chuyển:

Trả lời yêu cầu từ ngân hàng nhận:

☐ Chấp nhận ☐ Từ chối

Lý do từ chối yêu cầu:

Thông tin giao dịch gốc

Số tiền chuyển: 15,020,119 Số giao dịch gốc: 00400001

Thông tin người gửi

Tên: Nh5 M8y GiJy H6i Ph_ng - Cty CP HAPACO

Mã đơn vị gửi lệnh:

Số tài khoản: 469909 Tại: 30101001 NHNN

Thông tin người nhận

Tên: CNGD C+ng ty TNHH CN FUSHENG VN

Mã đơn vị nhận lệnh:

Số tài khoản: 1202008954-001 Tại: 36101001 NHNN

Buttons: Duyệt, Trả lại, Trước, Tiếp theo, In, Đóng

Tổng số: 1/1

Hình 50: Giao diện Chi tiết kiểm soát yêu cầu hoàn chuyển

- ✦ **Trả lại giao dịch:** Nhấn nút *Trả lại* để trả lại yêu cầu hoàn chuyển chưa duyệt cho kế toán liên hàng trong trường hợp phát hiện có sai sót.
- ✦ **Duyệt giao dịch:** nhấn nút *Duyệt* và nhập vào mật khẩu IKEY để xác nhận và duyệt giao dịch.
- ✦ **Thoái giao dịch:** Nhấn nút *Thoái* để thoái lại các yêu cầu hoàn chuyển đã duyệt cho kế toán liên hàng trong trường hợp phát hiện có sai sót.
- ✦ **Chuyển tiếp giữa các giao dịch:** Nhấn nút *Tiếp theo* để chuyển sang bản ghi tiếp sau cần duyệt hoặc nút *Trước* để quay về bản ghi liền trước.
- ✦ **In yêu cầu hoàn chuyển:** Nhấn nút *In* để in yêu cầu hoàn chuyển.

c. Tạo trả lời yêu cầu hoàn chuyển đến

Chức năng *Tạo trả lời yêu cầu hoàn chuyển đến* cho phép kế toán liên hàng trả lời các lệnh hoàn chuyển đến cho các lệnh chuyển tiền đã được hoạch toán.

Để thực hiện chức năng *Tạo trả lời yêu cầu hoàn chuyển đến*, từ Menu chức năng chọn *Giao dịch đến* → *Tạo trả lời yêu cầu hoàn chuyển đến*. Giao diện *Tạo trả lời yêu cầu hoàn chuyển đến* hiển thị như sau:

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► **EN**

Danh sách lệnh yêu cầu hoàn chuyển

Thông tin truy vấn
 Số hiệu giao dịch:
 Ngân hàng gửi:
☒ Ngày tạo: 05/01/2009

Loại giao dịch: ☐ Giá trị thấp ☐ Giá trị cao ☒ Tất cả
 Tình trạng:

Tổng số 1

STT	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Số tiền	Tình trạng	Ngân hàng gửi
1	10000084	Giá trị cao	5.000	Kiểm soát liên hàng kiểm soát đúng	02101001

Hình 51: Giao diện Tạo trả lời yêu cầu hoàn chuyển đến

► **Trả lời yêu cầu hoàn chuyển đến:**

- Yêu cầu hoàn chuyển đến sau khi đã được KSLH duyệt xác thực giao dịch đến, người có quyền KTLH tiến hành trả lời hoàn chuyển.
- Để trả lời lệnh hoàn chuyển đến, chọn lệnh hoàn chuyển cần trả lời tại danh sách và nhấn nút Chi tiết để xem nội dung từng giao dịch và trả lời tại giao diện Tạo trả lời yêu cầu hoàn chuyển đến.

Quản trị hệ thống ► Giao dịch ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► **EN**

Tạo trả lời yêu cầu hoàn chuyển

Loại giao dịch:
 Lệnh chuyển có giá trị cao:
 Số hiệu giao dịch:

Ngân hàng gửi:
 NHNN CN tỉnh Hà Giang
 Ngày nhận yêu cầu:

Ngân hàng nhận:
 NHNN CN tỉnh Bắc Giang
 Thời điểm tạo lệnh:

Thời điểm gửi trả lời:
 Teller ID:
Tình trạng:

☐ Chấp nhận
 ☒ Từ chối

Lý do từ chối yêu cầu:

Tổng số: 1/1

Thông tin giao dịch gốc

Ngân hàng gửi: NHNN CN tỉnh Hà Giang
 Số giao dịch gốc:

Ngân hàng nhận: NHNN CN tỉnh Bắc Giang
 Thời điểm gửi gd gốc:

Số tiền chuyển:
Thời điểm gửi yêu cầu:

Nội dung yêu cầu:

Thông tin người gửi

Tên:

Mã:

Số tài khoản: tại NHNN CN tỉnh Hà Giang

Thông tin người nhận

Tên:

Mã:

Số tài khoản: tại NHNN CN tỉnh Bắc Giang

Hình 52: Giao diện Chi tiết trả lời yêu cầu hoàn chuyển đến

- Nếu không chấp nhận hoàn trả giao dịch thì chọn trả lời là *Từ chối* và nhập vào lý do từ chối
- Nếu chấp nhận hoàn trả giao dịch thì chọn trả lời là *Chấp nhận*.
- Nhấn nút *Tạo trả lời* để hoàn thành trả lời lệnh yêu cầu hoàn chuyển.

- ▶ **Truy vấn thông tin lệnh hoàn chuyển đến:** Để truy vấn thông tin lệnh hoàn chuyển đến nhập các điều kiện truy vấn tại khung truy vấn rồi nhấn nút *Truy vấn*.

d. Duyệt trả lời yêu cầu hoàn chuyển

Chức năng *Duyệt trả lời yêu cầu hoàn chuyển đến* cho phép kiểm soát liên hàng thực kiểm soát các lệnh trả lời hoàn chuyển được tạo và duyệt bởi kế toán liên hàng.

Để thực hiện chức năng *Duyệt trả lời yêu cầu hoàn chuyển đến*, từ Menu hệ thống chọn *Giao dịch đến* → *Duyệt trả lời yêu cầu hoàn chuyển đến*. Giao diện *Duyệt trả lời yêu cầu hoàn chuyển đến* hiển thị như sau :

STT	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Số tiền	Tình trạng	Ngân hàng gửi
1	10000084	Giá trị thấp	5.000	Kế toán liên hàng đã duyệt	02101001

Hình 53: *Giao diện Duyệt trả lời yêu cầu hoàn chuyển đến*

- ▶ Trường hợp 1: Duyệt đồng thời nhiều giao dịch.

Để kiểm soát và duyệt một hay nhiều lệnh trả lời hoàn chuyển đến chọn lệnh trả lời hoàn chuyển cần duyệt tại danh sách rồi nhấn nút *Duyệt* và nhập vào mật khẩu IKEY để xác nhận duyệt lệnh trả hoàn chuyển.

- ▶ Trường hợp 2: Duyệt từng giao dịch.

Chọn một hay nhiều lệnh trả lời hoàn chuyển cần duyệt tại danh sách rồi nhấn nút *Chi tiết*. Giao diện *Duyệt trả lời hoàn chuyển đến* sẽ được hiển thị như sau:

Duyệt yêu cầu hoàn chuyển đến

Loại giao dịch	HF	Lệnh chuyển có giá trị cao	Số giao dịch đến	00501865
Ngân hàng gửi	92355001	NHTMCP Viet A	Ngày nhận yêu cầu	23/09/2008
Ngân hàng nhận	77101001	NHNN	Thời điểm tạo lệnh	23/09/2008 14:43:38
Thời điểm gửi trả lời		Teller ID	C192355001	

Tình trạng giao dịch: **Kế toán liên hàng đã duyệt**

Trả lời yêu cầu xác nhận

☒ Chấp nhận ☐ Từ chối

Lý do từ chối yêu cầu

Thông tin giao dịch gốc

Ngân hàng gửi	77101001	NHNN	Số giao dịch gốc	00501505
Ngân hàng nhận	92355001	NHTMCP Viet A	Thời điểm gửi gd gốc	23/09/2008 14:05:16
Số tiền chuyển	1,000,000		Thời điểm gửi yêu cầu	23/09/2008 14:08:39
Nội dung yêu cầu	Tra soát			

Thông tin người gửi

Tên: TRAN DANG NAM

Mã:

Số tài khoản: VND1000153020503 tại 75101001 NHNN

Thông tin người nhận

Tên: DO THI THUONG

Mã:

Số tài khoản: 9100204002907 tại 92355001 NHTMCP Viet A

Buttons: Duyệt, Trả lại, Trước, Tiếp theo, In, Đóng

Tổng số: 1/1

Hình 54: Giao diện Chi tiết duyệt trả lời lệnh hoàn chuyển đến

- ✚ **Trả lại giao dịch:** Nhấn nút *Trả lại* để trả lại lệnh trả lời hoàn chuyển chưa duyệt cho kế toán liên hàng trong trường hợp phát hiện có sai sót.
- ✚ **Duyệt giao dịch:** nhấn nút *Duyệt* và nhập vào mật khẩu IKEY để xác nhận và duyệt giao dịch.
- ✚ **Chuyển tiếp giữa các giao dịch:** Nhấn nút *Tiếp theo* để chuyển sang bản ghi tiếp sau cần duyệt hoặc nút *Trước* để quay về bản ghi liền trước.

2.4.2.4. Lập tra soát và trả lời tra soát

Nhiệm vụ này sử dụng khi đơn vị thành viên muốn đính chính các thông tin trên lệnh toán thành công. Chỉ được phép tra soát các thông tin KHÔNG làm ảnh hưởng đến kết quả hạch toán tại Trung tâm xử lý như :

- ✚ Loại lệnh thanh toán
- ✚ Ngày hạch toán
- ✚ Đơn vị gửi
- ✚ Đơn vị nhận
- ✚ Số tiền

STT	Đơn vị phát lệnh (O-CI)	Đơn vị nhận lệnh (R-CI)	Điều kiện
1	KTLH: lập yêu cầu tra soát lệnh thanh toán		Lệnh thanh toán đi/đến xử lý thành công

2	KSLH: ký CKĐT yêu cầu tra soát		Hoàn thành bước 1
3	Gửi dữ liệu → Nhận dữ liệu		
4		KSLH: Kiểm soát yêu cầu tra soát.	Yêu cầu tra soát tới R-CI
5		KTLH: Lập trả lời tra soát	Hoàn thành bước 4
6		KSLH: Ký CKĐT trên trả lời tra soát	Hoàn thành bước 5
7	Nhận dữ liệu ← Gửi dữ liệu		
8	KSLH: Kiểm soát trả lời tra soát		Trả lời tra soát tới O-CI
9	KTLH: in trả lời tra soát		Hoàn thành bước 8

a. Tạo yêu cầu tra soát

Chức năng *Tạo yêu cầu tra soát* cho phép kế toán liên hàng tạo yêu cầu tra soát cho các lệnh đi (đã gửi đi thành công) và lệnh đến (đã kiểm soát). Có thể tạo nhiều lệnh tra soát cho cùng một giao dịch và cho cả các giao dịch trong quá khứ

- ▶ Giao dịch tra soát áp dụng cho các giao dịch có tình trạng thành công (đã được hạch toán) bao gồm cả lệnh giá trị thấp, giá trị cao và bù trừ giấy.
- ▶ Trên lệnh thanh toán chỉ được phép tra soát các thông tin KHÔNG liên quan đến kết quả hạch toán tại Trung tâm xử lý

Để thực hiện chức năng *Tạo yêu cầu tra soát*, từ Menu chức năng chọn *Giao dịch đi* → *Tạo yêu cầu tra soát*. Giao diện *Tạo yêu cầu tra soát* hiển thị như sau:

STT	Số bút toán	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Nợ/Có	Số tiền	Tình trạng	Ngân hàng nhận
1	00002611	10000313	Giá trị cao	Chuyển có	3.000	Kế toán liên hàng đã duyệt	02101001
2	00002711	10000314	Giá trị cao	Chuyển có	3.000	Kế toán liên hàng đã duyệt	02101001
3	00002811	10000315	Giá trị cao	Chuyển có	3.000	Kế toán liên hàng đã duyệt	02101001
4	00002911	10000316	Giá trị cao	Chuyển có	3.000	Kế toán liên hàng đã duyệt	02101001
5	00003011	10000317	Giá trị cao	Chuyển có	3.000	Kế toán liên hàng đã duyệt	02101001

Hình 55: Giao diện Tạo yêu cầu tra soát

- ▶ **Thêm mới yêu cầu tra soát:** Để thêm mới yêu cầu tra soát nhấn nút *Thêm mới*, giao diện thêm mới yêu cầu tra soát hiển thị như sau:

The screenshot shows a web-based form titled "Tạo yêu cầu tra soát" (Create Request for Audit). The form is divided into several sections:

- Top Section:** Includes fields for "Ngân hàng gửi" (Sending Bank), "Ngân hàng nhận" (Receiving Bank), "Thời điểm tra soát" (Audit Date), "Số điện tra soát" (Audit Number), "Teller ID", and "Ngày lệnh" (Order Date). There are also buttons for "Thêm mới" (Add New), "Ghi" (Save), "Xóa" (Delete), "Trước" (Previous), "Tiếp" (Next), "In" (Print), and "Đóng" (Close).
- Content Section:** Includes a "Nội dung tra soát" (Audit Content) field, a "Ngày giao dịch" (Transaction Date) field with a calendar icon, a "Chiều giao dịch" (Transaction Direction) field with radio buttons for "Đi" (Out) and "Đến" (In), a "Gửi từ" (Sent From) field with radio buttons for "Cao" (High) and "Thấp" (Low), and a "Số tiền" (Amount) field.
- Footer Section:** Includes a "Số bút toán" (Voucher Number) field, a "Số giao dịch" (Transaction Number) field, and a "Thời điểm xử lý tại ngân hàng nhận" (Processing Date at Receiving Bank) field.

Hình 56: Giao diện Thêm mới yêu cầu tra soát

- ✚ Bước 1: Chọn ngày có giao dịch cần tra soát
- ✚ Bước 2: Chọn chiều giao dịch
- ✚ Bước 3: Nhập số bút toán gốc của lệnh chuyển tiền muốn tra soát và nhấn *enter* để hiển thị thông tin chi tiết của lệnh chuyển tiền gốc.
- ✚ Bước 4: Nhập nội dung yêu cầu tra soát
- ✚ Bước 5: Nhấn nút Ghi để hoàn thành yêu cầu tra soát.

► **Thay đổi thông tin yêu cầu tra soát:** Để thay đổi thông tin của một hay nhiều yêu cầu tra soát chọn các yêu cầu tra soát cần thay đổi tại danh sách và nhấn nút *Chi tiết*. Tại giao diện cập nhật yêu cầu tra soát nhập lại thông tin nội dung yêu cầu tra soát cần thay đổi rồi nhấn nút *Ghi* để lưu lại các thay đổi. Nhấn nút *Tiếp theo* hoặc *Trước* để chuyển tiếp giữa các giao dịch đã chọn

► **Xóa yêu cầu tra soát:** Để xóa một hay nhiều yêu cầu tra soát chọn các yêu cầu tra soát cần xóa tại danh sách và nhấn nút *Chi tiết*. Tại giao diện cập nhật yêu cầu tra soát nhấn nút *Xóa* để xóa giao dịch. Nhấn nút *Tiếp theo* hoặc *Trước* để chuyển tiếp giữa các giao dịch đã chọn.

Lưu ý: chỉ xóa được các yêu cầu tra soát chưa được duyệt bởi kiểm soát liên hàng.

► **Truy vấn yêu cầu tra soát :** Để truy vấn yêu cầu tra soát nhập các điều kiện truy vấn vào khung truy vấn và nhấn nút *Truy vấn*.

b. Kiểm soát yêu cầu tra soát

Chức năng *Kiểm soát yêu cầu tra soát* cho phép kiểm soát liên hàng kiểm soát các yêu cầu tra soát đã được tạo bởi kế toán liên hàng.

Để thực hiện chức năng *Kiểm soát yêu cầu tra soát*, từ Menu hệ thống chọn *Giao dịch đi* → *Kiểm soát yêu cầu tra soát* Giao diện *Kiểm soát yêu cầu tra soát* hiển thị như sau:

STT	Số bút toán	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Ng/Có	Số tiền	Tình trạng	Ngân hàng nhận
1	00002611	10000313	Giá trị cao	Chuyển có	3.000	Kế toán liên hàng đã duyệt	02101001
2	00002711	10000314	Giá trị cao	Chuyển có	3.000	Kế toán liên hàng đã duyệt	02101001
3	00002811	10000315	Giá trị cao	Chuyển có	3.000	Kế toán liên hàng đã duyệt	02101001
4	00002911	10000316	Giá trị cao	Chuyển có	3.000	Kế toán liên hàng đã duyệt	02101001
5	00003011	10000317	Giá trị cao	Chuyển có	3.000	Kế toán liên hàng đã duyệt	02101001

Hình 57: Giao diện Kiểm soát yêu cầu tra soát

Trường hợp 1: Kiểm soát và duyệt đồng thời nhiều giao dịch.

Để kiểm soát và duyệt một hay nhiều yêu cầu tra soát chọn yêu cầu tra soát cần duyệt tại danh sách rồi nhấn nút *Duyệt* và nhập vào mật khẩu IKEY để xác nhận và duyệt giao dịch.

Trường hợp 2: Kiểm soát và duyệt từng giao dịch.

Chọn một hay nhiều yêu cầu tra soát cần duyệt tại danh sách rồi nhấn nút *Chi tiết*. Giao diện *Kiểm soát yêu cầu tra soát* sẽ được hiển thị như sau:

Hình 58: Giao diện Chi tiết kiểm soát yêu cầu tra soát

- ✚ **Trả lại giao dịch:** Nhấn nút *Trả lại* để trả lại yêu cầu tra soát chưa duyệt cho kế toán liên hàng trong trường hợp phát hiện có sai sót.
- ✚ **Duyệt giao dịch:** nhấn nút *Duyệt* và nhập vào mật khẩu IKEY để xác nhận và duyệt giao dịch.
- ✚ **Thoái giao dịch:** Nhấn nút *Thoái* để thoái lại các yêu cầu tra soát đã duyệt cho kế toán liên hàng trong trường hợp phát hiện có sai sót.
- ✚ **Chuyển tiếp giữa các giao dịch:** Nhấn nút *Tiếp theo* để chuyển sang bản ghi tiếp sau cần duyệt hoặc nút *Trước* để quay về bản ghi liền trước.
- ✚ **In yêu cầu hủy giao dịch:** Nhấn nút *In* để in yêu cầu tra soát.

c. Tạo trả lời tra soát đến

Chức năng *Trả lời lệnh tra soát đến* cho phép kế toán liên hàng trả lời các lệnh tra soát đến cho các lệnh chuyển tiền đã được xử lý.

Để thực hiện chức năng *Tạo trả lời tra soát đến*, từ Menu chức năng chọn *Giao dịch đến* → *Tạo trả lời tra soát đến*. Giao diện *Tạo trả lời tra soát đến* hiển thị như sau:

STT	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Tình trạng	Mã NH gửi
1	10000086	Giá trị cao	Kiểm soát liên hàng kiểm soát đúng	02101001
2	10000085	Giá trị cao	Kiểm soát liên hàng kiểm soát đúng	02101001

Hình 59: Giao diện Tạo trả lời tra soát đến

▶ Trả lời lệnh tra soát đến:

- ✚ Yêu cầu tra soát đến sau khi đã được KSLH duyệt xác thực giao dịch đến, người có quyền KTLH tiến hành trả lời tra soát.
- ✚ Để trả lời lệnh tra soát đến, chọn lệnh tra soát cần trả lời tại danh sách và nhấn nút *Chi tiết* để hiển thị nội dung chi tiết.
- ✚ Nhập vào nội dung trả lời cho lệnh tra soát
- ✚ Nhấn nút *Tạo trả lời* để hoàn thành trả lời tra soát.

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► **EN**

Tạo trả lời yêu cầu tra soát đến

Ngân hàng gửi: 02101001 NHNN CN tỉnh Hà Giang Số điện tra soát đến: 10000086 **Tạo trả lời**
 Ngân hàng nhận: 24101001 NHNN CN tỉnh Bắc Giang TELLER ID: A24101001 **Trước**
 Thời điểm tra soát: 05/01/2009 11:03:00 Ngày lệnh: 05/01/2009 **Tiếp theo**
 Tình trạng giao dịch: **Kiểm soát liên hàng kiểm soát đúng** **In**
Đóng
 Tổng số: 1/1

Ngày giao dịch: 05/01/2009 Loại giao dịch: ☐ Giá trị thấp ☒ Giá trị cao
 Số giao dịch gốc: 10000062 NH có TK gửi: 02101001 NHNN CN tỉnh Hà Giang
 NH có TK nhận: 24101001 NHNN CN tỉnh Bắc Giang

Nội dung yêu cầu tra soát: TRA SO, T
 LCN 2
 *****5
 ????????

Thời điểm xử lý tại NH nhận:
 Nội dung ngân hàng nhận trả lời:

Hình 60: Giao diện Chi tiết tạo trả lời tra soát đến

- **Truy vấn thông tin lệnh tra soát đến** : Để truy vấn thông tin lệnh tra soát đến nhập các điều kiện truy vấn tại khung truy vấn rồi nhấn nút *Truy vấn*.

d. Duyệt trả lời tra soát đến

Chức năng *Duyệt trả lời tra soát đến* cho phép kiểm soát liên hàng thực hiện kiểm soát các lệnh trả lời tra soát được tạo và duyệt bởi kế toán liên hàng.

Để thực hiện chức năng *Duyệt trả lời tra soát đến*, từ Menu hệ thống chọn *Giao dịch đến* → *Duyệt trả lời tra soát đến*. Giao diện *Duyệt trả lời tra soát đến* hiển thị như sau:

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► **EN**

Danh sách yêu cầu Tra soát đến

Đóng | **Duyệt** | **Chi tiết** | **Truy vấn**

Số hiệu giao dịch: Ngân hàng gửi: ☒ Ngày tạo: 05/01/2009

Loại giao dịch: ☐ Giá trị thấp ☐ Giá trị cao ☒ Tất cả Tình trạng: **Kế toán liên hàng đã duyệt**

Tổng số 2

STT	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Tình trạng	Ngân hàng gửi
1	10000085	Giá trị cao	Kế toán liên hàng đã duyệt	02101001
2	10000086	Giá trị cao	Kế toán liên hàng đã duyệt	02101001

Hình 61: Giao diện Duyệt trả lời tra soát đến

► Duyệt trả lời tra soát đến

- Trường hợp 1: Duyệt đồng thời nhiều giao dịch:

Để kiểm soát và duyệt một hay nhiều lệnh trả lời tra soát chọn lệnh trả lời tra soát cần duyệt tại danh sách rồi nhấn nút *Duyệt* và nhập vào mật khẩu IKEY để xác nhận duyệt lệnh trả lời tra soát.

Chọn một hay nhiều lệnh trả lời tra soát cần duyệt tại danh sách rồi nhấn nút *Chi tiết*. Giao diện *Duyệt trả lời tra soát đến* được hiển thị như sau:

Quản trị hệ thống > Giao dịch đi > Giao dịch đến > Báo cáo đối chiếu > Công việc khác > CI-Gateway > Tra cứu > **EN**

❖ Kiểm soát trả lời yêu cầu tra soát đến

Nghân hàng gửi	<input type="text" value="24101001"/>	NHNN CN tỉnh Bắc Giang	Số điện tra soát đến	<input type="text" value="10000085"/>	<input type="button" value="Duyệt"/>
Nghân hàng nhận	<input type="text" value="02101001"/>	NHNN CN tỉnh Hà Giang	Teller ID	<input type="text" value="A24101001"/>	<input type="button" value="Trả lại"/>
Thời điểm tra soát	<input type="text" value="05/01/2009 11:02:59"/>		Ngày lệnh	<input type="text" value="05/01/2009"/>	<input type="button" value="Trước"/>
Tình trạng giao dịch				<input type="button" value="Kế toán liên hàng đã duyệt"/>	<input type="button" value="Tiếp theo"/>
Ngày giao dịch	<input type="text" value="05/01/2009"/>	Loại giao dịch		<input type="radio"/> Giá trị thấp <input checked="" type="radio"/> Giá trị cao	
Số giao dịch gốc	<input type="text" value="10000062"/>	NH có TK gửi	<input type="text" value="02101001"/>	NHNN CN tỉnh Hà Giang	
		NH có TK nhận	<input type="text" value="24101001"/>	NHNN CN tỉnh Bắc Giang	
Nội dung yêu cầu tra soát	<input type="text" value="T+O"/> <input type="text" value="TRA SO,T"/> <input type="text" value="*****55"/> <input type="text" value="?????/?"/>				
Thời điểm xử lý tại NH nhận	<input type="text" value="05/01/2009 15:09:06"/>				
Nội dung NH nhận trả lời	<input type="text" value="khong co sai sot"/>				

Tổng số: 1/1

Hình 62: *Giao diện Chi tiết duyệt trả lời tra soát đến*


- ✦ **Trả lại giao dịch:** Nhấn nút *Trả lại* để trả lại lệnh trả lời tra soát chưa duyệt cho kế toán liên hàng trong trường hợp phát hiện có sai sót.
- ✦ **Duyệt giao dịch:** nhấn nút *Duyệt* và nhập vào mật khẩu IKEY để xác nhận và duyệt giao dịch.
- ✦ **Chuyển tiếp giữa các giao dịch:** Nhấn nút *Tiếp theo* để chuyển sang bản ghi tiếp sau cần duyệt hoặc nút *Trước* để quay về bản ghi liền trước.

2.4.2.5. Truy vấn dữ liệu

a. Đăng ký cảnh báo

Nghiệp vụ đăng ký cảnh báo số dư tài khoản quyết toán cho phép CIHO định nghĩa và đăng ký nhận các cảnh báo tương ứng từ trung tâm xử lý trong trường hợp số dư tài khoản đạt ngưỡng cảnh báo.

Quy trình thực hiện như sau:

STT	Đơn vị phát lệnh (O-CI)	Trung tâm xử lý	Điều kiện
1	KTLH: Tạo đăng ký cảnh báo		
2	KSLH: Kiểm soát và ký CKĐT đăng ký cảnh báo		Hoàn thành bước 1
3	Gửi tin dữ liệu 		



a.1. Tạo đăng ký cảnh báo

Để thực hiện chức năng *Tạo đăng ký cảnh báo*, từ Menu chức năng chọn *Giao dịch* đi → *Tạo đăng ký cảnh báo*. Giao diện *Tạo đăng ký cảnh báo* hiển thị như sau:

Tạo lệnh đăng ký cảnh báo	
Lệnh đăng ký cảnh báo trong ngày	
Số hiệu giao dịch	
Ngày lệnh	
TELLER ID	
Tình trạng giao dịch	
Thời điểm hoàn thành đăng ký	
Mức đăng ký cảnh báo số dư 1	
Mức đăng ký cảnh báo số dư 2	
Mức đăng ký cảnh báo số dư 3	
Mức đăng ký cảnh báo cũ	
Mức đăng ký cảnh báo số dư 1	
Mức đăng ký cảnh báo số dư 2	
Mức đăng ký cảnh báo số dư 3	

Hình 63: Giao diện *Tạo đăng ký cảnh báo*

- **Thêm mới đăng ký cảnh báo:** Để thêm mới đăng ký cảnh báo nhấn nút *Thêm mới* giao diện *Tạo đăng ký cảnh báo* với các dữ liệu sẵn sàng cho việc tạo các mức cảnh báo mới hiển thị như sau:

Tạo lệnh đăng ký cảnh báo	
Lệnh đăng ký cảnh báo trong ngày	
Số hiệu giao dịch	00301396
Ngày lệnh	23/09/2008 14:27:44
TELLER ID	C192355001
Tình trạng giao dịch	Nhập dữ liệu
Thời điểm hoàn thành đăng ký	
Mức đăng ký cảnh báo số dư 1	65,000,000,000,000
Mức đăng ký cảnh báo số dư 2	40,000,000,000,000
Mức đăng ký cảnh báo số dư 3	15,000,000,000,000
Mức đăng ký cảnh báo cũ	
Mức đăng ký cảnh báo số dư 1	75,000,000,000,000
Mức đăng ký cảnh báo số dư 2	50,000,000,000,000
Mức đăng ký cảnh báo số dư 3	10,000,000,000,000

Hình 64: Giao diện *Thêm mới tạo đăng ký cảnh báo*

Trong đó :

- ✚ Thông tin tại các ô màu vàng là các thông tin mặc định được tạo ra hoặc hiển thị bởi hệ thống và không được phép sửa.
- ✚ Thông tin tại khung Mức đăng ký cảnh báo cũ là các mức đăng ký cảnh báo thành công gần nhất của CIHO với trung tâm xử lý.

Nhập các mức đăng ký cảnh báo tương ứng tại các ô nhập liệu màu trắng và nhấn nút *Ghi*.

Lưu ý:



✚ Trong ngày một CIHO có thể được tạo nhiều mức đăng ký cảnh báo và không được phép xóa.

- ▶ **Truy vấn thông tin đăng ký cảnh báo :** Nhấn nút *Truy vấn* để truy vấn lại thông tin các mức báo đã tạo.
- ▶ **Chuyển tiếp giữa các giao dịch:** Nhấn nút *Tiếp theo* để chuyển sang bản ghi tiếp sau cần duyệt hoặc nút *Trước* để quay về bản ghi liền trước.

a.2.Kiểm soát đăng ký cảnh báo

Chức năng *Kiểm soát yêu đăng ký cảnh báo* cho phép kiểm soát liên hàng kiểm soát các đăng ký cảnh báo đã được duyệt bởi kế toán liên hàng.

Để thực hiện chức năng *Kiểm soát lệnh đăng ký cảnh báo*, từ Menu chức năng chọn *Giao dịch đi* → *Kiểm soát lệnh đăng ký cảnh báo*, giao diện *Kiểm soát lệnh đăng ký cảnh báo* hiển thị như sau:

Quản trị hệ thống ▶ Giao dịch đi ▶ Giao dịch đến ▶ Báo cáo đối chiếu ▶ Công việc khác ▶ CI-Gateway ▶ Tra cứu ▶

Kiểm soát lệnh đăng ký cảnh báo

Lệnh đăng ký cảnh báo trong ngày

Số hiệu giao dịch	31900024
Ngày lệnh	18/07/2004 00:00:00
TELLER ID	admin
Tình trạng giao dịch	Kiểm soát liên hàng đã duyệt
Thời điểm hoàn thành đăng ký	
Mức đăng ký cảnh báo số dư 1	100,000,000,000
Mức đăng ký cảnh báo số dư 2	200,000,000,000
Mức đăng ký cảnh báo số dư 3	300,000,000,000

Mức đăng ký cảnh báo cũ

Mức đăng ký cảnh báo số dư 1	100
Mức đăng ký cảnh báo số dư 2	110
Mức đăng ký cảnh báo số dư 3	120

Duyệt
Trả lại
Trước
Tiếp theo
Truy vấn
Đóng

Tổng số: 1/5

Hình 65: Giao diện *Kiểm soát đăng ký cảnh báo*

- ▶ Nhấn nút *Trước*, *Tiếp theo* để chuyển tiếp giữa các giao dịch.
- ▶ Nhấn nút *Duyệt* và nhập vào mật khẩu IKEY để xác nhận duyệt mức cảnh báo tương ứng.
- ▶ Nhấn nút *Truy vấn* để truy vấn lại thông tin các mức báo đã tồn tại.

b. Vắn tin lệnh chuyển tiền đi

Chức năng *Vắn tin lệnh chuyển tiền đi* cho phép người sử dụng tạo lệnh vắn tin lệnh chuyển tiền đi trong ngày để kiểm tra tình trạng hiện thời của lệnh tại Trung tâm thanh toán.

Để thực hiện chức năng *Vắn tin lệnh chuyển tiền đi*, từ menu hệ thống chọn *Tra cứu* → *Vắn tin lệnh chuyển tiền đi*. Giao diện *Vắn tin lệnh chuyển tiền đi* hiển thị như sau :

Hình 66: Giao diện Vắn tin lệnh chuyển tiền đi

- **Thêm mới lệnh vắn tin :** Để thêm mới lệnh vắn tin lệnh chuyển tiền đi nhấn nút *Thêm mới* giao diện thêm mới lệnh vắn tin dịch hiển thị như sau:

Chi tiết tình trạng vắn tin lệnh chuyển tiền			
Số bút toán			Loại giao dịch
Ngân hàng gửi	92355001	NHTMCP Viet A	Ngày gửi lệnh gốc
Ngân hàng nhận			Ngày lệnh
Số tiền chuyển	VND		Số giao dịch gốc
Thời điểm gửi lệnh			TELLER ID
Thời điểm xử lý			C192355001
Tình trạng của vắn tin		Nhập dữ liệu	
Tình trạng gd gốc trong kq vắn tin			
Lý do nằm ở hàng đợi của gd vắn tin gốc			
<div> <div>Thông tin người gửi</div> <div> <div>Tên</div> <div>Địa chỉ</div> <div>Số tài khoản</div> <div>Tại</div> </div> <div>Mã</div> </div> <div> <div>Thông tin người nhận</div> <div> <div>Tên</div> <div>Địa chỉ</div> <div>Số tài khoản</div> <div>Tại</div> </div> <div>Mã</div> </div> <div>Chương - loại - khoản - hạn mục</div>			
<div>Nội dung lệnh chuyển tiền</div> <div></div>			
Loại nghiệp vụ 1		Loại nghiệp vụ 2	
Thông tin tính phí		Ngân hàng chịu phí	

Thêm mới

Vắn tin

Xóa

Trước

Tiếp theo

Đóng

Tổng số 0/0

Hình 67: Giao diện Thêm mới vắn tin lệnh chuyển tiền đi

Nhập số bút toán gốc của lệnh chuyển tiền đi muốn vắn tin và nhấn enter để hiển thị thông tin chi tiết của lệnh chuyển tiền gốc. Nhấn nút *Vắn tin* để ghi lại lệnh vắn tin, giao diện vắn tin lệnh chuyển tiền đi chuyển sang trạng thái sẵn sàng tạo các lệnh vắn tin tiếp theo. Lệnh vắn tin sau khi ghi sẽ được tự động chuyển vào hàng đợi truyền thông chờ gửi đi.

► Xem kết quả lệnh vắn tin:

- ✚ Xem tại giao diện tạo lệnh vắn tin : Nhấn nút Trước hoặc Tiếp theo tại giao diện tạo lệnh mới vắn tin để xem tình trạng giao dịch trong lệnh vắn tin đã tạo.
- ✚ Tại giao diện *Danh sách lệnh vắn tin* chọn một hoặc nhiều lệnh vắn tin cần xem và nhấn nút *Chi tiết*.

- ▶ **Xóa lệnh vắn tin giao dịch đi:** Để xóa một hay nhiều lệnh vắn tin giao dịch đi chọn các lệnh vắn tin cần xóa có trạng thái *Đang chờ gửi* tại danh sách và nhấn nút *Chi tiết*. Tại giao diện *Tạo mới lệnh vắn tin giao dịch đi* nhấn nút *Xóa* để xóa lệnh vắn tin. Nhấn nút *Tiếp theo* hoặc *Trước* để chuyển tiếp giữa các giao dịch đã chọn.
- ▶ **Truy vắn lệnh vắn tin giao dịch đi:** Để truy vắn lệnh vắn tin giao dịch đi nhập các điều kiện truy vắn vào khung truy vắn và nhấn nút *Truy vắn*.

c. Vắn tin khả năng thanh toán

Chức năng *Vắn tin khả năng thanh toán* cho phép người sử dụng tạo lệnh vắn tin khả năng thanh toán hiện tại và các thông tin tổng hợp chuyển nợ/chuyển có trong ngày của CIHO.

Để thực hiện chức năng *Vắn tin khả năng thanh toán*, chọn *Tra cứu* → *Vắn tin khả năng thanh toán*. Giao diện *Vắn tin khả năng thanh toán* hiển thị như sau:

Hình 68: Giao diện *Vắn tin khả năng thanh toán*

- ▶ **Thêm mới và xem kết quả lệnh vắn tin :** Để thêm mới lệnh vắn tin khả năng thanh toán nhấn nút *Vắn tin* trên giao diện *Vắn tin khả năng thanh toán*. Lệnh vắn tin sau khi tạo sẽ được tự động chuyển vào hàng đợi truyền thông chờ gửi đi. Nhấn nút *Truy vắn* để xem kết quả lệnh vắn tin vừa tạo.
- ▶ **Xóa lệnh vắn tin khả năng thanh toán:** Nhấn nút *Trước* hoặc *Tiếp theo* để lựa chọn lệnh vắn tin cần xóa. Nhấn nút *Xóa* để xóa lệnh vắn tin

Lưu ý: chỉ xóa được các lệnh vắn tin chưa được gửi đi

d. Vắn tin hạn mức tổng thể

- ▶ Chức năng *Vắn tin hạn mức tổng thể* cho phép người sử dụng tạo lệnh vắn tin hạn mức tổng thể của CIHO.

Để thực hiện chức năng *Vắn tin hạn mức tổng thể*, chọn *Tra cứu* → *Vắn tin hạn mức tổng thể*. Giao diện *Vắn tin hạn mức tổng thể* hiển thị như sau :

Hình 69: Giao diện Vấn tin hạn mức tổng thể

- ▶ **Thêm mới và xem kết quả lệnh vấn tin :** Để thêm mới lệnh vấn tin hạn mức tổng thể nhấn nút *Vấn tin* tại giao diện *Vấn tin hạn mức tổng thể*. Lệnh vấn tin sau khi tạo sẽ được tự động chuyển vào hàng đợi truyền thông chờ gửi đi. Nhấn nút *Truy vấn* để xem kết quả lệnh vấn tin vừa tạo.
- ▶ **Xóa lệnh vấn tin hạn mức tổng thể:** Nhấn nút *Trước* hoặc *Tiếp theo* để lựa chọn lệnh vấn tin cần xóa. Nhấn nút *Xóa* để xóa lệnh vấn tin

Lưu ý: chỉ xóa được các lệnh vấn tin chưa được gửi đi

e. Tra cứu dữ liệu

Chức năng tra cứu dữ liệu cho phép người sử dụng tra cứu dữ liệu giao dịch đi hoặc đến trong ngày của một CI hoặc của các CI thành viên nếu ngân hàng tra cứu là CIHO.

Để thực hiện chức năng *Tra cứu dữ liệu*, chọn *Tra cứu* → *Tra cứu dữ liệu*. Giao diện *Tra cứu dữ liệu* hiển thị như sau:

Hình 70: Giao diện Tra cứu dữ liệu

Trong đó :

- ✚ Ngày giao dịch: Mặc định là ngày giao dịch hiện tại. Người sử dụng có thể nhập vào ngày giao dịch cần truy vấn
- ✚ Chi nhánh: Hiển thị danh sách các chi nhánh của hội sở. Chỉ hiển thị nếu ngân hàng tra cứu là CIHO.

- ✚ Dữ liệu tại CI: Tra cứu dữ liệu giao dịch tại CI
- ✚ Dữ liệu nhận về từ trung tâm xử lý : tra cứu các dữ liệu giao dịch nhận về từ trung tâm xử lý
- ▶ **Truy vấn dữ liệu:** Lựa chọn các điều kiện cần truy vấn và nhấn nút *Truy vấn*.

f. Cảnh báo hạn mức tổng thể

Chức năng *Cảnh báo hạn mức tổng thể* cho phép người sử dụng xem các thông tin cảnh báo về hạn mức tổng thể nhận về từ trung tâm xử lý.

Để truy vấn thông tin cảnh báo hạn mức tổng thể chọn *Tra cứu* → *Cảnh báo hạn mức tổng thể*. Giao diện *Cảnh báo hạn mức tổng thể* hiển thị như sau :

Hình 71: *Giao diện Cảnh báo hạn mức tổng thể*

Nhấn nút *Truy vấn* để truy vấn dữ liệu cảnh báo mới nhất hoặc nhấn nút *Trước* hoặc *Tiếp theo* để di chuyển giữa các mức cảnh báo.

g. Cảnh báo số dư tài khoản quyết toán.

Chức năng *Cảnh báo số dư tài khoản quyết toán* cho phép người sử dụng xem các thông tin cảnh báo về số dư nhận về từ trung tâm xử lý.

Để truy vấn thông tin cảnh báo số dư chọn *Tra cứu* → *Cảnh báo số dư tài khoản quyết toán*. Giao diện *Cảnh báo số dư tài khoản quyết toán* hiển thị như sau:

Hình 72: *Giao diện Cảnh báo số dư tài khoản quyết toán*

Nhấn nút *Truy vấn* để truy vấn dữ liệu cảnh báo mới nhất hoặc nhấn nút *Trước* hoặc *Tiếp theo* để di chuyển giữa các mức cảnh báo.

h. Thông tin chứng thư số

Để ký duyệt giao dịch trong thanh toán chuyển tiền điện tử, người ký duyệt phải được cung cấp chứng thư số - là một dạng chứng thư điện tử do Trung tâm cung cấp chứng thư số của NHNN cấp.

Chức năng *Thông tin chứng thư số* cho phép người sử dụng tra cứu thông tin chứng thư số. Để thực hiện chức năng *Thông tin chứng thư số*, từ menu hệ thống chọn *Tra cứu* → *Thông tin chứng thư số*. Giao diện *Thông tin chứng thư số* hiển thị như sau:

STT	Mã ngân hàng	Người ký duyệt	Số serial	Trạng thái CERT	Ngày hết hạn
1	19101005	A19101005	48DE1552	Còn hiệu lực	03/12/2011
2	20101001	A20101001	48DE1554	Còn hiệu lực	03/12/2011
3	35101001	A35101001	48DE155A	Không còn hiệu lực	03/12/2011
4	44101001	A44101001	48DE155E	Còn hiệu lực	03/12/2011
5	36101001	A36101001	48DE1572	Còn hiệu lực	03/12/2011
6	15101001	A15101001	48DE1574	Còn hiệu lực	03/12/2011
7	34101001	A34101001	48DE1576	Còn hiệu lực	03/12/2011
8	45101001	A45101001	48DE1578	Còn hiệu lực	03/12/2011
9	58101001	A58101001	48DE1580	Còn hiệu lực	03/12/2011
10	56101001	A56101001	48DE1582	Còn hiệu lực	03/12/2011

Hình 73: Giao diện thông tin chứng thư số

- ▶ **Truy vấn thông tin chứng thư số:** Để truy vấn thông tin chứng thư số, nhập các điều kiện truy vấn tại khung thông tin truy vấn, rồi nhấn nút *Truy vấn*.

i. Tra cứu Dữ liệu CI-Gateway

Chức năng *CI Gateway* cho phép người sử dụng có theo dõi các giao dịch được kết nhập và kết xuất giữa Corebank và CITAD.

Để thực hiện chức năng *CI Gateway*, từ menu hệ thống chọn *CI Gateway* → *Theo dõi giao dịch xử lý qua CI Gateway*.

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► **EN**

Theo dõi giao dịch xử lý qua CI-GATEWAY

Ngày: 04/01/2009

Danh sách File

Tổng số GD thành công:0 Tổng số GD lỗi:0 Tổng số file đi:0

STT	Tên file	Trạng thái	Tổng số GD	Số GD thành công	Số GD lỗi	CT lỗi	TG xử lý
		Tất cả					

Danh sách giao dịch

STT	Loại dịch vụ	Số bút toán	Ngân hàng nhận	Số tiền	Tình trạng xử lý
					Giao dịch đi, đã chuyển CITAD

Hình 74: Giao diện Theo dõi giao dịch xử lý qua CI Gateway

Trong đó :

- **Giao dịch kết nhập từ file :** Cho phép theo dõi các giao dịch được kết nhập từ CoreBank vào CITAD theo dạng file. Trong đó các giao dịch được quản lý và theo dõi theo tên file và thời gian kết nhập vào hệ thống.

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ► **EN**

Theo dõi giao dịch xử lý qua CI-GATEWAY

Ngày: 05/01/2009

Danh sách File

Tổng số GD thành công:418 Tổng số GD lỗi:20 Tổng số file đi:438

STT	Tên file	Trạng thái	Tổng số GD	Số GD thành công	Số GD lỗi	CT lỗi	TG xử lý
1	00138605.019	Hoàn thành xử lý	1	1	0		10/02/2009 15:34:41
2	00138705.019	Hoàn thành xử lý	1	1	0		10/02/2009 15:34:41
3	00138205.019	Hoàn thành xử lý	1	1	0		10/02/2009 15:34:40
4	00138305.019	Hoàn thành xử lý	1	1	0		10/02/2009 15:34:40
5	00138405.019	Hoàn thành xử lý	1	1	0		10/02/2009 15:34:40

Danh sách giao dịch

STT	Loại dịch vụ	Số bút toán	Ngân hàng nhận	Số tiền	Tình trạng xử lý
1	Lệnh chuyển có giá trị cao	001386	02101001	2.000	Giao dịch đi, đã chuyển CITAD

Hình 75: Giao diện giao dịch đi kết nhập từ file

- ✚ Trạng thái (file): Trạng thái xử lý của file kết nhập. Chức năng theo dõi giao dịch kết nhập qua Gateway hỗ trợ theo dõi các trạng thái file sau :
 - ⊕ Hoàn thành xử lý: biểu thị trạng thái xử lý file và các giao dịch trong file thành công.

- ✚ Chưa hoàn thành xử lý: biểu thị trạng thái xử lý file và các giao dịch trong file không thành công hoặc chưa hoàn thành xử lý toàn bộ file giao dịch.
- ✚ Nội dung bị thay đổi: Biểu thị các file có trạng thái xử lý không thành công do nội dung giao dịch trong file bị thay đổi trước khi đưa vào CITAD.
- ✚ Sai định dạng file: Biểu thị trạng thái xử lý file không thành công do không đọc được file. Định dạng file đưa vào CITAD không thỏa mãn chuẩn giao dịch vào ra giữa hai hệ thống.
- ✚ Không tồn tại: Biểu thị trạng thái xử lý file không thành công do file bị lỗi trong quá trình đọc.
- ✚ Lỗi khác: Các lỗi khác.
- ✚ CT lỗi- Chi tiết lỗi : Cho phép hiển thị thông tin chi tiết nguyên nhân của các giao dịch xử lý không thành công và không đưa vào CITAD.
- ✚ Danh sách giao dịch: Hiển thị danh sách các giao của file được xử lý thành công. Các giao dịch được kết nhập bao gồm các trạng thái sau :
 - ✚ Giao dịch đi đã chuyển CITAD: Giao dịch kết nhập thành công và đã được chuyển sang hệ thống CITAD
 - ✚ Giao dịch đi chờ xử lý: Giao dịch kết nhập thành công và đang chờ chuyển sang hệ thống CITAD
 - ✚ Giao dịch đi có lỗi trong quá trình xử lý : Giao dịch kết nhập thành công nhưng có lỗi trong quá trình chuyển sang hệ thống CITAD.

Lưu ý : Để truy vấn giao dịch tại Danh sách file giao dịch nhập các điều kiện cần truy vấn tại ô dữ liệu truy vấn trong khung Danh sách file giao dịch và nhấn phím enter để truy vấn hoặc nhấn phím tab để chuyển sang nhập điều kiện truy vấn tiếp theo.

- ▶ **Giao dịch đến kết xuất tới file:** Cho phép theo dõi các giao dịch đến được kết xuất ra định dạng file làm dữ liệu đầu vào cho CoreBank. Hai loại giao dịch được kết xuất ra file là Lệnh chuyển tiền đến và Dữ liệu đối chiếu cuối ngày.

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ►

Theo dõi giao dịch xử lý qua CI-GATEWAY

Đóng | Chi tiết | Thống kê | Truy vấn

Ngày: 05/01/2009

GD đi kết nhập từ file | GD đến kết xuất tới file | GD đi tại GTW | GD đến tại GTW | Danh sách file kết quả GD đi

Danh sách File

☒ Lệnh chuyển tiền đến ☐ Dữ liệu đối chiếu cuối ngày

Tổng số file đến: 8

STT	Tên file	Tổng số GD
1	GTWINC20090105.023955	1
2	GTWINC20090105.024005	1
3	GTWINC20090105.024015	1
4	GTWINC20090105.034428	1
5	GTWINC20090105.034448	1
6	GTWINC20090105.034458	1
7	GTWINC20090105.034518	1
1 2		

Danh sách giao dịch

STT	Loại dịch vụ	Số hiệu	Số bút toán	Ngân hàng gửi	Số tiền
<input type="checkbox"/>	Lệnh chuyển nợ giá trị cao	10000072	00000006	02101001	3.000

Hình 76: Giao diện Giao dịch đến kết xuất tới file

Trong đó:

- Danh sách file: Hiển thị danh sách các file giao dịch được kết xuất trong ngày
- Danh sách giao dịch: Danh sách các giao dịch được kết xuất theo file.
- Giao dịch đi tại Gateway:** Cho phép theo dõi các giao dịch được kết nhập từ CoreBank vào CITAD theo đường bảng. Trong đó các giao dịch được quản lý và theo dõi theo số bút toán.

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ►

Theo dõi giao dịch xử lý qua CI-GATEWAY

Đóng | Chi tiết | Thống kê | Truy vấn

Ngày: 05/01/2009

GD đi kết nhập từ file | GD đến kết xuất tới file | GD đi tại GTW | GD đến tại GTW | Danh sách file kết quả GD đi

☐ Giá trị cao ☐ Giá trị thấp ☒ Tất cả

Tổng số GD đi

STT	Loại dịch vụ	Số bút toán	Ngân hàng nhận	Số tiền	Tình trạng xử
<input type="checkbox"/> 1	Chuyển tiền có giá trị thấp	000011112	02101001	7.000	Giao dịch đi, đã chuyển C
<input type="checkbox"/> 2	Chuyển tiền có giá trị thấp	0000111122	02101001	7.000	Giao dịch đi, đã chuyển C
<input type="checkbox"/> 3	Chuyển tiền có giá trị thấp	00001111222	02101001	7.000	Giao dịch đi, đã chuyển C
<input type="checkbox"/> 4	Chuyển tiền có giá trị thấp	000011112222	02101001	7.000	Giao dịch đi, đã chuyển C
<input type="checkbox"/> 5	Chuyển tiền có giá trị thấp	0000111122222	02101001	7.000	Giao dịch đi, đã chuyển C
<input type="checkbox"/> 6	Chuyển tiền có giá trị thấp	000012112	02101001	7.000	Giao dịch đi, đã chuyển C
<input type="checkbox"/> 7	Chuyển tiền có giá trị thấp	0000121122	02101001	7.000	Giao dịch đi, đã chuyển C
<input type="checkbox"/> 8	Chuyển tiền có giá trị thấp	00001211222	02101001	7.000	Giao dịch đi, đã chuyển C
<input type="checkbox"/> 9	Chuyển tiền có giá trị thấp	000012112222	02101001	7.000	Giao dịch đi, đã chuyển C
<input type="checkbox"/> 10	Chuyển tiền có giá trị thấp	0000121122222	02101001	7.000	Giao dịch đi, đã chuyển C
1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ... >>					

Hình 77: Giao diện Giao dịch đi tại GTW



- **Giao dịch đến tại Gateway :** Cho phép theo dõi các giao dịch được kết xuất từ CITAD sang CoreBank theo đường bảng. Trong đó các giao dịch được quản lý và theo dõi theo số bút toán.

Quản trị hệ thống ► Giao dịch đi ► Giao dịch đến ► Báo cáo đối chiếu ► Công việc khác ► CI-Gateway ► Tra cứu ►

Theo dõi giao dịch xử lý qua CI-GATEWAY

Đóng | Chi tiết | Thông kê | Truy vấn

Ngày: 05/01/2009

GD đi kết nhập từ file | GD đến kết xuất tới file | GD đi tại GTW | GD đến tại GTW | Danh sách file kết quả GD đi

☒ Giao dịch chuyển tiền ☐ Dữ liệu đối chiếu cuối ngày-chiều đi ☐ Dữ liệu đối chiếu cuối ngày-chiều đến

☐ Giá trị cao ☐ Giá trị thấp ☒ Tất cả

Tổng số GD đến: 8

STT	Loại dịch vụ	Số hiệu	Số bút toán	Ngân hàng gửi	Số tiền
1	Lệnh chuyển có giá trị cao	10000019	00000001	02101001	5.000.000
2	Lệnh chuyển có giá trị cao	10000021	00000002	02101001	980.809
3	Lệnh chuyển có giá trị cao	10000028	00000003	02101001	1.000
4	Lệnh chuyển có giá trị cao	10000030	00000004	02101001	2.353.645
5	Lệnh chuyển có giá trị cao	10000024	00000005	02101001	1.200
6	Lệnh chuyển nợ giá trị cao	10000072	00000006	02101001	3
7	Lệnh chuyển nợ giá trị cao	10000073	00000007	02101001	3
8	Lệnh chuyển nợ giá trị cao	10000074	00000008	02101001	3

Hình 78: Giao diện Giao dịch đến tại GTW

- **Danh sách file kết quả giao dịch đi :** Cho phép theo dõi kết quả xử lý của các giao dịch đi được kết nhập vào CITAD (qua cả đường bảng và đường file)

Theo dõi giao dịch xử lý qua CI-GATEWAY

Đóng | Chi tiết | Thông kê | Truy vấn

Ngày: 22/09/2008

GD đi kết nhập từ file | GD đến kết xuất tới file | GD đi tại GTW | GD đến tại GTW | Danh sách file kết quả GD đi

Danh sách File

STT	Tên file	Ngày tạo
1	GTWOCR20080922.043816	01/01/1601 07:00:00
2	GTWOCR20080922.043818	01/01/1601 07:00:00
3	GTWOCR20080922.043902	01/01/1601 07:00:00
4	GTWOCR20080922.043904	01/01/1601 07:00:00
5	GTWOCR20080922.043941	01/01/1601 07:00:00
6	GTWOCR20080922.043943	01/01/1601 07:00:00
7	GTWOCR20080922.044007	01/01/1601 07:00:00

Danh sách giao dịch

STT	Loại dịch vụ	Số bút toán	Ngân hàng nhận	Số tiền	Tin
1	Lệnh chuyển có giá trị cao	018081	27101001	20,790,000	Ngân hàng g (ngân hàng hàng gửi kh
2	Lệnh chuyển có giá trị cao	018082	27101001	7,234,227	Ngân hàng g (ngân hàng hàng gửi kh

Hình 79: Giao diện Danh sách file kết quả giao dịch đi

Lưu ý: Tham chiếu mục III- Gateway để hiểu rõ hơn về cách thức kết nhập hoặc kết xuất dữ liệu giữa CITAD và CoreBank

j. Tra cứu giao dịch có thông tin thu NSNN

- Trong chương trình CITAD, để sử dụng chức năng **Tra cứu giao dịch có thông tin thu NSNN** đính kèm giao dịch, NSD vào chức năng **Tra cứu/ Tra cứu GD có TT thu NSNN**

Quản trị hệ thống > Giao dịch đi > Giao dịch đến > Báo cáo đối chiếu > Công việc khác > CI-Gateway > **Tra cứu** > EN

Tra cứu giao dịch có thông tin thu NSNN

Đóng | Chi tiết | Truy vấn

Ngày giao dịch: Từ ngày 18/11/2016 x Đến ngày 18/11/2016

Chiều giao dịch: ☒ Đi ☐ Đến

Tình trạng: Thành công

- A. Vấn tin lệnh chuyển tiền đi
- B. Vấn tin khả năng thanh toán
- C. Vấn tin hạn mức tổng thể
- D. Tra cứu dữ liệu
- E. Cảnh báo hạn mức tổng thể
- F. Cảnh báo số dư tài khoản quyết toán
- G. Thông tin chứng thư số
- H. Tra cứu GD có TT thu NSNN**

- Mặc định chức năng hiển thị cho phép NSD tra cứu giao dịch chiều đi.

Thoát | Chi tiết | Truy vấn

Ngày giao dịch: 08/05/2014

Chiều giao dịch: ☒ Đi ☐ Đến

Tình trạng: Tất cả

Tổng số: 5 Giao dịch

STT	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Số bút toán	Mã Ngân hàng	Tình trạng GD	Tình trạng TT thu NS
1	10000001	Giá trị cao	00000021	01905001	Thành công	Thành công
2	10000002	Giá trị cao	00000023	01905001	Chưa gửi	Chưa gửi
3	10000003	Giá trị cao	00000024	01905001	Không thành công	Thành công
4	10001001	Giá trị cao	00000031	01905001	Thành công	Thành công
5	10001002	Giá trị thấp	00000022	01905001	Không thành công	Thành công

- NSD có thể chọn thêm điều kiện tra cứu theo: Ngày giao dịch; Chiều giao dịch; Tình trạng sau đó chọn nút lệnh Truy vấn. Chương trình sẽ hiển thị danh sách các giao dịch thỏa mãn điều kiện tra cứu. Để xem chi tiết, NSD chọn giao dịch trong danh sách và chọn nút lệnh Chi tiết.

Thoát | Chi tiết | Truy vấn

Ngày giao dịch: 08/05/2014

Chiều giao dịch: ☒ Đi ☐ Đến

Tình trạng: Tất cả

Tất cả

STT	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Số bút toán	Mã Ngân hàng	Tình trạng GD	Tình trạng TT thu NS
1	10000001	Giá trị cao	00000021	01905001	Thành công	Thành công
2	10000002	Giá trị cao	00000023	01905001	Chưa gửi	Chưa gửi
3	10000003	Giá trị cao	00000024	01905001	Không thành công	Thành công
4	10001001	Giá trị cao	00000031	01905001	Thành công	Thành công
5	10001002	Giá trị thấp	00000022	01905001	Không thành công	Thành công

Thoát | Chi tiết | Truy vấn

Ngày giao dịch: 08/05/2014

Chiều giao dịch: ☐ Đi ☒ Đến

Tình trạng: Có thông tin thu NSNN
Có thông tin thu NSNN
Chưa có thông tin thu NSNN
Tất cả

STT	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Số bút toán	Mã Ngân hàng	Tình trạng gửi	Tình trạng trả cho NS
1	10000001	Giá trị cao	00000021	01905001	Thành công	Thành công
2	10000002	Giá trị cao	00000023	01905001	Chưa gửi	Chưa gửi
3	10000003	Giá trị cao	00000024	01905001	Không thành công	Thành công
4	10001001	Giá trị cao	00000031	01905001	Thành công	Thành công
5	10001002	Giá trị thấp	00000022	01905001	Không thành công	Thành công

2.4.3. Xử lý cuối ngày

2.4.3.1. Đối chiếu số liệu và xử lý chênh lệch

Chức năng đối chiếu số liệu và xử lý chênh lệch cho phép các CI hoặc CIHO thực hiện đối chiếu dữ liệu cuối ngày và xử lý các chênh lệch nếu có trong quá trình đối chiếu.

Chức năng đối chiếu và xử lý chênh lệch chỉ thực hiện sau khi hệ thống đã thực hiện BatchJob và các CI hoặc CIHO đã thực hiện nhận đủ các file giao dịch và các file đối chiếu cuối ngày.

Quy trình thực hiện như sau :

STT	Đơn vị phát lệnh (O-CI)	Trung tâm xử lý	Điều kiện
1	Nhận dữ liệu		
2	Đối chiếu dữ liệu		Nhận, cập nhật thành công các File giao dịch đến và các File đối chiếu cuối ngày
3	In báo cáo đối chiếu		Hoàn thành bước 1
4	Đối chiếu giữa phân hệ thanh toán (CITAD) và phân hệ hạch toán tại đơn vị (CoreBank) đảm bảo các số liệu đi/đến khớp đúng		

Để thực hiện chức năng *Đối chiếu số liệu và xử lý chênh lệch*, từ menu hệ thống chọn *Báo cáo đối chiếu* → *Đối chiếu số liệu và xử lý chênh lệch*. Giao diện *Đối chiếu số liệu và xử lý chênh lệch* hiển thị như sau :

Đối chiếu số liệu và xử lý chênh lệch

Ngày giao dịch: 24/09/2008

Chiều giao dịch: ☒ Đi ☐ Đến

Loại dịch vụ: ☐ Giá trị thấp ☐ Giá trị cao ☒ Tất cả (LV,HV)

Tổng số: 0

Chênh lệch

Số giao dịch có tại CI không có tại RPC: 0

Số giao dịch có tại RPC không có tại CI: 0

Số giao dịch không khớp giữa RPC và CI: 0

Kết quả

Tổng số giao dịch có tại CI: 0 Tổng nợ: 0 Tổng có: 0

Tổng số giao dịch có tại RPC: 0 Tổng nợ: 0 Tổng có: 0

In

Đối chiếu

Đóng

Hình 80: Giao diện Đối chiếu số liệu và xử lý chênh lệch

- **Đối chiếu số liệu:** Để thực hiện đối chiếu số liệu cuối ngày chọn các điều kiện đối chiếu và nhấn nút đối chiếu, kết quả đối chiếu sẽ được hiển thị như sau:

Đối chiếu số liệu và xử lý chênh lệch

Ngày giao dịch: 23/09/2008

Chiều giao dịch: ☒ Đi ☐ Đến

Loại dịch vụ: ☐ Giá trị thấp ☐ Giá trị cao ☒ Tất cả (LV,HV)

Tổng số: 1194

STT	Ngân hàng nhận:	Số hiệu giao dịch	Chú thích
1	01201002	00401475	Thành công
2	01201002	00401557	Thành công
3	01201002	00401666	Thành công
4	01201002	00401766	Thành công
5	01201002	00401806	Thành công
6	01201002	00401810	Thành công
7	01201002	00401845	Thành công
8	01201002	00401935	Thành công
9	01201002	00401970	Thành công
10	01201002	00401988	Thành công
11	01201002	00401480	Thành công
12	01201002	00401485	Thành công
13	01201002	00401490	Thành công
14	01201002	00401495	Thành công
15	01201002	00401500	Thành công
16	01201002	00401505	Thành công
17	01201002	00401512	Thành công
18	01201002	00401516	Thành công
19	01201002	00401519	Thành công
20	01201002	00401522	Thành công

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ... >>

Chênh lệch

Số giao dịch có tại CI không có tại RPC: 0

Số giao dịch có tại RPC không có tại CI: 0

Số giao dịch không khớp giữa RPC và CI: 0

Kết quả

Tổng số giao dịch có tại CI: 1194 Tổng nợ: 19,865,480,147 Tổng có: 5,483,080,022,342

Tổng số giao dịch có tại RPC: 1194 Tổng nợ: 19,865,480,147 Tổng có: 5,483,080,022,342

In

Đối chiếu

Đóng

Hình 81: Giao diện Kết quả đối chiếu cuối ngày

- **Yêu cầu đối chiếu :** Trường hợp hệ thống hoạt động bình thường, kết quả đối chiếu phần dữ liệu chênh lệch phải bằng không (=0). Trường hợp bảng đối chiếu có chênh lệch, NSD có thể tiến hành kiểm tra theo các bước sau để xử lý chênh lệch:

- ✚ Kiểm tra tại chương trình TAD_COMM để đảm bảo các file đối chiếu và dữ liệu giao dịch đã được nhận đủ. Nếu đã nhận đủ hết dữ liệu từ RPC mà số liệu vẫn chưa cân có thể kiểm tra tiếp dữ liệu giao dịch tại CI.
- ✚ Để kiểm tra dữ liệu tại CI vào chức năng *Giao dịch đi* → *Lệnh chuyển tiền đi chờ xử lý* tiến hành kiểm tra các lệnh chuyển tiền có tại CI mà không gửi được thành công lên trung tâm xử lý. Tiến hành phong tỏa các giao dịch nếu có tại đây để cân đối các lệnh giữa CI và RPC.

2.4.3.2. Bảng kê giao dịch trong ngày

Chức năng *Bảng kê giao dịch trong ngày* cho phép người sử dụng lập bảng kê các giao dịch trong ngày của CI hoặc các CI thành viên nêu ngân hàng chủ quản là CIHO.

Để thực hiện chức năng *Bảng kê giao dịch trong ngày*, chọn *Báo cáo đối chiếu* → *Bảng kê giao dịch trong ngày*. Giao diện *Bảng kê giao dịch trong ngày* hiển thị như sau:

TT	Số hiệu giao dịch	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	Nợ	Có	Dịch vụ
1	00402384	01204009	NHNN&PTNT Trung Tam Thanh Toan	0	75,823,900	Chuyển Có giá trị thấp

Tổng số giao dịch: 1 Tổng Nợ: 0 Tổng Có: 75,823,900

Hình 82: Giao diện *Bảng kê giao dịch trong ngày*

Lập bảng kê giao dịch trong ngày: Để tiến hành lập bảng kê giao dịch trong ngày, chọn các điều kiện cần lập bảng kê và nhấn nút *Truy vấn*. Kết quả truy vấn sẽ được hiển thị như sau:

TT	Số hiệu giao dịch	Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	Nợ	Có	Dịch vụ
1	00400001	36101001	NHNN CN tỉnh Nam Định	0	15,020,119	Chuyển Có giá trị cao
2	00400002	77101001	NHNN CN tỉnh Ba Rịa Vũng Tàu	0	3,812,354,874	Chuyển Có giá trị cao
3	00400003	92355001	NHTMCP Viet A Cần Thơ	0	85,000,000	Chuyển Có giá trị cao
4	00400004	36101001	NHNN CN tỉnh Nam Định	0	2,567,977,200	Chuyển Có giá trị cao
5	00400005	77101001	NHNN CN tỉnh Ba Rịa Vũng Tàu	0	1,067,032,104	Chuyển Có giá trị cao
6	00400006	48101001	NHNN TP Đà Nẵng	0	1,197,625,000	Chuyển Có giá trị cao
7	00400007	48101001	NHNN TP Đà Nẵng	0	1,000,000,000	Chuyển Có giá trị cao
8	00400008	38101001	NHNN CN tỉnh Thanh Hóa	0	671,643,813	Chuyển Có giá trị cao
9	00400009	92355001	NHTMCP Viet A Cần Thơ	0	635,253,000	Chuyển Có giá trị cao
10	00400010	36101001	NHNN CN tỉnh Nam Định	0	600,000	Chuyển Có giá trị cao
11	00400011	77101001	NHNN CN tỉnh Ba Rịa Vũng Tàu	0	10,000,000	Chuyển Có giá trị cao
12	00400012	48101001	NHNN TP Đà Nẵng	0	1,538,480	Chuyển Có giá trị cao
13	00400013	48101001	NHNN TP Đà Nẵng	0	15,384,800	Chuyển Có giá trị cao
14	00400014	48101001	NHNN TP Đà Nẵng	0	73,641,000	Chuyển Có giá trị cao
15	00400015	48101001	NHNN TP Đà Nẵng	0	414,205,015	Chuyển Có giá trị cao
16	00400016	38101001	NHNN CN tỉnh Thanh Hóa	0	41,000,000	Chuyển Có giá trị cao
17	00400017	92355001	NHTMCP Viet A Cần Thơ	0	50,000,000	Chuyển Có giá trị cao
18	00400018	36101001	NHNN CN tỉnh Nam Định	0	1,000,000	Chuyển Có giá trị cao
19	00400019	77101001	NHNN CN tỉnh Ba Rịa Vũng Tàu	0	79,362,880	Chuyển Có giá trị cao
20	00400020	48101001	NHNN TP Đà Nẵng	0	20,000,000	Chuyển Có giá trị cao

Tổng số giao dịch: 1194 Tổng Nợ: 19,865,480,147 Tổng Có: 5,483,080,022,342

Hình 83: Giao diện kết quả truy vấn giao dịch trong ngày

Nhấn nút *In* để in dữ liệu giao dịch.

Lưu ý: Ô dữ liệu các ngân hàng thành viên chỉ hiển thị trong trường hợp ngân hàng thực hiện kê giao dịch là CIHO.

2.4.3.3. Bảng kê giao dịch cuối ngày

Chức năng bảng kết quả giao dịch cuối ngày cho phép CI hoặc CIHO thực hiện thống kê kết quả của các giao dịch trong ngày sau khi hệ thống đã kết thúc cuối ngày và đã hoàn thành xử lý Batchjob.

Để thực hiện chức năng *Bảng kết quả giao dịch cuối ngày*, chọn *Báo cáo đối chiếu* → *Bảng kết quả giao dịch cuối ngày*. Giao diện *Bảng kết quả giao dịch cuối ngày* hiển thị như sau:

Hình 84: Giao diện *Bảng kết quả giao dịch cuối ngày*

Lưu ý: Dữ liệu tại chức năng này chỉ hiển thị sau khi đã thực hiện đối chiếu cuối ngày.

2.4.3.4. In giấy báo

Chức năng in giấy báo cho phép người sử dụng in các giấy báo cho các lệnh chuyển tiền đi hoặc đến.

Để thực hiện chức năng *In giấy báo*, người sử dụng chọn *Báo cáo đối chiếu* → *In giấy báo*. Giao diện *In giấy báo* hiển thị như sau:

STT	Số hiệu giao dịch	Loại giao dịch	Số bút toán	Mã Ngân hàng	Tên Ngân hàng	Số tiền	Thời gian
1	00401480	Giá trị cao	016819	01201002	NHCT So giao dịch	4,776,167,269	11:40:14
2	00401485	Giá trị cao	016901	01201002	NHCT So giao dịch	2,000,000,000	11:40:19
3	00401490	Giá trị cao	016949	01201002	NHCT So giao dịch	7,018,808,000	11:40:22
4	00401495	Giá trị cao	017029	01201002	NHCT So giao dịch	1,000,000,000	11:40:26
5	00401500	Giá trị cao	017078	01201002	NHCT So giao dịch	2,500,000,000	11:40:29
6	00401505	Giá trị cao	017126	01201002	NHCT So giao dịch	5,800,000,000	11:40:30
7	00401512	Giá trị cao	017303	01201002	NHCT So giao dịch	700,000,000	11:40:38
8	00401516	Giá trị cao	017313	01201002	NHCT So giao dịch	140,000,000	11:40:39
9	00401519	Giá trị cao	017320	01201002	NHCT So giao dịch	2,308,702,435	11:40:44
10	00401522	Giá trị cao	017327	01201002	NHCT So giao dịch	2,000,000	11:40:47
11	00401527	Giá trị cao	017333	01201002	NHCT So giao dịch	150,200,000	11:40:50
12	00401534	Giá trị cao	017447	01201002	NHCT So giao dịch	100,000,000	11:40:56
13	00401539	Giá trị cao	017460	01201002	NHCT So giao dịch	9,429,371,351	11:40:58
14	00401547	Giá trị cao	017479	01201002	NHCT So giao dịch	500,000	11:41:07
15	00401551	Giá trị cao	017486	01201002	NHCT So giao dịch	15,000,000	11:41:08
16	00401555	Giá trị cao	017495	01201002	NHCT So giao dịch	475,000,000	11:41:10
17	00401578	Giá trị cao	017707	01201002	NHCT So giao dịch	60,000,000	11:41:31
18	00401582	Giá trị cao	017717	01201002	NHCT So giao dịch	61,250,000	11:41:33
19	00401588	Giá trị cao	017735	01201002	NHCT So giao dịch	29,970,300	11:41:37
20	00401585	Giá trị cao	017724	01201002	NHCT So giao dịch	31,834,880	11:41:36

Hình 85: Giao diện In giấy báo

- **In giấy báo:** Để in giấy báo cho một hoặc nhiều giao dịch chọn các giao dịch tại danh sách và nhấn nút In.

Lưu ý : Nút In sẽ không hiển thị trong trường hợp giao dịch đã được in một lần. Trong trường hợp này nếu vẫn muốn in lại giao dịch tiến hành thống kê giao dịch theo tiêu chí Đã in và nhấn nút In lại để in giao dịch.

2.5. Xử lý và khắc phục sự cố

2.5.1. Sao lưu, phục hồi dữ liệu tại CI

Chức năng sao lưu dữ liệu tại CI cho phép người sử dụng sao lưu/ xóa và phục hồi các dữ liệu giao dịch tại CI. Thông tin chi tiết xem tại phần II Chương trình truyền thông TAD_COMM

2.5.2. Yêu cầu phục hồi giao dịch trong ngày từ RPC

Chức năng này chỉ cho phép đơn vị thành viên tạo các yêu cầu phục hồi cho các giao dịch đã gửi đi trong ngày làm việc hiện tại.

Sử dụng trong trường hợp các đơn vị hỏng dữ liệu và cài đặt lại máy trong ngày làm việc, đã có số liệu phát sinh từ đầu ngày cho tới thời điểm hỏng dữ liệu

Quy trình thực hiện như sau:

2.5.2.1. Lập yêu cầu khôi phục

Để thực hiện chức năng *Tạo yêu cầu phục hồi từ RPC*, KTLH chọn *Quản trị hệ thống* → *Sao lưu và phục hồi dữ liệu* → *Tạo yêu cầu phục hồi từ RPC*. Giao diện *Tạo yêu cầu phục hồi từ RPC* hiển thị như sau :

STT	Số giao dịch	Ngày yêu cầu	Teller ID	Tình trạng
1	00402640	23/09/2008	admin	Kế toán liên hàng đã duyệt
2	00402641	23/09/2008	admin	Kế toán liên hàng đã duyệt

Hình 86: Giao diện Tạo yêu cầu phục hồi từ RPC

- **Thêm mới yêu cầu phục hồi dữ liệu:** Để thêm mới yêu cầu khôi phục dữ liệu từ trung tâm nhấn nút *Thêm mới* giao diện thêm mới yêu cầu khôi phục dữ liệu hiển thị như sau:

Tạo yêu cầu phục hồi dữ liệu từ trung tâm

Ngày khôi phục: 23/09/2008 Số hiệu giao dịch: Thêm mới

Thời điểm tạo: Teller ID: admin Ghi

Thời điểm gửi: Tình trạng: Nhập dữ liệu Xóa

STT	Dữ liệu yêu cầu	Kết quả
<input type="checkbox"/> 1	File phục hồi giao dịch chuyển tiền giá trị cao	
<input type="checkbox"/> 2	File phục hồi yêu cầu hủy giao dịch chuyển tiền giá trị cao	
<input type="checkbox"/> 3	File phục hồi trả lời chuyển nợ giá trị cao	
<input type="checkbox"/> 4	File phục hồi yêu cầu/ trả lời tra soát giá trị cao	
<input type="checkbox"/> 5	File phục hồi yêu cầu/ trả lời hoàn chuyển giá trị cao	
<input type="checkbox"/> 6	File phục hồi giao dịch chuyển tiền giá trị thấp	
<input type="checkbox"/> 7	File phục hồi yêu cầu hủy giao dịch chuyển tiền giá trị thấp	
<input type="checkbox"/> 8	File phục hồi trả lời chuyển nợ giá trị thấp	
<input type="checkbox"/> 9	File phục hồi yêu cầu/ trả lời tra soát giá trị thấp	
<input type="checkbox"/> 10	File phục hồi yêu cầu/ trả lời hoàn chuyển giá trị thấp	

Trước Tiếp theo Đóng

Tổng số 0/0

Hình 87: Giao diện Thêm mới yêu cầu phục hồi dữ liệu từ RPC

Lựa chọn các file yêu cầu khôi phục dữ liệu tại danh sách và nhấn nút *Ghi* để ghi lại yêu cầu phục hồi dữ liệu.

- ▶ **Thay đổi thông tin yêu cầu phục hồi dữ liệu:** Để thay đổi thông tin của một hay nhiều yêu cầu phục hồi dữ liệu chọn các yêu cầu phục hồi cần thay đổi tại danh sách và nhấn nút *Chi tiết*. Tại giao diện *Tạo yêu cầu phục hồi dữ liệu từ trung tâm* chọn lại các thông tin cần thay đổi rồi nhấn nút *Ghi* để lưu lại các thay đổi. Nhấn nút *Tiếp theo* hoặc *Trước* để chuyển tiếp giữa các giao dịch đã chọn.
- ▶ **Xóa yêu cầu phục hồi dữ liệu:** Để xóa một hay nhiều yêu cầu phục hồi dữ liệu chọn các yêu cầu phục hồi cần xóa tại danh sách và nhấn nút *Chi tiết*. Tại giao diện *Tạo yêu cầu phục hồi dữ liệu từ trung tâm* nhấn nút *Xóa* để xóa giao dịch. Nhấn nút *Tiếp theo* hoặc *Trước* để chuyển tiếp giữa các giao dịch đã chọn.

Lưu ý: chỉ xóa được các yêu cầu phục hồi chưa được duyệt bởi kiểm soát liên hàng.

- ▶ **Truy vấn yêu cầu phục hồi dữ liệu:** Để truy vấn yêu cầu phục hồi dữ liệu nhập các điều kiện truy vấn vào khung truy vấn và nhấn nút *Truy vấn*

2.5.2.2. Kiểm soát yêu cầu phục hồi từ RPC

Chức năng *Kiểm soát yêu cầu phục hồi dữ liệu từ RPC* cho phép KSLH kiểm soát các yêu cầu phục hồi từ trung tâm đã được duyệt bởi kế toán liên hàng.

Để thực hiện chức năng *Kiểm soát yêu cầu phục hồi dữ liệu từ RPC*, từ Menu hệ thống chọn *Quản trị hệ thống* → *Sao lưu và phục hồi dữ liệu* → *Kiểm soát yêu cầu phục hồi dữ liệu từ RPC*. Giao diện *Kiểm soát yêu cầu phục hồi từ RPC* hiển thị như sau:

Danh sách yêu cầu phục hồi dữ liệu từ trung tâm

Số giao dịch:
 Tình trạng:

☐ Ngày yêu cầu:
Tổng số: 3

STT	Số giao dịch	Ngày yêu cầu	Teller ID	Tình trạng
<input type="checkbox"/> 1	00402640	23/09/2008	admin	Kế toán liên hàng đã duyệt
<input type="checkbox"/> 2	00402641	23/09/2008	admin	Kế toán liên hàng đã duyệt

Hình 88: Giao diện Kiểm soát yêu cầu phục hồi từ RPC

► **Kiểm soát yêu cầu phục hồi dữ liệu từ trung tâm:**

✚ Trường hợp 1: Kiểm soát và duyệt đồng thời nhiều giao dịch.

Để kiểm soát và duyệt một hay nhiều yêu cầu phục hồi dữ liệu từ trung tâm chọn yêu cầu phục hồi dữ liệu từ trung tâm cần duyệt tại danh sách rồi nhấn nút *Duyệt* và nhập vào mật khẩu IKEY để xác nhận và duyệt giao dịch.

✚ Trường hợp 2: Kiểm soát và duyệt từng giao dịch.

Chọn một hay nhiều yêu cầu phục hồi dữ liệu từ trung tâm cần duyệt tại danh sách rồi nhấn nút *Chi tiết*. Giao diện *Kiểm soát yêu cầu phục hồi dữ liệu từ RPC* sẽ được hiển thị như sau:

Kiểm soát yêu cầu phục hồi dữ liệu từ trung tâm

Ngày khôi phục:
 Số hiệu giao dịch:

Thời điểm tạo:
 Teller ID:

Thời điểm gửi:
 Tình trạng:

STT	Dữ liệu yêu cầu	Kết quả
<input checked="" type="checkbox"/> 1	File phục hồi giao dịch chuyển tiền giá trị cao	Yêu cầu nhận file
<input checked="" type="checkbox"/> 2	File phục hồi yêu cầu hủy giao dịch chuyển tiền giá trị cao	Yêu cầu nhận file
<input checked="" type="checkbox"/> 3	File phục hồi trả lời chuyển nợ giá trị cao	Yêu cầu nhận file
<input checked="" type="checkbox"/> 4	File phục hồi yêu cầu/ trả lời tra soát giá trị cao	Yêu cầu nhận file
<input checked="" type="checkbox"/> 5	File phục hồi yêu cầu/ trả lời hoàn chuyển giá trị cao	Yêu cầu nhận file
<input checked="" type="checkbox"/> 6	File phục hồi giao dịch chuyển tiền giá trị thấp	Yêu cầu nhận file
<input checked="" type="checkbox"/> 7	File phục hồi yêu cầu hủy giao dịch chuyển tiền giá trị thấp	Yêu cầu nhận file
<input checked="" type="checkbox"/> 8	File phục hồi trả lời chuyển nợ giá trị thấp	Yêu cầu nhận file
<input checked="" type="checkbox"/> 9	File phục hồi yêu cầu/ trả lời tra soát giá trị thấp	Yêu cầu nhận file
<input checked="" type="checkbox"/> 10	File phục hồi yêu cầu/ trả lời hoàn chuyển giá trị thấp	Yêu cầu nhận file

Tổng số 1/1

Hình 89: Giao diện Chi tiết kiểm soát yêu cầu phục hồi dữ liệu từ RPC

- ✚ **Trả lại giao dịch:** Nhấn nút *Trả lại* để trả lại yêu cầu phục hồi dữ liệu từ trung tâm chưa duyệt cho kế toán liên hàng trong trường hợp phát hiện có sai sót.
- ✚ **Duyệt giao dịch:** nhấn nút *Duyệt* và nhập vào mật khẩu IKEY để xác nhận và duyệt giao dịch.
- ✚ **Thoái giao dịch:** Nhấn nút *Thoái* để thoái lại các yêu cầu phục hồi dữ liệu từ trung tâm đã duyệt cho kế toán liên hàng trong trường hợp phát hiện có sai sót.

- ✚ **Chuyển tiếp giữa các giao dịch:** Nhấn nút *Tiếp theo* để chuyển sang bản ghi tiếp sau cần duyệt hoặc nút *Trước* để quay về bản ghi liền trước.

2.5.3. Nhập lại lũy kế

Chức năng *Nhập lại lũy kế* cho phép người dùng nhập và ghi lại các thông tin nhập lũy kế theo tháng năm.

Chỉ thực hiện chức năng này khi phát hiện lũy kế phát sinh tháng/năm sai do các nguyên nhân như cài tại chương trình CITAD.

Để thực hiện chức năng *Nhập lại lũy kế*, chọn *Công việc khác* → *Nhập lại lũy kế*. Giao diện *Nhập lại lũy kế* hiển thị như sau:

Hình 90: *Giao diện Nhập lại lũy kế*

Một số Lưu ý:

- ✚ Lũy kế hàng ngày, chương trình tự động tính, chỉ dùng chức năng nhập lũy kế khi lũy kế có sự sai sót, mất lũy kế (cài lại chương trình, lũy kế sai)
- ✚ Quy tắc nhập lũy kế: Khi người dùng nhập lũy kế theo tháng chương trình sẽ xóa lũy kế các ngày từ ngày 1 của tháng đến ngày hiện tại được chọn ở phần đến ngày, và ghi lại thông tin lũy kế người dùng nhập
- ✚ Để kiểm tra lũy kế phát sinh trong ngày người dùng có thể thực hiện bằng cách:
 - ✚ Chọn Đến ngày là ngày cần kiểm tra lũy kế
 - ✚ Chọn lựa chọn là Năm

Có 03 lựa chọn: Nhập lại lũy kế năm, lũy kế tháng và lũy kế ngày.

a. Nếu muốn nhập lại lũy kế năm lựa chọn là: **Năm**.

- ✓ Đến ngày để là ngày cuối cùng của tháng trước liền kề với tháng hiện tại.
 - Ví dụ: nhập lại lũy kế năm cho tháng 12/2008 thì để đến ngày là ngày 30/11/2008.

- ✓ Chương trình chia làm hai phần, một cho giá trị cao, một cho giá trị thấp. Lần lượt nhập nhập lũy kế phát sinh đến ngày cuối cùng của tháng trước liền kề với tháng hiện tại cho giá trị cao, nhập cho giá trị thấp. Sau khi hoàn thành nhấn nút Ghi lại.

b. Nhập lũy kế tháng chọn lựa chọn là: **Tháng**.

- ✓ Nếu muốn tính đúng lũy kế của ngày hiện tại thì nhập lại lũy kế phát sinh từ đầu tháng đến ngày hôm trước liền kề có phát sinh lũy kế.
 - Ví dụ: muốn tính lại lũy kế của ngày 02/12/2008 thì nhập lại lũy kế cho ngày 01/12/2008. Vì vậy trong ô đến ngày sẽ nhập vào là ngày 01/12/2008.
- ✓ Chương trình chia làm hai phần, một cho giá trị cao, một cho giá trị thấp. Lần lượt nhập nhập lũy kế cho giá trị cao, nhập cho giá trị thấp. Sau khi hoàn thành nhấn nút Ghi lại.

Chú ý: Chương trình sẽ xóa lũy kế của các ngày từ đầu tháng đến ngày được chọn để nhập lũy kế

c. Nhập lũy kế ngày chọn lựa chọn là: **Ngày**.

- ✓ Trong trường hợp có **một ngày** nào đó lũy kế bị sai thì có thể dùng chức năng này để nhập lại.
- ✓ Chọn ngày cần nhập lại lũy kế
- ✓ Chương trình chia làm hai phần, một cho giá trị cao, một cho giá trị thấp. Lần lượt nhập nhập lũy kế cho giá trị cao, nhập cho giá trị thấp phát sinh trong ngày.
 - Ví dụ: muốn nhập lại lũy kế của ngày 11/12/2008 thì trong ô đến ngày sẽ nhập vào là ngày 11/12/2008.
- ✓ Sau khi hoàn thành nhấn nút Ghi lại

Sau khi nhập lũy kế, chạy chức năng báo cáo đối soát, kiểm tra lại lũy kế của ngày hiện tại. Nếu lũy kế vẫn còn sai, tiến hành cập nhật lại các file dữ liệu đối chiếu cuối ngày hoặc nhập lại như hướng dẫn. Cần chắc chắn thông số nợ, có của giá trị cao, thấp nhập vào là đúng.

II. Truyền thông-TAD_COMM

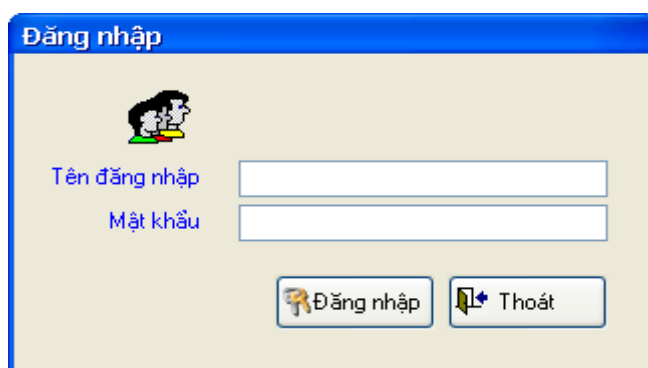
1. Mô tả ứng dụng

Chương trình truyền thông cung cấp các chức năng cho phép các đơn vị thành viên kết nối, xử lý các yêu cầu gửi nhận và đồng bộ dữ liệu giữa đơn vị thành viên và trung tâm xử lý, tương tác với hệ thống.

2. Đăng nhập

Nhấn đúp vào shortcut Truyền thông, màn hình đăng nhập hệ thống hiển thị như sau:





Hình 91: *Giao diện Đăng nhập hệ thống*

- ▶ Nhập Tên đăng nhập, Mật khẩu được cung cấp bởi người Quản trị hệ thống và nhấn nút *Đăng nhập* để đăng nhập hệ thống.

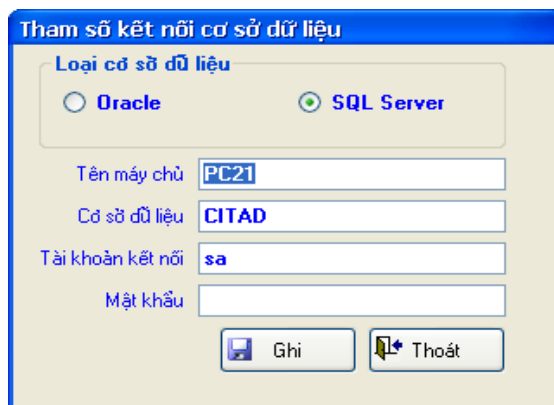
Lưu ý: Chỉ những NSD thuộc nhóm Communication mới được phép thực hiện các thao tác trên chương trình Truyền thông.

3. Quản lý tham số hệ thống

3.1. Tham số kết nối CSLD CITAD

Chức năng *Thiết lập tham số kết nối CSDL* cho phép người Quản lý vận hành hệ thống thiết lập các tham số kết nối CSDL đến hệ thống CSDL của CITAD.

Để thực hiện chức năng *Tham số kết nối cơ sở dữ liệu CITAD*, từ menu hệ thống chọn *Hệ thống* → *Tham số kết nối cơ sở dữ liệu* → *Kết nối CITAD*. Giao diện *Tham số kết nối cơ sở dữ liệu CITAD* hiển thị như sau:



Hình 92: *Giao diện Tham số kết nối CSDL CITAD*

Sau khi thiết lập các tham số cần thiết nhấn nút *Ghi* để lưu lại các tham số kết nối.

3.2. Thông số kết nối với trung tâm xử lý

Chức năng *Thông số* cho phép người sử dụng thiết lập các thông số kết nối đến trung tâm xử lý. Chức năng này chỉ có người dùng có tên đăng nhập là Admin mới có quyền thay đổi.

Để thiết lập các thông số kết nối đến trung tâm xử lý chọn nút *Thông số*, giao diện *Tham số truyền thông* hiển thị như sau:

Hình 93: *Giao diện thiết lập tham số truyền thông*

Nhập các thông số (các thông số này được gửi bằng công văn khi đơn vị tham gia triển khai) :

- ▶ Nhập thông tin về địa chỉ kết nối và cổng kết nối, trong đó địa chỉ kết nối là địa chỉ kết nối tới trung tâm xử lý. Địa chỉ kết nối 1 là địa chỉ kết nối chính thức, địa chỉ kết nối 2 là địa chỉ kết nối dự phòng, trong trường hợp máy ở địa chỉ chính thức gặp sự cố thì chương trình sẽ tự động kết nối đến máy có địa chỉ dự phòng.
- ▶ Loại kết nối : Có 3 loại kết nối tới trung tâm xử lý là Leased line, ADSL và Dialup.
- ▶ Tương ứng với mỗi loại kết nối thì thiết lập thông số cho Kích thước gói dữ liệu tương ứng :

Kích thước gói dữ liệu: là số **byte** của từng gói dữ liệu dùng cho việc nhận file từ trung tâm xử lý và giá trị maximum phải nhỏ hơn kích thước của đường truyền hiện có tại đơn vị (nên thiết lập giá trị = 80% dung lượng đường truyền)

✦ **Đối với đường Dialup: giá trị mặc định = 4000**

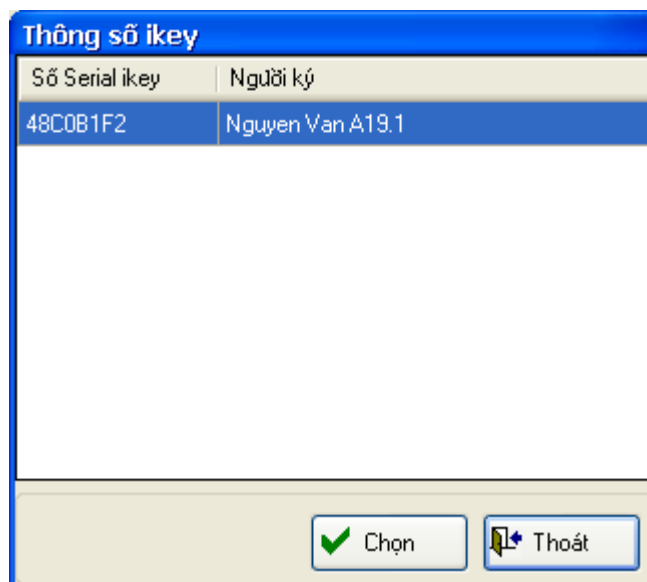
✦ **Đối với đường ADSL: giá trị mặc định = 10000**

✦ **Đối với đường Leased line: giá trị mặc định = 80000**

- ▶ Nếu đăng ký loại kết nối là Dialup thì thiết lập thêm các thông số :

✦ **Số điện thoại:** là số điện thoại để quy số kết nối đường mạng tới trung tâm xử lý

- ✚ Tên truy cập: là tên truy cập theo số điện thoại tương ứng được cấp
- ✚ Mật khẩu kết nối: là mật khẩu truy cập theo số điện thoại tương ứng được cấp.
- ✚ Loại Modem: Nếu máy truyền nhận cài nhiều Modem thì chọn 1 modem đang sử dụng để quay số điện thoại kết nối lên trung tâm xử lý.
- ▶ Chọn Serial iKey: thực hiện cắm iKey dùng để truyền nhận dữ liệu vào máy và thực hiện bấm nút "... " để chọn Serial của iKey truyền nhận.



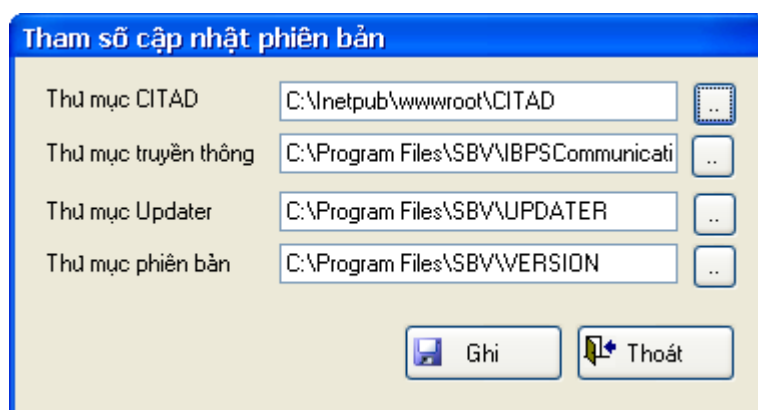
Hình 94: *Giao diện chọn Serial iKey*

- ▶ Thực hiện nhập số tin điện theo lô muốn thực hiện với giao dịch giá trị thấp (tối đa 20 giao dịch/ 1 lô)
- ▶ Thực hiện nhập khoảng thời gian mặc định tự động kết nối đến trung tâm xử lý
- ▶ Sau khi nhập các thông số, thực hiện bấm nút *Ghi* để ghi lại những thay đổi

3.3. Tham số cập nhật phiên bản

Chức năng tham số cập nhật phiên bản cho phép người quản lý vận hành hệ thống thiết lập các tham số cần thiết cho tính năng cập nhật và đồng bộ phiên bản.

Để thực hiện chức năng *Tham số cập nhật phiên bản*, từ menu của màn hình chính, chọn *Hệ thống* → *Tham số cập nhật phiên bản*. Giao diện *Tham số cập nhật phiên bản* hiển thị như sau:



Hình 95: Giao diện Tham số cập nhật phiên bản

Trong đó :

- ✚ Thư mục CITAD : Trỏ đến thư mục chứa các file cấu hình CITAD
- ✚ Thư mục Updater : Trỏ đến thư mục chứa các file cấu hình Updater
- ✚ Thư mục phiên bản : Lưu backup các phiên bản cũ và mới nhận về từ trung tâm xử lý
- ✚ Thư mục truyền thông : Trỏ đến thư mục chứa các file cấu hình của Truyền thông.

Sau khi thiết lập các tham số cần thiết nhấn nút *Ghi* để lưu lại các tham số.

4. Vận hành hệ thống

4.1. Kết nối

Chức năng kết nối với RPC cho phép tiến hành kết nối với trung tâm xử lý sau khi thiết lập các tham số kết nối.

- **Kết nối** : Để kết nối với Trung tâm xử lý, người sử dụng phải có Ikey kết nối cắm vào máy truyền nhận và nhấn vào nút *Kết nối*, màn hình sẽ hiển thị như sau :



Nhập khoá PIN được cung cấp bởi nhà cung cấp Ikey và nhấn nút *OK*.

Lưu ý : Ikey phải cắm vào máy truyền nhận trong suốt quá trình hoạt động..

4.2. Hủy kết nối

Chức năng *Hủy kết nối* cho phép hủy kết nối với trung tâm xử lý trong trường hợp hệ thống đang tiến hành kết nối với trung tâm.

4.3. Gửi giao dịch và xem kết quả gửi giao dịch

Chức năng gửi giao dịch cho phép người sử dụng gửi các giao dịch đi từ CITAD lên trung tâm xử lý và xem kết quả trả lời về từ trung tâm xử lý cho mỗi lệnh chuyển đi.

Giao diện *Gửi và kết quả gửi giao dịch* hiển thị như sau:

The screenshot displays two windows from the CITAD system. Both windows have a title bar 'Chương trình truyền thông - Ngân hàng 77101001 - Phiên bản VALUE_OF_VERSION_10' and a menu bar with 'Hệ thống', 'Công việc khác', 'Tùy chọn', and 'Trợ giúp'. The toolbar includes buttons for 'Kết thúc', 'Kết nối', 'Hủy kết nối', 'Thông số', and 'Gửi tin điện'. The date 'Ngày giao dịch 04/10/2008' and a 'Bằng tay' dropdown are also present.

The first window, 'DANH SÁCH TIN ĐIỆN CHỜ GỬI', shows a table of pending transactions. The second window, 'DANH SÁCH TIN ĐIỆN ĐÃ GỬI', shows a table of sent transactions.

Mã giao dịch	Số hiệu giao dịch	Thời gian tạo	Loại dịch vụ	Ngân hàng nhận
LF0800005406	10004826	09:06:51	Lệnh chuyển có giá trị thấp	27101001
LF0800005405	10004825	09:06:51	Lệnh chuyển có giá trị thấp	27101001
LF0800005401	10004821	09:06:52	Lệnh chuyển có giá trị thấp	36101001
LF0800005402	10004822	09:06:52	Lệnh chuyển có giá trị thấp	46101001
LF0800005416	10004836	09:06:52	Lệnh chuyển có giá trị thấp	46101001
LF0800005403	10004823	09:06:52	Lệnh chuyển có giá trị thấp	49101001
LF0800005415	10004835	09:06:52	Lệnh chuyển có giá trị thấp	49101001
LF0800005417	10004837	09:06:52	Lệnh chuyển có giá trị thấp	48101001
LF0800005407	10004827	09:06:52	Lệnh chuyển có giá trị thấp	38101001

Mã giao dịch	Số hiệu giao dịch	Thời gian tạo	Thời gian gửi	Loại dịch vụ	Ngân hàng nhận	Tình trạng
HF0800007343	10003195	09:01:36	13:29:41	Lệnh chuyển có giá trị cao	26101001	6000:Thành công
HF0800007378	10003230	09:01:36	13:29:40	Lệnh chuyển có giá trị cao	26101001	6000:Thành công
HF0800007380	10003232	09:01:36	13:29:39	Lệnh chuyển có giá trị cao	01901001	6000:Thành công
HF0800007413	10003265	09:01:35	13:29:38	Lệnh chuyển có giá trị cao	26101001	6000:Thành công
HF0800007451	10003303	09:01:35	13:29:37	Lệnh chuyển có giá trị cao	26101001	6000:Thành công
HF0800007422	10003274	09:01:35	13:29:35	Lệnh chuyển có giá trị cao	79101100	6000:Thành công
HF0800007448	10003300	09:01:35	13:29:33	Lệnh chuyển có giá trị cao	74101001	6000:Thành công
HF0800007449	10003301	09:01:35	13:29:31	Lệnh chuyển có giá trị cao	48101001	6000:Thành công
HF0800007457	10003309	09:01:35	13:29:29	Lệnh chuyển có giá trị cao	49101001	6000:Thành công

Hình 96: Giao diện *Gửi và kết quả gửi giao dịch*

Lưu ý:

- ✚ Các tin điện tại hàng đợi truyền thông là các giao dịch sau khi được duyệt bởi kiểm soát liên hàng tại hệ thống xử lý giao dịch được tự động mã hóa thành đưa vào hàng đợi truyền thông chờ gửi.
- ✚ Danh sách các tin điện tại lưới dữ liệu Tin điện chờ gửi được sắp xếp theo thời gian tạo và tại lưới dữ liệu Kết quả gửi tin điện theo thời gian gửi.
- ▶ **Gửi giao dịch:** Truyền thông cung cấp hai chế độ gửi giao dịch *Tự động* và *Bằng tay*:

✚ **Tự động gửi:** cho phép tự động gửi lần lượt các giao dịch trong hàng đợi truyền thông lên trung tâm xử lý ngay khi người sử dụng nhấn nút Gửi tin điện.

✚ **Bằng tay:** cho phép người sử dụng lựa chọn giao dịch muốn gửi trên lưới. Để gửi giao dịch bằng tay, người sử dụng thực hiện theo các bước sau:

✚ B1: chọn giao dịch muốn gửi và nhấn nút *Đầu* để đưa giao dịch đã lựa chọn lên đầu danh sách hiển thị trên lưới

✚ B2: nhấn nút *Gửi tin điện* để tiến hành gửi giao dịch đã được đưa lên đầu danh sách hiển thị trên lưới.

▶ **Kết quả gửi giao dịch:** Các tin điện sau khi đã gửi đi sẽ được chuyển sang màn hình danh sách *Kết quả gửi tin điện*. Trong trường hợp tin điện đã gửi đi nhưng tình trạng chưa thành công thì có thể gửi lại (*tham chiếu mục I.Hệ thống xử lý giao dịch-> 2.5.2.1. Lệnh thanh toán->a.4. Lệnh chuyển tiền đi chờ xử lý & a.5. Gửi lại lệnh chuyển đi*). Với danh sách các tin điện có tình trạng có thể gửi lại *tham chiếu trong Phụ lục 1-Danh sách các mã trả lời có thể gửi lại*.

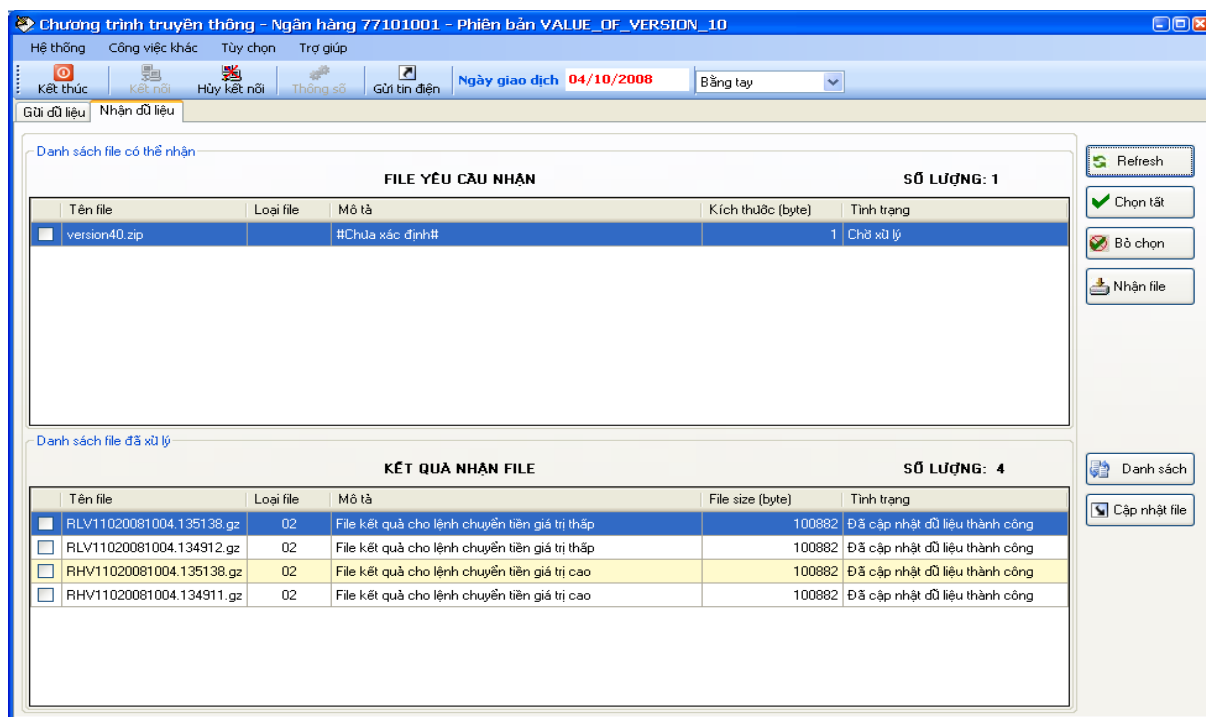
▶ Các giao dịch sau khi được gửi lên trung tâm xử lý sẽ có kết quả trả về và kết quả này được thể hiện trên cột *Tình trạng* trong màn hình *Kết quả gửi dữ liệu*. (Tham chiếu kết quả trả về ở phần *Phụ lục 2 – Danh sách các mã trả lời từ trung tâm xử lý*)

Các nút chức năng *Đầu, Trước, Tiếp, Cuối* cho phép người sử dụng tiến hành sắp xếp lại vị trí của các tin điện trên lưới dữ liệu để gửi đi.

4.4. Nhận dữ liệu và xem kết quả nhận dữ liệu

Chức năng nhận dữ liệu cho phép người sử dụng nhận các file dữ liệu từ trung tâm xử lý và cập nhật kết quả nhận file vào CITAD.

Giao diện *Nhận dữ liệu* hiển thị như sau:



Hình 97: Giao diện Nhận dữ liệu

Trong đó:

- ✚ **Danh sách file có thể nhận:** Liệt kê danh sách các file dữ liệu được gửi về từ trung tâm xử lý
- ✚ **Danh sách file đã xử lý:** Hiển thị kết quả xử lý và cập nhật dữ liệu từ file vào hệ thống xử lý giao dịch.
- ▶ Tương tự như chức năng gửi dữ liệu, chức năng nhận dữ liệu cũng cung cấp hai chế độ nhận file *Tự động* và *Bằng tay*, cho phép người sử dụng tiến hành thiết lập chế độ nhận file tự động hoặc nhận từng file:
 - ✚ **Tự động nhận:** chương trình sẽ tự động nhận file về và xử lý.
 - ✚ **Bằng tay:** cho phép lựa chọn một / nhiều file cần nhận

Để nhận file bằng tay, người sử dụng thực hiện theo các bước sau:

- ✚ B1: Sau khi kết nối thành công, thực hiện bấm nút Refresh trên màn hình nhận dữ liệu để lấy về danh sách các file có thể nhận từ trung tâm xử lý
- ✚ B2: Đánh dấu chọn các file cần nhận hoặc bấm nút Chọn tất để chọn toàn bộ các file có trong danh sách nhận
- ✚ B3: Bấm nút Nhập file để nhận về các file đã được đánh dấu.
- ✚ B4: Các file nhận về thành công sẽ được hiển thị lên danh sách Kết quả nhận file, các file này sẽ được tự động cập nhật vào CSDL của CITAD. Để hiển thị danh sách tất cả các file nhận về trong ngày lên danh sách thực hiện bấm nút Danh sách.

- ✚ B5: Thực hiện lặp lại từ bước B1 đến B4 cho đến khi trên màn hình danh sách File yêu cầu nhận không còn file nào.
- ▶ Quá trình xử lý nhận file dữ liệu được coi là thành công khi không xuất hiện file được đánh dấu nhận trong danh sách File yêu cầu nhận mà file này được hiển thị ở danh sách Kết quả nhận file và Tình trạng của file là “Đã cập nhật dữ liệu thành công”. Ngược lại là không thành công.

Lưu ý:

- ▶ Trường hợp các file trong danh sách yêu cầu nhận sau khi thực hiện bấm nút nhận mà tình trạng là *Nhận file không thành công* thì có thể bấm nút *Refresh* để lấy lại danh sách và nhận lại.
- ▶ Trường hợp các file sau khi nhận về thành công nhưng cập nhật dữ liệu không thành công thì có thể đánh dấu chọn các file này sau đó bấm nút *Cập nhật file* để thực hiện cập nhật lại. Trong trường hợp cập nhật lại vẫn không thành công thì thực hiện yêu cầu nhận lại file bằng cách:
 - ✚ Chọn menu *Công việc khác* → *Yêu cầu nhận file*
 - ✚ Trong màn hình yêu cầu nhận file bấm nút *Truy vấn* để hiển thị danh sách tất cả các file đã nhận lên màn hình *Thông tin file yêu cầu nhận*.
 - ✚ Đánh dấu chọn các file cần nhận lại theo ngày
 - ✚ Bấm nút nhận file để gửi yêu cầu nhận lại file lên trung tâm xử lý. Xem kết quả yêu cầu nhận trong màn hình *Kết quả yêu cầu nhận*.
 - ✚ Thực hiện lại các bước từ B1 đến B4 như ở trên trong trường hợp để ở chế độ nhận file bằng tay. Trường hợp để chế độ tự động thì chương trình sẽ tự động nhận các file này về.
- ▶ Trường hợp thực hiện nhận lại file, cập nhật lại file theo những bước như trên vẫn không thành công thì có thể thực hiện bấm nút hủy kết nối sau đó kết nối lại để thực hiện lại hoặc đóng chương trình sau đó mở lại để thực hiện.
- ▶ Trong quá trình gửi/ nhận dữ liệu, nếu thấy xuất hiện lỗi thì có thể xem chi tiết lỗi và nguyên nhân gây lỗi (xem log) bằng cách: trong màn hình của chương trình truyền thông → chọn menu *Công việc khác* → *Log ứng dụng* (tham chiếu mục 4.3. Log ứng dụng)
- ▶ Trường hợp thực hiện tất cả các cách trên vẫn không thành công thì liên hệ lên trung tâm xử lý qua các số điện thoại để được hỗ trợ.

4.5. Yêu cầu nhận file

Chức năng yêu cầu nhận file cho phép người sử dụng gửi các yêu cầu nhận file (các file đồng bộ, file dữ liệu từ điển ...) dữ liệu từ trung tâm xử lý.

Yêu cầu: chương trình phải được kết nối thành công với TTXL. Chế độ kết nối để *Bằng tay*

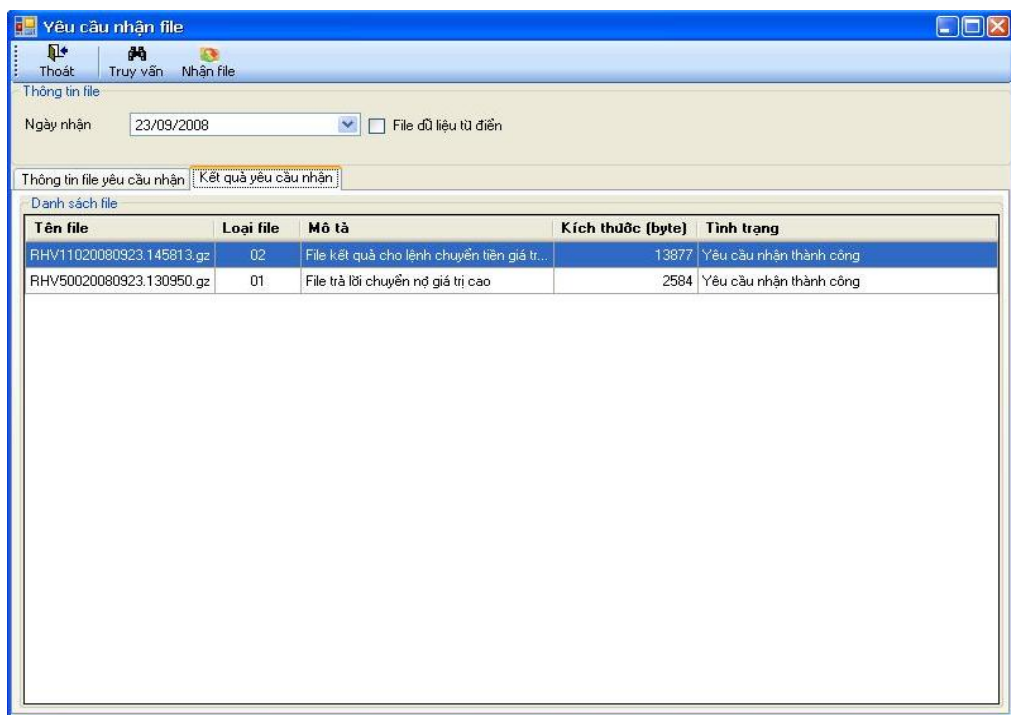
Để thực hiện chức năng *Yêu cầu nhận file*, từ menu của màn hình chính, chọn *Các công việc khác* → *Yêu cầu nhận file*. Giao diện *Yêu cầu nhận file* hiển thị như sau:

Hình 98: *Giao diện Yêu cầu nhận file*

► **Yêu cầu nhận file dữ liệu từ điển:**

- Sau khi cài đặt chương trình hoặc cài đặt lại chương trình, phải thiết lập các thông số của chương trình sau đó yêu cầu nhận dữ liệu từ điển
- Để yêu cầu nhận file dữ liệu từ điển thành công bắt buộc phải thiết lập ngày làm việc đúng ngày làm việc của hệ thống
- Sau khi kết nối thành công tới TTXL, để yêu cầu nhận file dữ liệu từ điển NSD tích chọn vào ô check ***File dữ liệu từ điển*** và nhấn nút ***Nhận file***. Kết quả yêu cầu nhận file sau đó được hiển thị tại tab Kết quả yêu cầu nhận file.

► **Yêu cầu nhận file:** Để yêu cầu nhận lại các file giao dịch từ trung tâm xử lý chọn ngày giao dịch muốn nhận lại file và nhấn nút *Truy vấn*. Giao diện *Kết quả truy vấn file giao dịch* sẽ được hiển thị như sau:



Hình 99: Giao diện kết quả truy vấn file giao dịch

Tại danh sách Thông tin yêu cầu nhận file lựa chọn các file giao dịch muốn yêu cầu nhận lại rồi nhấn nút *Nhận file*. Kết quả yêu cầu nhận file sau đó được hiển thị tại tab Kết quả yêu cầu nhận file.

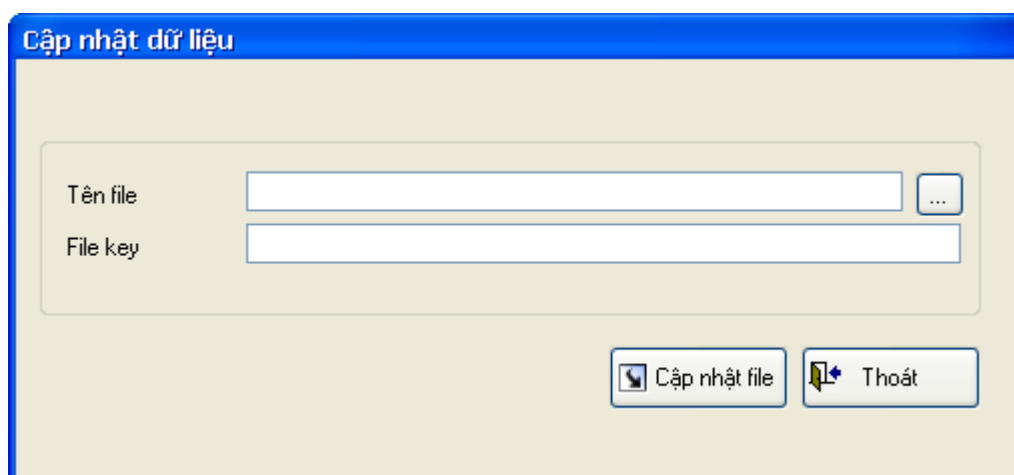
Để nhận file chuyển chế độ thành Tự động gửi nhận hoặc Tự động nhận.

Lưu ý: Tham chiếu mục 4.6: Nhận giao dịch và xem kết quả nhận giao dịch để nhận các file đã được yêu cầu thành công.

4.6. Cập nhật file

Chức năng *Cập nhật file* cho phép người sử dụng có thể cập nhật các file giao dịch đến trong trường hợp chương trình không tự động nhận file về được mà phải nhận về qua đường khác (VD: email).

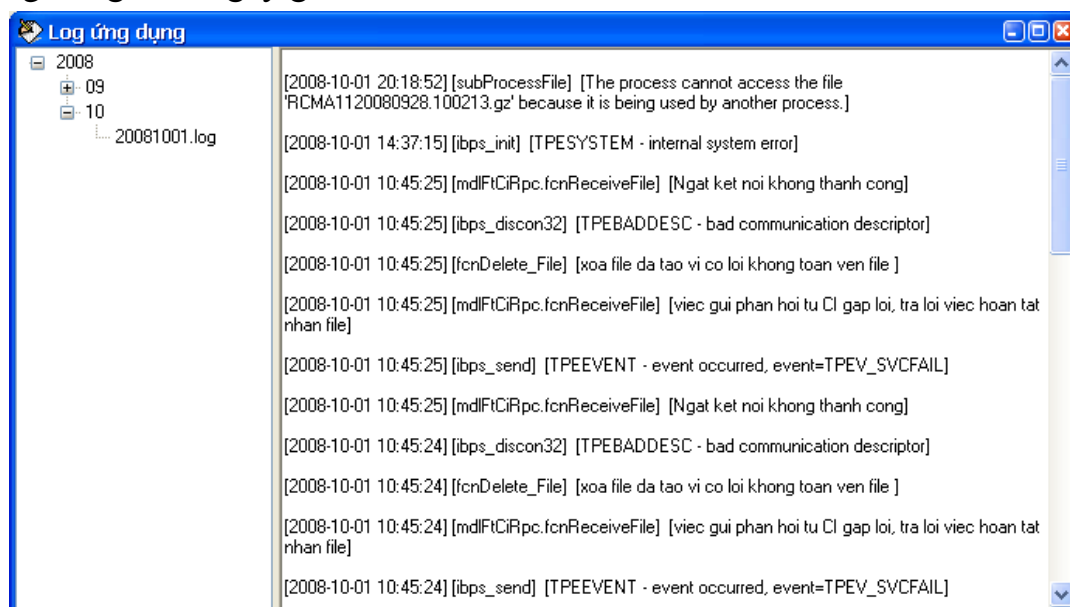
- ✚ Click chuột trái vào nút “...” để chọn tên file dữ liệu. sau khi được chọn tên file sẽ hiển thị trong ô Tên file.
- ✚ Trường hợp nếu file dữ liệu có mã hóa thì phải nhập vào Khóa để giải mã vào ô File key (Khóa nếu có sẽ được gửi cùng với file DL)
- ✚ Nhấn nút Cập nhật file để chương trình thực hiện Cập nhật file dữ liệu vào hệ thống.



Hình 100: Giao diện Cập nhật file

4.7. Log ứng dụng

Chức năng *Log ứng dụng* cho phép người sử dụng xem thông tin các lỗi xử lý của ứng dụng theo ngày giao dịch.



Hình 101: Giao diện Log ứng dụng

5. Các chức năng khác

5.1. Kết thúc phiên làm việc

Chức năng *Kết thúc phiên làm việc* cho phép kết thúc phiên làm việc hiện tại.

Để thực hiện chức năng *Kết thúc phiên làm việc*, từ menu hệ thống chọn *Hệ thống* → *Kết thúc phiên làm việc*, chương trình sẽ thực hiện kết thúc phiên làm việc hiện thời.

5.2. Kết thúc chương trình

Chức năng *Kết thúc chương trình* cho phép người sử dụng thoát khỏi chương trình Truyền thông. Người sử dụng có thể chọn nút *Kết thúc* từ thanh công cụ hoặc lệnh *Kết thúc chương trình* tại menu *Hệ thống*.



5.3. Ngôn ngữ

Chức năng *Ngôn ngữ* cho phép người sử dụng lựa chọn ngôn ngữ hiển thị tại chương trình truyền thông. Để chuyển đổi ngôn ngữ đang hiển thị từ menu hệ thống chọn *Tùy chọn* → *Ngôn ngữ* và tích chọn vào ngôn ngữ muốn hiển thị.

5.4. Sắp xếp

Chức năng *Sắp xếp* cho phép người sử dụng lựa chọn sắp xếp dữ liệu hiển thị trên tab Tin điện chờ gửi theo thời gian tạo hay theo thứ tự Lệnh vận tin – Giá trị cao – Giá trị thấp. Để sắp xếp dữ liệu hiển thị, từ menu hệ thống chọn *Tùy chọn* → *Sắp xếp* và tích chọn cách thức dữ liệu muốn hiển thị.

5.5. Kiểm tra kết nối cơ sở dữ liệu

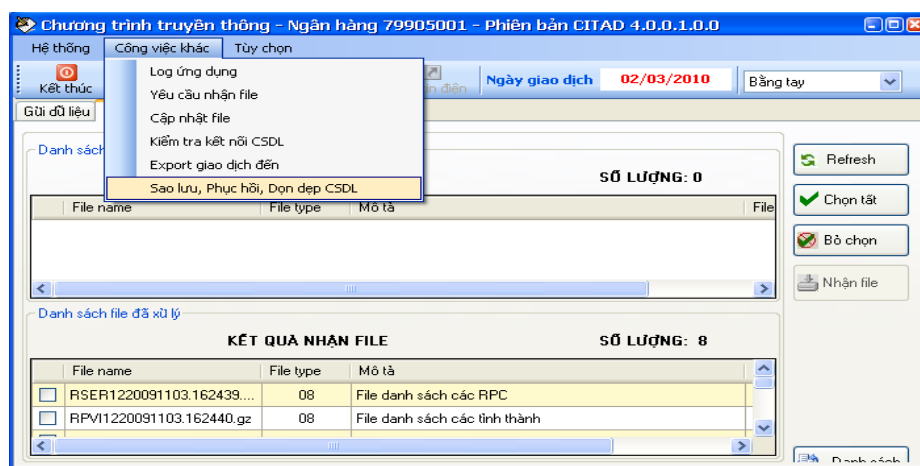
Để thực hiện kiểm tra kết nối cơ sở dữ liệu, từ menu hệ thống chọn *Công việc khác* → *Kiểm tra kết nối cơ sở dữ liệu*, chương trình sẽ hiển thị thông báo kết quả kiểm tra kết nối cơ sở dữ liệu của chương trình truyền thông.

5.6. Export giao dịch đến

Để thực hiện chức năng *Export giao dịch đến*, từ menu hệ thống chọn *Công việc khác* → *Export giao dịch đến*. Chương trình sẽ tiến hành Export lại toàn bộ giao dịch đến đã được kiểm soát ra Gateway.

5.7. Sao lưu, phục hồi dữ liệu tại CI

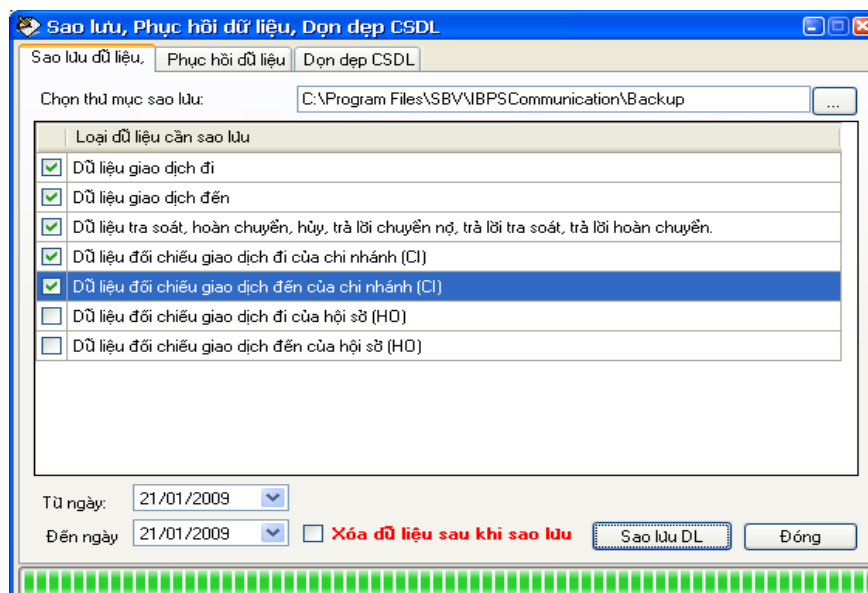
Để sử dụng chức năng **Sao lưu & phục hồi dữ liệu tại CI**, NSD đăng nhập vào chương trình TAD_COMM, chọn chức năng **Công việc khác / Sao lưu, phục hồi, Dọn dẹp CSDL**. Giao diện hiển thị như sau:



Hình 102: Giao diện Sao lưu, phục hồi, Dọn dẹp CSDL

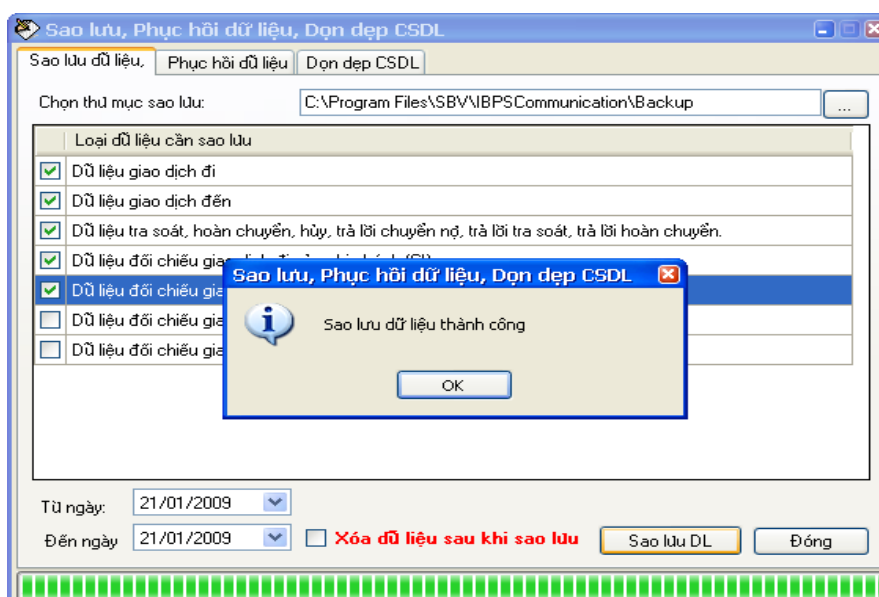
5.7.1 Sao lưu dữ liệu tại CI

Trong chức năng **Sao lưu, phục hồi, Dọn dẹp CSDL** NSD chọn tab **Sao lưu dữ liệu**. Giao diện hiển thị như sau:



Hình 103: Giao diện Sao lưu dữ liệu

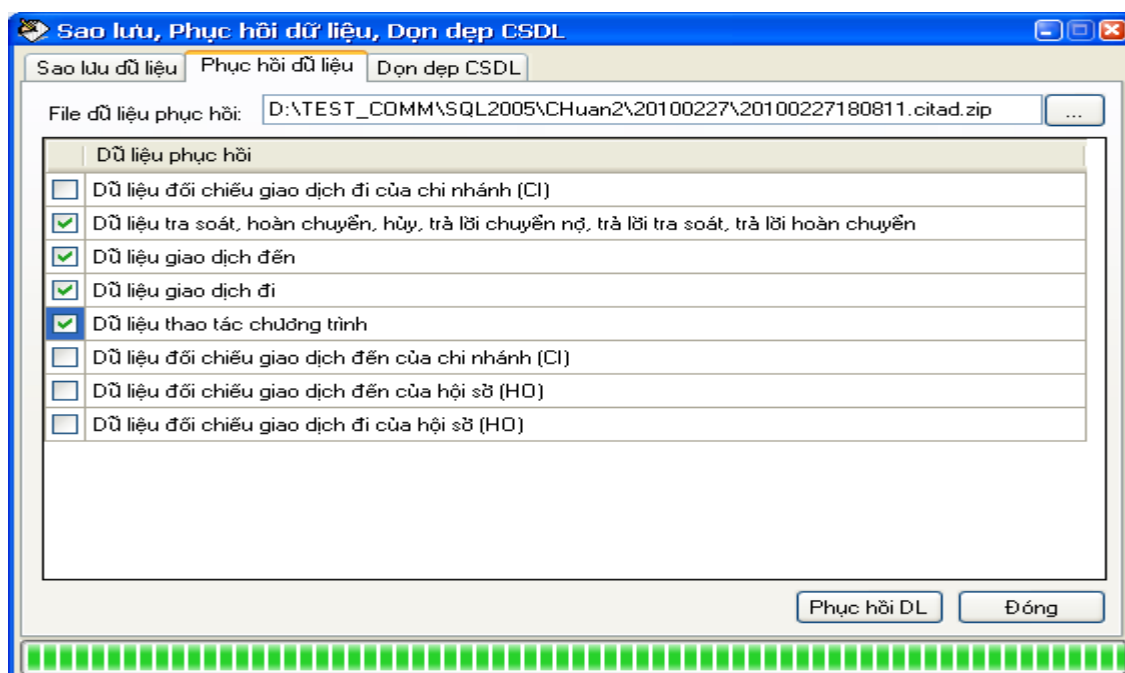
- ▶ NSD nhấn chọn chuột trái vào nút lệnh ba chấm (...) trong **Chọn thư mục sao lưu** để thiết lập đường dẫn chứa file dữ liệu sau khi sao lưu
- ▶ NSD chọn các loại dữ liệu cần sao lưu trong danh sách **Loại dữ liệu cần sao lưu**
- ▶ NSD có thể chọn khoảng thời gian để sao lưu dữ liệu bằng cách chọn khoảng thời gian **Từ ngày, đến ngày**
- ▶ Để xóa dữ liệu được chọn sau khi backup NSD click chọn vào checkbox **Xóa dữ liệu sau khi sao lưu**
- ▶ Để bắt đầu thực hiện sao lưu dữ liệu, NSD nhấn chọn nút lệnh **Sao lưu DL**
- ▶ Sau khi kết thúc quá trình sao lưu dữ liệu, chương trình hiển thị thông báo kết quả quá trình sao lưu thành công. Giao diện hiển thị như sau:



Hình 104: Giao diện Sao lưu dữ liệu thành công

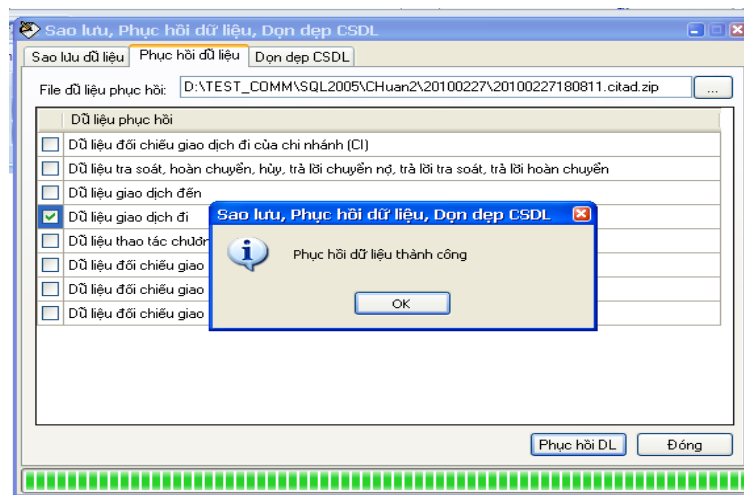
5.7.2 Chức năng phục hồi dữ liệu tại CI

- ▶ Trong chức năng **Sao lưu, phục hồi, Dọn dẹp CSDL** NSD chọn tab **Phục hồi dữ liệu**.
- ▶ NSD nhấn chọn chuột trái vào nút lệnh ba chấm (...) trong **File dữ liệu phục hồi** để chọn file chứa dữ liệu sao lưu cần phục hồi.
- ▶ Nếu là file dữ liệu theo định dạng của phiên bản cũ, NSD nhấn chọn vào nút lệnh **Phục hồi DL** để thực hiện quá trình phục hồi
- ▶ Nếu là file dữ liệu theo định dạng của phiên bản mới, chương trình sẽ hiển thị danh sách các loại dữ liệu đã sao lưu trong danh sách **Dữ liệu phục hồi**. Giao diện hiển thị như sau:



Hình 105: *Giao diện Phục hồi dữ liệu thành công*

- ▶ NSD chọn loại dữ liệu cần phục hồi trong danh sách **Dữ liệu phục hồi**, có thể chọn riêng lẻ, một số hoặc chọn tất cả để phục hồi
- ▶ NSD nhấn chọn vào nút lệnh **Phục hồi DL** để thực hiện quá trình phục hồi
- ▶ Sau khi kết thúc quá trình Phục hồi dữ liệu, chương trình hiển thị thông báo kết quả quá trình phục hồi dữ liệu. Giao diện hiển thị như sau:



Hình 106: Giao diện Phục hồi dữ liệu thành công

5.7.3 Chức năng Dọn dẹp dữ liệu

Trong chức năng Sao lưu, phục hồi, Dọn dẹp CSDL NSD chọn tab **Dọn dẹp CSDL**.

Chú ý:

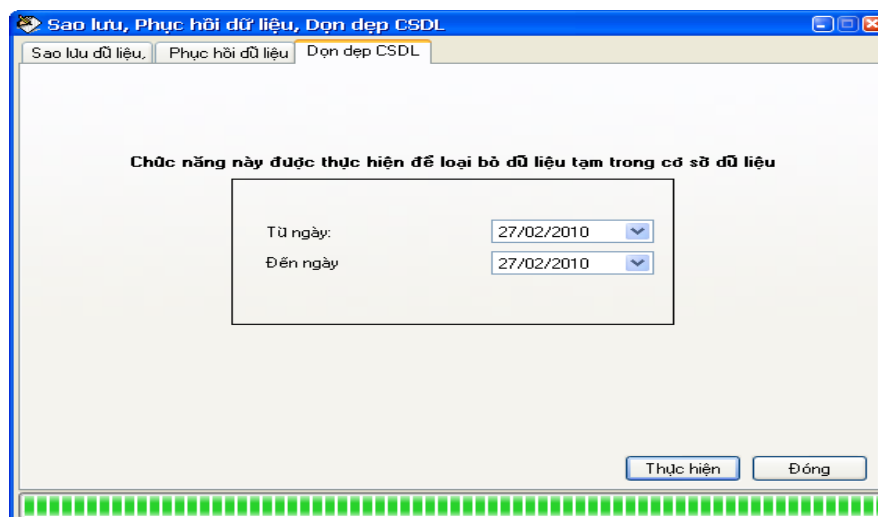
- *Không nên dọn dẹp dữ liệu trong ngày giao dịch.*
- *Nên dọn dẹp từ ngày bắt đầu sử dụng chương trình*
- *Nên để dữ liệu cách ngày hiện tại khoảng 02 đến 03 tháng*
- *Nên thực hiện chức năng này định kỳ 01 đến 02 tháng 01 lần.*
- *Nếu chọn khoảng thời gian dài thì nên chia thành nhiều lần thực hiện, mỗi lần khoảng 01 tháng (tùy theo số lượng giao dịch nhiều hay ít)*

Mục đích:

- ▶ Dọn dẹp, xóa bớt dữ liệu tạm không cần thiết của TAD_WEB và TAD_COMM trong quá trình xử lý giao dịch để làm tăng khả năng lưu trữ dữ liệu, tăng hiệu năng xử lý cải thiện tốc độ chương trình mà không làm ảnh hưởng đến dữ liệu giao dịch

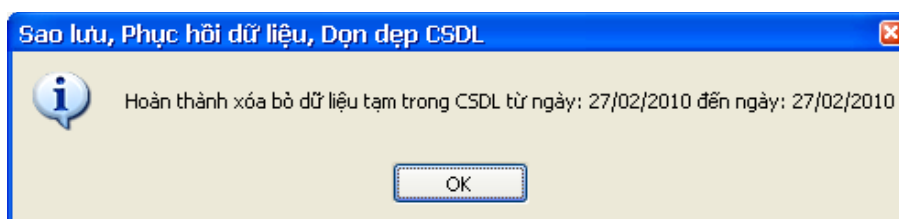
Sử dụng chức năng

- ▶ Để sử dụng chức năng NSD đăng nhập vào chương trình TAD_COMM, chọn chức năng **Công việc khác / Sao lưu, phục hồi, Dọn dẹp CSDL**. Giao diện hiển thị như sau:
- ▶ Trong chức năng **Sao lưu, phục hồi, Dọn dẹp CSDL** NSD chọn tab **Dọn dẹp CSDL**. Giao diện hiển thị như sau:



Hình 107: Giao diện Dọn dẹp dữ liệu

- ▶ NSD chọn khoảng thời gian để dọn dẹp dữ liệu bằng cách chọn khoảng thời gian **Từ ngày, đến ngày**
- ▶ Sau khi chọn được khoảng thời gian, NSD nhấn chọn chuột phải vào nút lệnh **Thực hiện** để thực hiện
- ▶ Sau khi kết thúc, chương trình hiển thị thông báo kết quả quá trình **Dọn dẹp CSDL**. Giao diện hiển thị như sau:

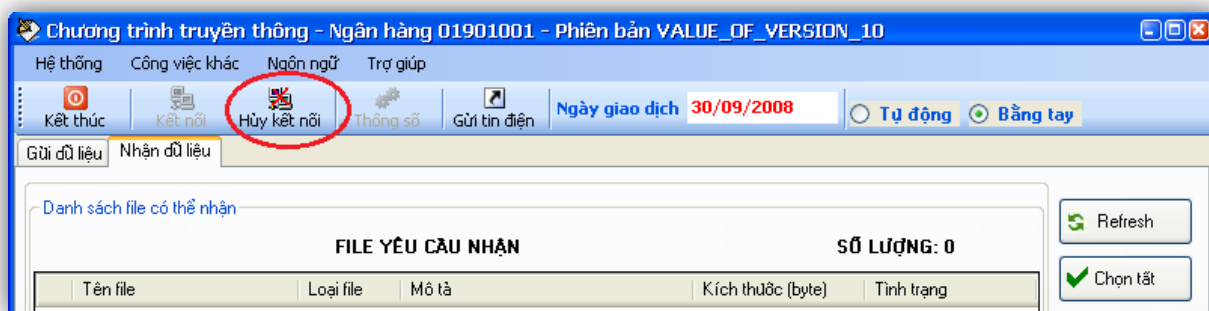


Hình 108: Giao diện Hoàn thành dọn dẹp dữ liệu

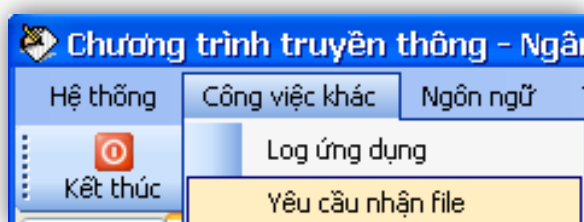
5.7.4 Yêu cầu nhận/ nhận lại dữ liệu từ điển

Chú ý: Khi cài đặt chương trình lần đầu, cài đặt lại CSDL bắt buộc phải thực hiện lại bước Yêu cầu nhận dữ liệu từ điển từ TTXL

- ▶ Trong màn hình của **Chương trình truyền thông**, thực hiện bấm nút **Kết nối**, chương trình sẽ yêu cầu nhập **mật khẩu** của iKey. Sau khi nhập **mật khẩu** và bấm nút **OK**, nếu kết nối thành công thì nút **Kết nối** sẽ mờ đi và nút **Hủy kết nối** sẽ sáng lên.



- ▶ Trong màn hình **Chương trình truyền thông**, thực hiện chọn menu **Công việc khác**→**Yêu cầu nhận file**

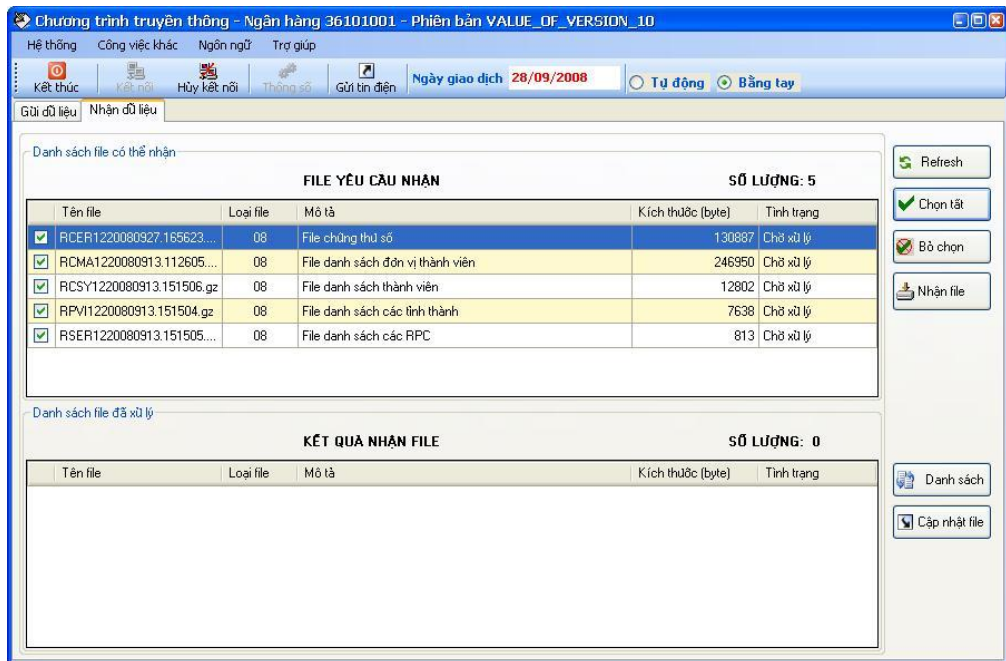


- ▶ Trong màn hình **Yêu cầu nhận file**, thực hiện đánh dấu vào mục **File dữ liệu từ điển** và bấm nút **Nhận file**. Trong tab **Kết quả yêu cầu nhận**, nếu thành công thì tình trạng của yêu cầu nhận là **Yêu cầu nhận thành công**, nếu không thì sẽ là **Yêu cầu nhận không thành công**, khi đó cần thực hiện bấm lại nút **Nhận file** để yêu cầu nhận lại



- ▶ Trong màn hình **Chương trình truyền thông**:
 - + Nếu chọn ở chế độ **Tự động** thì chương trình sẽ tự động nhận các file đồng bộ
 - + Nếu chọn ở chế độ **Bằng tay** thì thực hiện chọn tab **Nhận dữ liệu**:
 - Bấm nút **Refresh** để lấy về danh sách các file dữ liệu cần nhận bao gồm các file:
 - File chứng chỉ số

- File danh sách đơn vị thành viên
- File danh sách thành viên
- File danh sách các tỉnh thành
- File danh sách trung tâm xử lý (RPC)
-



- Bấm nút **Chọn tất** để danh dấu tất cả các file cần nhận
- Bấm nút **Nhận file** để nhận các file, sau khi nhận file về chương trình sẽ tự động cập nhật dữ liệu vào nếu cập nhật thành công thì tình trạng của file sẽ là “**Đã cập nhật dữ liệu thành công**”

